TẠP CHÍ

PHÒNG CHÁY & CHỮA CHÁY

Số 92, tháng 3/2017

ISSN 1859 - 4719

* KỶ NIỆM NGÀY QUỐC TẾ PHỤ NỮ 8/3

* NGÀY THÀNH LẬP ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH (26/3)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN



BỘ MÔN CƠ SỞ NGÀNH PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

1. Lãnh đạo đơn vị

- Trưởng bộ môn

Trung tá, ThS. Trương Quang Vinh

- Phó Trưởng bộ môn

Thiếu tá, ThS. Nguyễn Thị Thu Thủy
Thiếu tá, TS. Đỗ Đăng Trung



2. Chức năng, nhiệm vụ chính

Bộ môn Cơ sở ngành phòng cháy và chữa cháy thuộc Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy, có trách nhiệm giúp Hiệu trưởng tổ chức biên soạn tài liệu dạy học và giảng dạy các môn học cơ sở ngành phòng cháy và chữa cháy theo chương trình đào tạo trung cấp, đại học, sau đại học của Bộ Công an; tổ chức nghiên cứu khoa học trong giảng viên và học viên; quản lý cán bộ giảng dạy; tham gia quản lý, giáo dục học viên theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an và quy định của Trường.

Xây dựng nội dung, chương trình đào tạo các môn học cơ sở ngành phòng cháy và chữa cháy theo đúng mục tiêu, yêu cầu, nội dung chương trình đào tạo và các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an về đào tạo trung cấp, đại học và sau đại học.

Tổ chức thực hiện giảng dạy, thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập các môn học cơ sở ngành phòng cháy và chữa cháy theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an; thường xuyên rút kinh nghiệm, cải tiến nội dung phương pháp dạy học phù hợp với thực tiễn công tác, chiến đấu của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Bộ môn và của Trường.

Tổ chức cho giảng viên của Bộ môn và sinh viên nghiên cứu khoa học; hướng dẫn, đánh giá tiểu luận, thí nghiệm, chuyên đề, đề tài khoa học, đồ án, luận văn, luận án có liên quan đến nội dung giảng dạy của Bộ môn và tham gia các hoạt động khoa học khác của Trường.

Tổ chức biên soạn, hoàn thiện hệ thống giáo trình, tài liệu học tập phục vụ việc giảng dạy, học tập do Bộ môn đảm nhiệm.

Tổ chức thực hiện các hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm định chất lượng giáo dục trong Bộ môn và tham gia các hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm định chất lượng giáo dục của Trường.

Phối hợp với các đơn vị thực hiện chương trình, kế hoạch hợp tác về đào tạo, nghiên cứu khoa học.

3. Thành tích nổi bật

Năm học 2014-2015 đạt danh hiệu "Đơn vị quyết thắng", nhiều năm liền đạt danh hiệu "Đơn vị Tiên tiến "

ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

ISSN 1859 - 4719

TẠP CHÍ PHÒNG CHÁY & CHỮA CHÁY

Số 92, tháng 3/2017



TỔNG BIÊN TẬP
Thiếu tướng, PGS, TS. ĐỖ NGỌC CẨN

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
Đại tá, PGS, TS. NGÔ VĂN XIÊM
Đại tá NGUYỄN THÀNH LONG

THƯ KÝ TÒA SOẠN
Đại úy, TS. PHẠM THỊ THOAN

TÒA SOẠN
243 Khuất Duy Tiến - Thanh Xuân - Hà Nội
ĐT/ Fax: (04) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.edu.vn

THIẾT KẾ
Thượng úy THÀNH PHƯƠNG NHUNG

In tại Công ty in Sao Việt
Địa chỉ: Số 9/40 Ngụy Như Kon Tum
Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

Giấy phép xuất bản số 512/GP-BTTTT
Bộ Thông tin và Truyền thông cấp
ngày 01/4/2008

Ảnh bìa:
Diễn tập PCCC&CNCH.

TRONG SỐ NÀY

I. THỜI SỰ - CHÍNH TRỊ

4. ĐINH NGỌC TUẤN: Thực trạng "thư viện, trang thiết bị học tập và cơ sở vật chất khác" và những nội dung cần tập trung...

II. HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH

7. TẠ CHÍ CÔNG: Công đoàn Trường Đại học PCCC – 20 năm xây dựng và phát triển.

9. DUY ANH: Góp sức giữ bình yên Thủ đô.

11. THÁI THỤY: Người Bí thư Đảng ủy phường nhiệt huyết với công tác PCCC.

III. PHONG TRÀO TOÀN DÂN TÍCH CỰC THAM GIA CÔNG TÁC PCCC

12. LÊ QUANG HẢI – LÊ NHƯ DŨNG: Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động trong công tác PCCC của lực lượng Dân phòng trên địa bàn Quận Ba Đình TP Hà Nội.

14. LÊ QUANG NHÂN: Xây dựng lực lượng PCCC chuyên ngành tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

16. ÁNH DƯƠNG: Vị Giám đốc trẻ tuổi với tinh thần trách nhiệm cao trong công tác PCCC.

17. HOÀNG VIỆT: Đẩy mạnh công tác PCCC tại các chợ, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh Long An.

19. NGUYỄN MẠNH HÀ: Quảng Bình làm tốt công tác đảm bảo an toàn PCCC&CNCH các khu du lịch.

20. MỘC MIÊN: Tiểu đội chữa cháy kiểu mẫu – Mô hình cần được nhân rộng.

22. THÁI THỤY: Hiệu quả từ mô hình Câu lạc bộ PCCC tại Vĩnh Phúc.

IV. NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC PCCC

23. HOÀNG NGỌC HẢI: Tăng cường các biện pháp PCCC đối với các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ.

V. NGHIÊN CỨU – TRAO ĐỔI

25. NGUYỄN THÀNH LONG: Xây dựng mô hình hệ thống tổ chức Cảnh sát PCCC&CNCH ở các tỉnh, thành phố đáp ứng yêu cầu...

28. VŨ VĂN THỦY: Những vấn đề đặt ra đối với công tác đào tạo chuyên ngành CNCH trong giai đoạn hiện nay.

30. NGUYỄN ĐỨC ÁNH – PHẠM VĂN THÀNH: Phương pháp định vị chiến sỹ trinh sát và CNCH...

32. NGUYỄN ĐỨC VIỆT – LÊ NHƯ DŨNG: Những vấn đề đặt ra cho công tác PCCC rừng ở Việt Nam hiện nay.

34. LÊ SINH HỒI – PHAN HUY HOÀNG: Lưu lượng, cột áp của hệ thống cung cấp nước chữa cháy bên trong nhà và công trình.

35. NGUYỄN THỊ NGA – TRẦN PHAN MINH THI: Nguy cơ cháy, nổ tiềm ẩn và giải pháp an toàn PCCC đối với các bệnh viện lớn tại Hà Nội.

37. NGUYỄN THỊ QUỲNH PHƯƠNG – HOÀNG ĐỨC HẠNH: Giải pháp PCCC cho tuabin gió.

39. ĐỖ HÒA – ĐÀO ANH THƯ: Phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do cháy, nổ hóa chất.

40. NGUYỄN TRƯỜNG TRUNG – TRẦN VĂN KHẢI: Sử dụng chó nghiệp vụ trong công tác tìm kiếm cứu nạn – Hướng đi mới cho lực lượng PCCC.

42. PHẠM HUY QUANG: Đảm bảo an toàn cháy, nổ hệ thống hút phế liệu trong quá trình gia công và chế biến gỗ.

44. ĐỖ THỊ HƯƠNG HOA – NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG: Nâng cao hiệu quả học từ vựng Tiếng Anh chuyên ngành PCCC.

45. NGUYỄN HỒNG HẠNH – NGÔ XUÂN TÙNG: Kỹ thuật dạy học "giải quyết vấn đề theo cặp đôi"...

VI. GIỚI THIỆU CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ PCCC&CNCH

46. HOÀNG ĐÌNH PHƯƠNG – PHẠM HỒNG HẢI: Ứng dụng công nghệ RFID trong tìm kiếm và cứu nạn khu vực hầm mỏ.

VII. VĂN HÓA – NGHỆ THUẬT

48. DƯƠNG THIÊN HƯƠNG: Truyện ngắn Giấc mơ của lính 114.

THỰC TRẠNG "THƯ VIỆN, TRANG THIẾT BỊ HỌC TẬP VÀ CƠ SỞ VẬT CHẤT KHÁC" VÀ NHỮNG NỘI DUNG CẦN TẬP TRUNG CẢI TIẾN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

Đại tá, PGS, TS. ĐINH NGỌC TUẤN
Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC

Thực hiện chủ trương của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đổi mới chất lượng giáo dục đào tạo Đại học, trong những năm vừa qua Đảng ủy Công an Trung ương đã ban hành Nghị quyết về đổi mới, phát triển giáo dục, đào tạo và khoa học công nghệ của lực lượng Công an nhân dân trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trường Đại học PCCC đã triển khai nhiều biện pháp đồng bộ và được cụ thể hóa bằng các đề án, dự án, góp phần đưa công tác giáo dục, đào tạo của trường hội nhập với các trường trong Công an nhân dân và hệ thống các trường Đại học nói chung trên cả nước, từng bước khẳng định vị thế trong hệ thống giáo dục quốc dân. Cơ sở đào tạo được củng cố mở rộng, đầu tư, cải thiện, cơ cấu ngành đào tạo được mở rộng, đa dạng hóa, nội dung chương trình được chuẩn hóa và hoàn thiện; đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục có bước phát triển cả về số lượng và chất lượng. Các chương trình đào tạo cho các bậc học, các chuyên ngành đào tạo của nhà trường liên tục được đổi mới thường xuyên cả về nội dung lẫn hình thức nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho lực lượng PCCC. Một trong những đột phá tạo nên thành công cho quá trình đổi mới công tác đào tạo tại Trường Đại học PCCC là việc triển khai hiệu quả việc cung cấp thông tin, đảm bảo tài liệu và phương tiện kỹ thuật cũng như cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động dạy, học và nghiên cứu của giáo viên và học viên nhà trường.



Trưng bày tài liệu, mô hình giảng dạy và nghiên cứu khoa học trong nhà trường. Ảnh: PV

Hiện nay, Trường Đại học PCCC đang tổ chức đào tạo tại 3 cơ sở, có tổng số 71 phòng học (trong đó tại Cơ sở 1 có 32 phòng, Cơ sở 2 có 25 phòng và Cơ sở 3 có 14 phòng), 10 phòng thí nghiệm, chủ yếu về lĩnh vực PCCC, gồm: phòng thí nghiệm nghiên cứu các thông số cháy, nổ và kiểm định vật liệu chống cháy, thiết bị chữa cháy và CNCH; phòng thí nghiệm hệ thống ngăn cháy; phòng thí nghiệm vật liệu xây dựng trong điều kiện cháy; phòng thí nghiệm kỹ thuật điện; phòng thí nghiệm điều tra nguyên nhân vụ cháy; phòng thí nghiệm Vật lý đại cương; phòng thí nghiệm Hóa đại cương, (các phòng thí nghiệm đều tập trung ở Cơ sở 1), 07 phòng học tin và hệ thống trường bắn, võ đường, tháp tập ở cả 3 cơ sở phục vụ công tác huấn luyện thực hành. Hầu hết các phòng học đều được trang bị đèn chiếu đa năng. Với cơ sở hạ tầng này đã đáp ứng được yêu cầu đào tạo của trường theo yêu cầu thực tế. Tuy nhiên, từ nhiều năm nay nhà trường không được đầu tư kinh phí sửa, chữa nâng cấp nên hầu hết các máy chiếu, máy tính thiết bị thí nghiệm xuống cấp nghiêm trọng lạc hậu nhiều thiết bị thí nghiệm máy tính hỏng không còn sử dụng được (có 31/61 thiết bị thí nghiệm hỏng), kinh phí phục vụ hoạt động thí nghiệm hầu như không có do đó ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng đào tạo. Ngoài những phòng học chuyên đề các mô hình huấn luyện hầu như không được đầu tư xây dựng. Việc quy hoạch sử dụng quỹ đất không hợp lý nên thiếu diện tích phục vụ hoạt động giáo dục đào tạo.

Nhằm đảm bảo điều kiện tốt cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học, nhà trường đã được Bộ Công an đầu tư xây dựng thư viện điện tử ở cả ba cơ sở cụ thể như sau: Tại Cơ sở 1 thư viện có diện tích 800m^2, bao gồm kho giáo trình; kho tài liệu tham khảo; kho lưu trữ; phòng đọc của học viên; phòng tra cứu; phòng mượn và trả sách của cán bộ giáo viên và học viên; phòng tra cứu internet; phòng photo và in tài liệu. Hệ thống các kho tài liệu và các phòng thuộc thư viện được bố trí hợp lý thuận tiện cho nghiên cứu và học tập của cán bộ, giáo viên cũng như học viên. Tổng số đầu sách của thư viện này là 7476 đầu sách với 120.095 cuốn, trong đó có: 1329 cuốn tài liệu tiếng nước ngoài; 351 đầu giáo trình có 88548 cuốn; 27443 cuốn



Trưng bày tài liệu, giáo trình phục vụ công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học trong nhà trường. Ảnh: PV

tài liệu tham khảo; 30 đầu luận án Tiến sỹ; 159 đầu luận văn Thạc sỹ; 634 đề tài khoa học. Tại Cơ sở 2, thư viện có diện tích 500m^2, bao gồm kho sách; phòng đọc của học viên; phòng tra cứu; phòng mượn và trả sách của cán bộ giáo viên và học viên; phòng tra cứu internet; phòng photo và in tài liệu. Hệ thống các kho tài liệu và các phòng thuộc thư viện được bố trí hợp lý thuận tiện cho nghiên cứu và học tập của cán bộ, giáo viên cũng như học viên. Tổng số đầu sách của thư viện này là 671 đầu sách với 25992 cuốn, trong đó có: 124 đầu giáo trình có 24104 cuốn. Tại Cơ sở 3, thư viện có diện tích 305m^2, bao gồm kho sách; phòng tra cứu và phòng đọc tại chỗ. Tổng số đầu sách của thư viện này là 410 đầu sách với 30661 cuốn, trong đó có: 151 đầu giáo trình có 29589 cuốn; 963 tài liệu tham khảo; 89 tài liệu tiếng nước ngoài và 20 luận văn Thạc sỹ.

Bên cạnh những tài liệu truyền thống, nhằm hiện đại hóa và tăng cường tính tiện ích trong việc tra cứu thông tin, thư viện cũng đã đặc biệt chú trọng đến việc phát triển và xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại cùng hệ thống phần mềm tra cứu tiện ích có khả năng truy cập, khai thác và phân phối thông tin trong toàn trường nhằm giúp cán bộ, giáo viên và học viên thỏa mãn nhu cầu thông tin ở các mức độ khác nhau.

Nguồn tài liệu lưu trữ trong thư viện của trường tuy phong phú đa dạng nhưng chủ yếu vẫn là các giáo trình, tài liệu giảng dạy do giáo viên giảng dạy chuyên ngành biên soạn và nguồn tài liệu của Học viện PCCC Liên bang Nga, chưa có nhiều tài liệu bằng tiếng Anh và của các nước khác. Chưa có nhiều tài liệu chuyên khảo phục vụ nghiên cứu chuyên sâu. Do các điều kiện giảng dạy quá tải, cơ chế tài chính bất cập không động viên được các nhà khoa học tham gia viết tài liệu phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu. Diện tích phòng đọc vẫn còn hạn chế ảnh hưởng đến xu hướng đọc và nghiên cứu tại chỗ ở thư viện.

Trường Đại học PCCC là cơ sở duy nhất đào tạo nghiệp vụ PCCC cho lực lượng Cảnh sát PCCC cả nước và cho các cơ sở kinh tế, văn hóa xã hội nên trang thiết bị kỹ thuật phục vụ cho công tác giảng dạy, huấn luyện và học tập vô cùng quan trọng. Được sự quan tâm của lãnh đạo Bộ Công an, nhà trường đã được trang cấp một số trang thiết bị kỹ thuật phục vụ giảng dạy cụ thể như sau: 09 xe chữa cháy, trong đó có 4 xe cho 2 hai Đội Chữa cháy và CNCH học tập ở Cơ sở 1 và Cơ sở 3, các xe này có nhiệm vụ thường trực chiến đấu, còn lại 07 xe phục vụ cho giảng dạy thì có 02 xe không hoạt động được, 03 xe cần phải bảo dưỡng sửa chữa một số bộ phận. Có 4 xe thang trong đó có 03 xe cũ của Mỹ, 2 xe thang không thể hoạt động. Xe CNCH 02 xe hoạt động tốt. Có 29 bộ thiết bị chống khói trong đó có 04 bộ hỏng van không sử dụng được. 05 bộ thiết bị thủy lực hoạt động tốt. Máy cắt kim loại có 02 bộ hoạt động tốt. Khoan đục phá bê tông bằng khí nén có 02 bộ. Gối hơi có 02 bộ thì có 01 bộ hỏng van. Đệm nâng có 02 bộ hoạt động tốt. Nguyên nhân hư hỏng là do các thiết bị này được trang bị lâu ngày, tần suất sử dụng nhiều.

Với số lượng phương tiện rất hạn chế như vậy nhưng trong những năm qua nhà trường cùng các giáo viên đã nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực cho lực lượng Cảnh sát PCCC. Tuy nhiên, số lượng học viên đông phương tiện ít nên chất lượng đào tạo hạn chế, nhất là về kỹ năng vận hành thao tác sử dụng các loại trang thiết bị. Mặt khác các loại xe chữa cháy cũng có rất nhiều loại khác nhau có cấu tạo, công năng khác nhau phục vụ cho những điều kiện đám cháy khác nhau nhưng nhà trường không được trang bị và cũng không có đủ tài chính để trang bị, với số tiền ít ỏi được cấp hàng năm phục vụ mua sắm phương tiện dạy học. Để khắc phục những thiếu thốn này, giáo viên của trường chỉ cập nhật các thông tin và vẽ mô hình các loại phương tiện này giới thiệu cho học viên, còn học viên không được nhìn trực tiếp các loại phương tiện này. Ngoài những phương tiện cơ bản này còn một số loại phương tiện chuyên dụng khác nhà trường cũng được trang cấp nhưng với số lượng hạn chế. Sự thiếu thốn về phương tiện kỹ thuật phục vụ giảng dạy là nguyên nhân chính không cho phép đổi mới phương pháp giảng dạy, không thể tăng thời lượng giảng dạy thực hành và hạn chế chất lượng đào tạo đặc biệt là kỹ năng chuyên môn.

Tài nguyên thông tin, trang thiết bị kỹ thuật và cơ sở hạ tầng là nguồn lực cơ bản góp phần làm nên chất lượng đào tạo của nhà trường, những năm vừa qua đã được quan tâm nhưng còn nhiều hạn chế bất cập. Để đảm bảo điều kiện giảng dạy và học tập đạt chất lượng tốt cần phải thực hiện một số vấn đề sau:

Một là, thay đổi nhận thức của lãnh đạo các cấp, đặc biệt là cơ quan thụ hưởng sản phẩm đào tạo về vị trí vai trò, tầm quan trọng của công tác giáo dục, đào tạo



Triển lãm trưng bày thiết bị PCCC&CNCH và mô hình giảng dạy. *Ảnh: P.V*

chưa đầy đủ. Còn cho rằng cơ sở đào tạo không quan trọng bằng các đơn vị làm việc trực tiếp, thiết bị giảng dạy trang bị một lần là đủ sẽ bền mãi mãi nên không quan tâm đến kế hoạch thay thế bổ sung, coi công việc đào tạo là trách nhiệm của người khác, ai làm đào tạo thì phải lo đảm bảo mọi mặt cho nó.

Hai là, xây dựng, quản lý và phát triển nguồn tài nguyên thông tin điện tử thông qua việc số hóa các tài liệu, giáo trình của nhà trường và các tài liệu quý hiếm. Đảm bảo 100% giáo trình trong chương trình đào tạo được số hóa và xử lý thành sách điện tử, tạo điều kiện cho giáo viên và học viên dễ dàng sử dụng các tài liệu này trên mạng nội bộ. Bổ sung, tăng cường thông tin, tài liệu điện tử từ các nguồn khác nhằm khắc phục sự thiếu hụt tài liệu tham khảo, sự quá tải của kho tài liệu (mua cơ sở dữ liệu trên mạng internet trên mạng, liên kết với các thư viện trong và ngoài ngành).

Ba là, tiếp tục bổ sung nguồn tài liệu, cơ sở dữ liệu nhằm đảm bảo tính phong phú, đa dạng về lĩnh vực khoa học, tính khoa học, cập nhật, tin cậy về mặt nội dung. Phấn đấu tăng tỷ lệ tài liệu số hóa, sách điện tử.

Bốn là, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ cung cấp thông tin nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dùng tin. Các loại hình dịch vụ cần hướng đến tính chuyên sâu về mặt nội dung, sự chuyên biệt về các lĩnh vực và phải được đảm bảo xử lý nhanh.

Năm là, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác lưu trữ và thư viện, đảm bảo thành thạo về mặt chuyên môn nghiệp vụ, có tư duy tổng hợp và nghiên cứu khoa học, có khả năng sử dụng tốt Ngoại ngữ và Tin học nhằm phục vụ tốt hơn yêu cầu của bạn đọc.

Sáu là, tiếp tục mở rộng hệ thống phòng đọc, hướng tới xây dựng các phòng theo chuyên đề, tạo không gian thư viện theo hướng phòng đọc mở, đảm bảo tốt hơn nhu cầu thư giãn, giải trí, ngày càng thân thiện hơn với bạn đọc, hiện đại hóa các phòng đọc đa phương tiện, các phòng thuyết trình.

Bảy là, hoàn thiện cơ sở hạ tầng về công nghệ thông tin theo hướng hiện đại hóa và tăng cường tính tiện ích cho bạn đọc. Đảm bảo bạn đọc có thể truy cập được vào hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin thư viện ở bất kỳ đâu trong khu vực nhà trường thông qua thiết bị cầm tay thông minh nhưng vẫn đảm bảo được yếu tố bảo mật thông tin. Mở rộng và tăng cường hợp tác quốc tế, liên kết hòa mạng WAN với hệ thống thư viện của Bộ Công an trong việc trao đổi tài liệu...

Tám là, tăng cường xây dựng cơ sở vật chất, đáp ứng trang thiết bị phục vụ học tập và giảng dạy, đặc biệt là trang thiết bị thí nghiệm và huấn luyện thực hành các môn học chuyên ngành, bằng cách khuyến khích tính sáng tạo của giáo viên trong chế tạo thiết bị, mô hình huấn luyện phục vụ giảng dạy. Gắn chặt hơn nữa công tác nghiên cứu khoa học, phong trào thực hiện chuyên, đề sáng kiến của cán bộ, giáo viên với hoạt động chế tạo thiết bị dạy học.

Chín là, trên cơ sở nhu cầu thực tế về nguồn nhân lực của lực lượng Cảnh sát PCCC xác định quy mô đào tạo, quy hoạch lại nhằm sử dụng hiệu quả đất đai, mạnh dạn đầu tư thay thế các nhà thấp tầng hiện nay của Trường Đại học PCCC bằng hai tòa nhà cao tầng đa năng hiện đại để có quỹ đất xây dựng các mô hình, bãi tập đáp ứng yêu cầu đào tạo của nhà trường.

Trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước kinh tế, xã hội có những bước tiến vượt bậc, đời sống sinh hoạt của nhân dân được nâng cao, đồng hành với nó là các nguy cơ cháy, nổ và sự cố tai nạn, đòi hỏi sự phát triển không ngừng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH do đó đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu này là vấn đề thời sự cần phải quan tâm. Thực hiện một số vấn đề được đề cập trên đây không phải khó, tuy nhiên cần phải được sự quan tâm một cách đúng mức mới mang lại kết quả mong muốn.■

CÔNG ĐOÀN TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC
HAI MƯƠI NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

Đại tá, ThS. TẠ CHÍ CÔNG
Chủ tịch Công đoàn Trường Đại học PCCC

Ngày 30/12/1996, đồng chí Lương Thúy Bình - Trưởng Ban Cán sự Công đoàn Công an Nhân dân (CAND) đã ký Quyết định số 43/QĐ/CN về việc thành lập Công đoàn cơ sở Trường Cao đẳng PCCC trực thuộc Công đoàn CAND, đánh dấu sự ra đời của tổ chức Công đoàn cơ sở Trường Đại học PCCC ngày nay. Công đoàn Trường Cao đẳng PCCC (nay là Công đoàn Trường Đại học PCCC) ra mắt và bắt đầu triển khai các hoạt động từ ngày 4/4/1997, tính đến nay đã tròn 20 năm.

Ngày đầu mới thành lập, Công đoàn Trường Đại học PCCC chỉ có 96 đoàn viên tập trung chủ yếu ở các bộ phận như: Phòng Nhà ăn, Phòng Hậu cần, Phòng Đào tạo, đến khi Đại hội lần thứ Nhất có 96 đoàn viên, sinh hoạt tại 4 tổ Công đoàn, Ban Chấp hành lâm thời gồm 05 đồng chí do đồng chí Tạ Văn Bằng làm Chủ tịch. Sau 20 năm xây dựng và phát triển, trải qua 7 kỳ Đại hội, với sự đoàn kết của toàn thể đoàn viên, người lao động đã vượt mọi khó khăn thách thức, khắc phục trở ngại, hạn chế ban đầu, đổi mới trong hoạt động, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đến nay, Công đoàn Trường Đại học PCCC đã không ngừng lớn mạnh cả về quân số và quy mô hoạt động. Hiện có 332 đoàn viên sinh hoạt tại 11 tổ Công đoàn, tại 3 cơ sở của trường. Đội ngũ cán bộ Công đoàn trường từng bước được nâng lên cả về trình độ chuyên môn lẫn năng lực hoạt động khắc phục những điều kiện khó khăn về cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, Công đoàn cơ sở luôn nỗ lực, phấn đấu là một trong những cơ sở đi đầu về phong trào thi đua trong khối Công đoàn các trường CAND.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Công đoàn trường đã phối hợp thực hiện nhiều hoạt động mang tính giáo dục sâu sắc, trong đó nổi bật là hoạt động hưởng ứng tích cực Cuộc vận động



Công đoàn Trường Đại học PCCC nhận cờ thi đua xuất sắc của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. *Ảnh: Chí Công*

"CAND học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", "CAND vì nước quên thân, vì dân phục vụ". "CAND chấp hành nghiêm điều lệnh, xây dựng nếp sống văn hóa vì nhân dân phục vụ" qua đó nhận thức chính trị, tư tưởng của đoàn viên được nâng lên, lòng tin đối với Đảng, với sự nghiệp cách mạng được giữ vững. Với vai trò là người đại diện bảo vệ quyền lao động và nắm bắt tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của người lao động, Công đoàn trường thường xuyên quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của đoàn viên, luôn động viên người lao động yên tâm công tác, hăng say lao động và tích cực với các hoạt động Công đoàn và đạt được nhiều thành tích quan trọng



Ban Chấp hành Công đoàn Trường Đại học PCCC nhiệm kỳ 2013 - 2015 ra mắt. *Ảnh: Chí Công*

góp phần vào thành công trong phong trào của Công đoàn cấp trên cũng như thành tích của nhà trường trong suốt 20 năm qua.

Trong quá trình hoạt động, với phương châm hoạt động của Công đoàn trường là tổ chức quần chúng xung kích trong các phong trào thi đua góp phần thực hiện xuất sắc nhiệm vụ chuyên môn. Chính vì vậy, Công đoàn trường luôn chú trọng phát động và thực hiện thành công các phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo như: Phong trào "Thi đua dạy tốt, phục vụ tốt"; phong trào "Giữ gìn vệ sinh xanh - sạch - đẹp", "Xây dựng bệnh xá kiểu mẫu"; phong trào thi đua "Tháng phục vụ kiểu mẫu tất cả vì học sinh thân yêu", "Tháng vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống cháy, nổ"; phong trào "Giữ gìn bảo quản, bảo dưỡng xe phục vụ tốt". Đặc biệt, xây dựng các công trình do đoàn viên Công đoàn đảm nhiệm như công trình "Thư viện phục vụ kiểu mẫu" đã được Ban Cán sự Công đoàn CAND gắn biển chào mừng 1000 năm Thăng Long. Công trình "Bệnh xá phục vụ kiểu mẫu", công trình "Bếp ăn phục vụ kiểu mẫu" tại Cơ sở 1, "Bếp ăn học viên phục vụ kiểu mẫu" tại Cơ sở 2, "Bếp ăn học viên phục vụ kiểu mẫu" tại Cơ sở 3.

Bên cạnh đó, Công đoàn trường thường xuyên tổ chức cho đoàn viên Công đoàn tham quan du lịch, hướng đoàn viên đến các hoạt động du lịch về nguồn, tham quan di tích cách mạng, di tích lịch sử nhằm nâng cao ý thức giác ngộ cách mạng của đoàn viên và tự hào với truyền thống cách mạng của Đảng, của dân tộc...; tham gia nhiều hoạt động văn hoá, thể thao, thu hút nhiều cán bộ, đoàn viên tham gia, tạo nhiều sân chơi bổ ích, thích hợp để người lao động tham gia, qua đó mọi người gần gũi, thân thiện, gắn kết và hiểu biết nhiều hơn. Coi đây là món ăn tinh thần không thể thiếu sau những giờ, những ngày làm việc, giảng dạy căng thẳng, mệt nhọc, góp phần tạo sự khởi sắc chung, trong đó môi trường sư phạm, kỷ cương, nề nếp nhà trường được phát huy.

Ngoài ra, Công đoàn Trường Đại học PCCC tham gia tích cực, có hiệu quả các hoạt động chính trị, xã hội, nhân đạo, từ thiện, quyên góp ủng hộ đồng bào, đồng nghiệp bị thiên tai lũ lụt, hoạn nạn nghèo khó: Tặng quần áo, sách vở tham gia xây nhà tình nghĩa... với số tiền hàng trăm triệu đồng.

Về công tác xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh và xây dựng Đảng: Công đoàn trường đã tích cực giáo dục đoàn viên nêu cao tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, hỗ trợ, giúp đỡ nhau trong thực hiện công việc được giao, nêu cao tinh thần vượt khó, ý chí vươn lên trong học tập, công tác và rèn luyện. Kết quả bình xét hàng năm của đoàn viên đều đạt Chiến sỹ Tiên tiến và Lao động Tiên tiến với tỷ lệ 88%, không có đoàn viên vi phạm kỷ luật. Công đoàn nhà trường là một tập thể đoàn kết, mọi thành viên luôn giúp đỡ, gắn bó, tạo điều kiện cho nhau cùng tiến bộ. Công đoàn đã có những bước tiến bộ rõ nét về tổ chức. Cụ thể: Trong tổng số 324 đoàn viên có 11 Tiến sỹ, 28 Thạc sỹ, 68 Đại học, Cao đẳng, 80 Trung cấp... Đội ngũ cán bộ của Ban Chấp hành Công đoàn và các tổ Công đoàn đều có trình độ tối thiểu là Trung cấp, đồng chí Chủ tịch Công đoàn được bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ nhà trường và là Ủy viên Ban Cán sự Công đoàn CAND (nay là Ban Chấp hành Công đoàn CAND), Ủy viên Ban Chấp hành Công đoàn Tổng cục Chính trị CAND; có hơn 45 lượt đoàn viên được bổ nhiệm lãnh đạo chỉ huy cấp Tổ, Đội trở lên; hơn 40 lượt đoàn viên được đưa vào danh sách quy hoạch cấp Tổ, Đội trở lên.

Đoàn viên Công đoàn luôn nhận thức rõ việc học tập nâng cao trình độ phục vụ công tác, luôn tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do Công đoàn các cấp tổ chức. Số đoàn viên tham gia học tập nâng cao trình độ năm học vừa qua cũng tăng rõ, trong đó có nhiều đoàn viên tham gia học tập ngoài giờ hành chính để vừa đảm bảo công tác chuyên môn vừa đảm bảo việc học tập nâng cao trình độ. Công đoàn nhà trường đã đề xuất cho hơn 60 đoàn viên Tổ Công đoàn Nhà ăn sau khi tốt nghiệp được điều chỉnh mức lương lên hệ số cao hơn, góp phần tăng thêm thu nhập cho cán bộ đoàn viên.

Về công tác xây dựng Đảng: Nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của công tác Đảng, Công đoàn trường luôn quan tâm tạo điều kiện để mỗi đoàn viên nhận thức đúng đắn, nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc tu dưỡng rèn luyện, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao; trong những năm qua đã có gần 60 đoàn viên của Công đoàn cơ sở trường vinh dự được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, Công đoàn Trường Đại học PCCC không ngừng phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, động viên toàn thể cán bộ - đoàn viên phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao, thực hiện tốt chức năng đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho đoàn viên, người lao động. Tích cực tham gia góp phần đáng kể xây dựng Trường Đại học PCCC trở thành một cơ sở đào tạo có chất lượng, uy tín, xứng đáng là chỗ dựa tin cậy của đoàn viên Công đoàn.

Với sự phấn đấu không ngừng, Công đoàn trường được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen năm 2015, có 05 năm được tặng Cờ Thi đua Xuất sắc và 10 năm được tặng Bằng khen của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; 06 Bằng khen của Bộ Công an; 05 lần Ban Cán sự Công đoàn CAND tặng Cờ Thi đua Xuất sắc và nhiều Bằng khen, Giấy khen của Tổng cục Chính trị CAND và của Ban Cán sự Công đoàn CAND cho các tập thể, cá nhân của Công đoàn trường và nhiều lượt cá nhân được nhận Giấy khen của nhà trường.

Nhìn lại chặng đường đã qua, với những thành tích mà Công đoàn trường đã giành được trong quá trình hoạt động của mình là rất đáng tự hào, tuy nhiên vẫn còn quá nhỏ bé và chưa đủ so với yêu cầu phát triển của nhà trường. Để phấn đấu đạt được những thành tích cao hơn và phấn đấu trở thành Công đoàn điển hình trong Công đoàn CAND, đòi hỏi sự nỗ lực phấn đấu của mỗi đoàn viên Công đoàn. Đồng thời Công đoàn trường rất mong tiếp tục nhận được sự chỉ đạo lãnh đạo của các cấp lãnh đạo Bộ Công an, Công đoàn CAND, Công đoàn Tổng cục III và sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng uỷ, Ban Giám hiệu Trường Đại học PCCC và sự phối hợp giúp đỡ của các Công đoàn trong lực lượng CAND để Công đoàn trường đạt mục tiêu đã đề ra.■

GÓP SỨC GIỮ BÌNH YÊN THỦ ĐÔ

DUY ANH

Là đơn vị quản lý về công tác PCCC&CNCH 2 quận Đống Đa, Ba Đình – một địa bàn trung tâm về chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội của Thủ đô và cả nước, nơi tập trung nhiều cơ quan Trung ương và cơ quan ngoại giao quốc tế... Phòng Cảnh sát PC&CC số 2 – Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn PCCC trên tổng diện tích khá lớn với hơn 19,204 km^2, gồm 35 phường, 1283 Tổ Dân phố và 4782 cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC. Trong những năm gần đây, khi tình hình đô thị hóa tăng nhanh, diễn biến cháy nổ trên địa bàn càng có chiều hướng phức tạp hơn, các cán bộ, chiến sỹ của Phòng Cảnh sát PC&CC số 2 – Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội đã luôn nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tích cực thực hiện các mặt công tác chuyên môn, nhiều năm liền là một trong những đơn vị của lực lượng Cảnh sát PCCC Thủ đô tiên phong đi đầu trong công tác chữa cháy và cứu CNCH trên địa bàn thành phố.

Trong năm 2016, Phòng Cảnh sát PC&CC số 2 đã tham gia cứu chữa 218 vụ cháy và cứu nạn, cứu hộ 25 vụ, cứu được 26 người, bảo vệ tài sản hàng chục tỉ đồng. Các vụ cháy, sự cố, tai nạn xảy ra trên địa bàn 02 quận Đống Đa và Ba Đình đều được Phòng Cảnh sát PC&CC số 2 cứu chữa kịp thời, giảm thiểu thiệt hại đến mức thấp nhất do cháy, nổ gây ra. Một số vụ việc điển hình xảy ra tại Hà Nội như: vụ sập nhà 43 Cửa Bắc, vụ tự thiêu tại số 5/612/77 La Thành, vụ cháy tại số 56 Nguyên Hồng... và nhiều vụ việc khác trên địa bàn quản lý, Phòng Cảnh sát PC&CC số 2 đã tích cực, tiên phong trực tiếp tới hiện trường tham gia chữa cháy và CNCH. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các chiến sỹ của Phòng Cảnh sát PC&CC số 2 luôn nhiệt tình, không quản ngại hiểm nguy, nhiều đồng chí đã trở thành tấm gương sáng trong chiến đấu được UBND thành phố và lực lượng Cảnh sát PC&CC thành phố khen thưởng. Đơn vị đã tham mưu cho Cấp ủy chính quyền 02 Quận Đống Đa và Quận Ba Đình thực hiện hiệu quả các Chỉ thị, Nghị quyết, kế hoạch về công tác PCCC... Theo đó, căn cứ các văn bản, Chỉ thị, Nghị quyết và kế hoạch của cấp trên, Phòng đã xây dựng các kế hoạch tổ chức thực hiện cụ thể, tham mưu cho Quận ủy, UBND 02 Quận, phối hợp với lực lượng Công an, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đơn vị cơ quan 02 Quận Đống Đa và Ba Đình xây dựng các kế hoạch thực hiện chương trình, quy chế phối hợp trong công tác PCCC&CNCH, nhờ đó đã đẩy mạnh công tác PCCC trên địa bàn, góp phần bảo vệ hiệu quả an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Thủ đô.



Phòng Cảnh sát PC&CC số 2 tổ chức diễn tập chữa cháy. *Ảnh: PV*

Công tác tuyên truyền xây dựng phong trào Toàn dân PCCC luôn được đơn vị coi trọng hàng đầu. Đại tá Nguyễn Trường Sơn - Trưởng phòng Cảnh sát PC&CC số 2 cho biết: "Một trong những nguyên nhân chính khiến công tác PCCC trên địa bàn Thủ đô còn nhiều hạn chế tồn tại vì hiện nay người dân chưa thực sự ý thức chú trọng đến việc đảm bảo an toàn PCCC. Ý thức của một số bộ phận người dân về công tác PCCC chưa cao. Chúng tôi cho rằng, khi người dân được phổ biến, nâng cao nhận thức, hiểu đúng đắn về tầm quan trọng của công tác PCCC, thì người dân sẽ tự có ý thức và phương pháp bảo vệ mình và gia đình. Từ đó, sẽ hạn chế được số vụ cháy, nổ xảy ra trên địa bàn một cách thấp nhất. Công tác chữa cháy và CNCH cũng sẽ được phát huy hiệu quả hơn." Với phương châm đó, Phòng đã tích cực phối hợp tổ chức các đợt tuyên truyền miệng tới người dân nhằm nâng cao kiến thức PCCC thông qua các buổi phát thanh trên loa, đài, sinh hoạt tổ dân phố. Để đạt hiệu quả sâu rộng, trong năm qua, đơn vị đã tổ chức các Hội nghị tập huấn nghiệp vụ PCCC&CNCH hướng đến các đối tượng khác nhau như: các hộ kinh doanh cá thể, lực lượng dân phố, dân phòng... thu hút hàng ngàn lượt người tham dự; đặc biệt, trong năm 2016, Phòng Cảnh sát PC&CC Số 2 đã tham mưu cho Cấp ủy, chính quyền 02 quận Đống Đa và Ba Đình chỉ đạo UBND các phường tổ chức các buổi tuyên truyền đến từng người dân tại các Tổ Dân phố. Trong năm 2016, Phòng đã tổ chức 340 lớp huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho 817 cơ sở với số người tham dự: 11.565 người; cấp 8.692 Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về PCCC với nhiều chuyên đề phong phú như: tập huấn đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke,

nhà nghỉ, khách sạn, nhà khách, các cơ sở kinh doanh, vận chuyển gas, xăng dầu, các cơ sở sử dụng gas, khí đốt hóa lỏng trên địa bàn... Trong các buổi tập huấn, các cán bộ tuyên truyền đã phổ biến tới người dân những kiến thức về Luật PCCC, những kỹ năng cơ bản về PCCC&CNCH, những sai lầm trong công tác PCCC&CNCH, cách sử dụng bình chữa cháy xách tay, cách thoát hiểm .v.v. Đích thân đồng chí Trưởng phòng cũng tham gia trực tiếp vào các buổi huấn luyện kỹ năng PCCC cho người dân, đồng thời góp ý, biên soạn các giáo trình tuyên truyền cho các cán bộ tuyên truyền. Nhờ vậy, phong trào Toàn dân PCCC trên địa bàn do Phòng Cảnh sát PC&CC số 2 quản lý được phát triển khá sôi nổi. Bên cạnh đó, hàng tháng Phòng Cảnh sát PC&CC số 2 còn ra các thông báo tháng, kết quả và nguyên nhân các vụ cháy trên địa bàn để Phòng Văn hóa thông tin của 02 quận tuyên truyền trên địa bàn nhằm giúp người dân cập nhật, nắm bắt thông tin, cảnh giác với các nguy cơ cháy, nổ và nâng cao ý thức PCCC.

Công tác kiểm tra PCCC được đơn vị thực hiện sát sao và chặt chẽ. Trong năm qua, Phòng đã kiểm tra 4220 lượt trên nhiều hình thức: kiểm tra theo định kỳ 3764 lượt, kiểm tra liên ngành 247 lượt, kiểm tra đột xuất 173 lượt, và các hình thức kiểm tra khác. Qua kiểm tra, nhiều hình thức sai phạm đã bị phát hiện, các tồn tại, thiếu sót, sơ hở trong công tác PCCC đã được nhắc nhở và phê bình kịp thời. Phòng đã lập biên bản và ra quyết định xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC 314 trường hợp với tổng số tiền xử phạt là 704.400.000đồng.

Nắm giữ một địa bàn "nóng" với nhiều ngõ ngách nhỏ, sâu, để công tác chữa cháy và CNCH kịp thời và đạt hiệu quả, đòi hỏi những cán bộ, chiến sỹ địa bàn phải thực sự chuyên nghiệp, nắm chắc kiến thức nghiệp vụ, nhanh nhẹn và dũng cảm, sẵn sàng chiến đấu cùng giặc lửa. Do đó, công tác huấn luyện nghiệp vụ, nâng cao kỹ năng chiến đấu cho các cán bộ, chiến sỹ được đơn vị đẩy mạnh và thực hiện rất sát sao, nghiêm túc. Phòng đã tổ chức gần 300 buổi huấn luyện, học tập nghiệp vụ, tổ chức tập luyện nghiệp vụ chữa cháy và CNCH đối với nhà ống, các khu dân cư, nhà cao tầng... sát với tình hình thực tế của địa bàn quản lý; tổ chức cho cán bộ, chiến sỹ thuộc Phòng trực tiếp tham gia chiến đấu tập luyện và tham gia thi nghiệp vụ chữa cháy và CNCH 6 tháng/lần. Đồng thời đơn vị đã cử các cán bộ, chiến sỹ tham gia đầy đủ và có hiệu quả các lớp tập huấn nâng cao nghiệp vụ về công tác chữa cháy và CNCH do Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội tổ chức, để từ đó phổ biến cho tất cả cán bộ, chiến sỹ của Phòng và ứng dụng những kiến thức mới vào thực tế chiến đấu.

Không chỉ chú trọng nâng cao rèn luyện sức khỏe, kỹ thuật chuyên môn, nhằm xây dựng hình ảnh người chiến sỹ "vừa hồng vừa chuyên", Phòng Cảnh sát PC&CC số 2 còn đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, chiến sỹ thông qua việc triển khai thực hiện cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh - Công an nhân dân vì nước quên thân, vì dân phục vụ" gắn với phong trào "CAND học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy", cụ thể hóa nội dung tư tưởng đạo đức "Cần, Kiệm, Liêm, Chính, Chí công vô tư" của Chủ tịch Hồ Chí Minh thành các phong trào, nội dung thi đua của các tập thể cá nhân.

Với những cố gắng và những thành tích xuất sắc đã đạt được trong nhiều mặt công tác, trong những năm qua, tập thể cán bộ, chiến sỹ Phòng Cảnh sát PC&CC Số 2 đã nhận được nhiều Bằng khen, Giấy khen các cấp. Năm 2016, các cán bộ, chiến sỹ Phòng Cảnh sát PC&CC số 2 đã được tặng 03 Bằng khen của Bộ Công an; 08 Bằng khen của UBND TP Hà Nội, 94 Giấy khen của Giám đốc Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội và 39 Giấy khen của UBND 02 Quận Đống Đa và Quận Ba Đình, trong đó có 28 lượt tập thể và 116 lượt cá nhân đã được khen thưởng vì những đóng góp và thành tích xuất sắc đã đạt được.■

Cùng với những cán bộ Phòng Cảnh sát PC&CC Vĩnh Yên – Cảnh sát PC&CC tỉnh Vĩnh Phúc, chúng tôi đi xuống phường Khai Quang trong đợt kiểm tra công tác PCCC tại địa bàn. Là một trong những phường trung tâm của TP Vĩnh Yên, phường Khai Quang tiềm ẩn nhiều các nguy cơ về cháy, nổ. Bởi nơi đây tập trung rất nhiều khu công nghiệp với nhiều doanh nghiệp hoạt động, nhiều hộ kinh doanh dịch vụ kèm theo như tạp hoá, dịch vụ ăn uống, nhà nghỉ, khách sạn, hơn 4.000 nhà trọ cho công nhân và trung tâm thương mại đóng trên địa bàn như: Siêu thị BigC, Siêu thị Điện máy Trần Anh, Siêu thị MediaMart, Siêu thị Coop Mark cùng các cửa hàng kinh doanh điện thoại, máy tính... Nhưng điều làm tôi chú ý và ấn tượng là đồng chí Bí thư Đảng uỷ phường, một chiến sỹ trên mặt trận chống giặc lửa.

Đồng chí Phùng Văn Vũ - Bí thư Đảng ủy phường Khai Quang là một người hết sức cởi mở, gần gũi. Qua giới thiệu, tôi được biết, ông là một người trưởng thành từ cơ sở và rất tâm huyết với công tác PCCC. Từ những năm 1993, ông là Trưởng thôn Trại Giao rồi đến năm 1994 giữ chức Phó Chủ tịch, Trưởng Công an xã. Năm 2009, ông được bầu làm Chủ tịch phường Khai Quang và giữ vị trí đó cho đến nay. Vừa qua, được sự tín nhiệm của Cấp uỷ, chính quyền, ông được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy phường Khai Quang.

Từ những năm 1990, việc tuyên truyền PCCC còn nhiều khó khăn, cháy khi đó ở làng, xã chủ yếu là cháy kho lúa, gạo, rơm rạ... Với cương vị Trưởng Công an xã, ông Vũ đã phối hợp với nhà văn hoá các thôn, xóm tập trung tuyên truyền về công tác PCCC trên loa truyền thanh, thường xuyên đến trực tiếp từng thôn, từng hộ gia đình để tuyên truyền, nhắc nhở, các hộ dân việc đảm bảo an toàn cháy, nổ. Sau này, với cương vị Chủ tịch UBND phường, cùng với các đồng chí lãnh đạo phường, ông luôn quan tâm chỉ đạo các cơ quan, doanh nghiệp, các cơ sở, trường học... trong địa bàn quản lý thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả công tác PCCC. Phát động phong trào thi đua Toàn dân PCCC gắn với phong trào Bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng các tiêu chí an toàn về PCCC là một trong những tiêu chuẩn để xét thi đua khen thưởng. Là một người trưởng thành từ cơ sở, ý thức được lực lượng Dân phòng và PCCC cơ sở là lực lượng nòng cốt, quan trọng của phong trào Toàn dân PCCC, ông đã chỉ đạo xây dựng lực lượng PCCC Dân phòng, đến nay 100% tổ dân phố đã thành lập được 12 Đội PCCC Dân phòng với 120 hội viên. Đồng thời chỉ đạo lực lượng PCCC cơ sở phối hợp với các đơn vị chức năng xây dựng các mô hình điển hình tiên tiến trong công tác PCCC. Ông cũng trực tiếp đến tận các đơn vị, thường xuyên kiểm tra đôn đốc, hướng dẫn thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện nghiêm Luật PCCC và các văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước về công tác PCCC. Qua đó đã khích lệ các cá nhân, tổ chức và nhân dân tham gia phong trào Toàn

NGƯỜI BÍ THƯ ĐẢNG UỶ PHƯỜNG NHIỆT HUYẾT VỚI CÔNG TÁC PCCC

THÁI THỤY

Là một trong những địa bàn tập trung nhiều nhà máy, xí nghiệp lớn, nhiều cơ sở hoạt động thương mại - dịch vụ, tiềm ẩn nhiều nguy cơ cháy, nổ, tuy nhiên nhiều năm qua, phường Khai Quang chưa để xảy ra vụ cháy, nổ nghiêm trọng nào và luôn được đánh giá là địa phương đi đầu trong công tác PCCC tại thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Để đạt được kết quả đó, đồng chí Phùng Văn Vũ – Bí thư Đảng ủy phường Khai Quang thực sự là một chiến sỹ trên mặt trận chống giặc lửa.



Đồng chí Phùng Văn Vũ - Bí thư Đảng uỷ phường Khai Quang cùng các đồng chí Cảnh sát PC&CC Thành phố Vĩnh Yên kiểm tra công tác PCCC&CNCH tại cơ sở trên địa bàn.

Ảnh: Thái Thụy

dân PCCC ngày càng hiệu quả. Qua 5 năm thực hiện kế hoạch của UBND tỉnh về việc phát động phong trào thi đua Toàn dân PCCC, đã có nhiều sự chuyển biến tích cực, tiến bộ rõ rệt về ý thức và trách nhiệm đối với công tác PCCC&CNCH của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn thành phố, góp phần đảm bảo an toàn về PCCC, hạn chế thấp nhất số vụ cháy và thiệt hại do cháy, nổ gây ra.

Trong câu chuyện, ông Vũ luôn nhấn mạnh đến việc "phòng cháy hơn chữa cháy", đặc biệt là vấn đề tuyên truyền PCCC, để làm sao người đứng đầu cơ sở và người dân có thể hiểu và cùng với chính quyền chủ động phòng ngừa, nâng cao hơn nữa công tác PCCC. Vì mỗi lần xảy ra cháy, thiệt hại và mất mát là không thể đong đếm được. Vụ cháy vào rạng sáng ngày 10/1/2016 là một chuyện buồn đến giờ ông vẫn nhớ mãi: "Vào lúc 4 giờ 53 phút, nhận được tin báo cháy có vụ cháy xảy ra tại cửa hàng tạp hoá hộ gia đình anh Nguyễn Văn Hân tại số 50, đường Tôn Đức Thắng, phường Khai Quang, TP Vĩnh Yên, tôi cùng các đồng chí trong phường lập tức đến tận nơi. Khung cảnh lúc đó là cửa hàng tạp hoá đang cháy dữ dội, diện tích hàng tạp hoá lớn khoảng 90m^2. Toàn bộ hàng hoá gồm tủ lạnh, tivi, đồ gia dụng cháy tạo ra một tiếng nổ lớn và có nguy cơ cháy lan lên tầng 2, tầng 3 và nhà xung quanh. Mấy chục chiến sỹ chữa cháy cùng với 05 xe chữa cháy chuyên dụng đến hiện trường triển khai đội hình chữa cháy, ngăn cháy lan và sử dụng các dụng cụ tháo dỡ như búa, câm liêm phá cửa cứu người ra khỏi đám cháy. Sau gần 2 tiếng nỗ lực cùng sự giúp đỡ của người dân xung quanh, đám cháy đã được khống chế. Tuy nhiên, hình ảnh của chủ hộ gia đình thất thần khi bị cháy toàn bộ tài sản và người thân còn bị mắc kẹt khắc sâu tâm trí tôi đến tận bây giờ". Sau vụ cháy, tôi lại càng thấm thía về công tác đảm bảo an toàn PCCC, chỉ một sơ suất nhỏ, thiệt hại là vô cùng to lớn – ông Vũ chia sẻ thêm.

Đồng chí Trung tá Đỗ Văn Dũng – Trưởng phòng Cảnh sát PC&CC Vĩnh Yên – Cảnh sát PC&CC tỉnh Vĩnh Phúc cũng cho biết thêm: "Phường Khai Quang là địa phương đầu tiên của TP Vĩnh Yên được Đảng ủy và lãnh đạo UBND phường quan tâm, đầu tư lớn cho công tác PCCC. Hàng năm, anh Vũ đều khéo léo vận dụng các nguồn kinh phí để có kinh phí chi cho việc tổ chức thực tập phương án chữa cháy huy động nhiều lực lượng gắn với nhà ống, nhà liền kề của dân cư. Đặc biệt trang bị kinh phí lớn cho phương tiện chữa cháy tại chỗ như bình chữa cháy trong các cuộc bầu cử lớn diễn ra trên địa bàn phường".

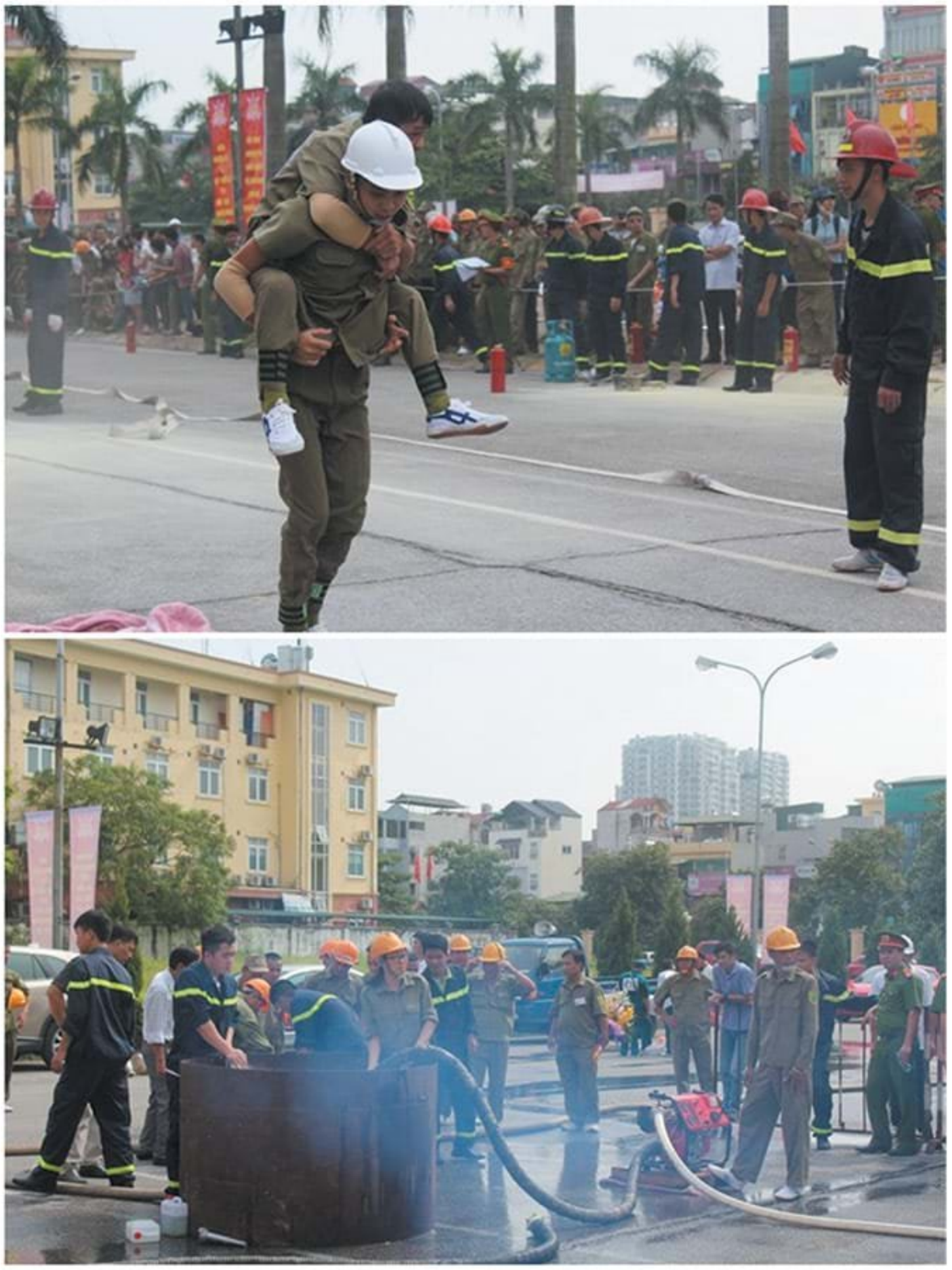
Ông Vũ chia sẻ: "Với phương châm *"Nhà nước và nhân dân cùng làm"* vì thế tôi luôn khuyến khích các ban, ngành, đoàn thể, tổ dân phố, cơ sở sản xuất kinh doanh và hộ gia đình tự giác đầu tư kinh phí phục vụ cho công tác PCCC". Sau một thời gian dài vận động, phối hợp với đơn vị PCCC, ý thức người đứng đầu cơ sở và người dân về công tác PCCC đã thay đổi rõ rệt, từ những công ty lớn cho đến các hộ kinh doanh dịch vụ nhỏ lẻ, các đơn vị trên địa bàn phường đều đã được trang bị phương tiện PCCC. Có thể nói, góp phần vào thành công đó ngoài sự quan tâm của Đảng uỷ, lãnh đạo phường còn có công sức không nhỏ của người Bí thư Đảng ủy phường Khai Quang hiện nay. Dưới sự chỉ đạo của ông Vũ, phường Khai Quang luôn là đơn vị dẫn đầu trong công tác PCCC và cá nhân ông Vũ được nhiều Bằng khen của UBND thành phố và bằng khen của Cảnh sát PC&CC tỉnh Vĩnh Phúc trong công tác PCCC.

Qua buổi trao đổi và trò chuyện với đồng chí Bí thư Đảng uỷ phường Khai Quang, tôi lại thấm thía hơn về vấn đề nâng cao "dân trí" và "quan trí", hiểu hơn trách nhiệm, tầm quan trọng của người đứng đầu cơ sở trong công tác PCCC hiện nay...■

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG TRONG CÔNG TÁC PCCC CỦA LỰC LƯỢNG DÂN PHÒNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN BA ĐÌNH TP HÀ NỘI

Đại tá, TS. LÊ QUANG HẢI
Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC
Trung úy LÊ NHƯ DŨNG
Khoa 2, Trường Đại học PCCC

Quận Ba Đình có diện tích 9,248km^2 với dân số 225,282 người, được chia thành 14 đơn vị hành chính cấp phường, là nơi tập trung hầu hết các cơ quan của Trung ương Đảng, Nhà nước, các cơ quan ngoại giao, quốc tế. Trong những năm qua Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội và Công an TP Hà Nội đã quan tâm xây dựng lực lượng Dân phòng, bảo vệ dân phố ở hầu hết các quận, huyện trên địa bàn thành phố nhằm đảm bảo an ninh trật tự và an toàn PCCC cho người dân, các cơ quan, ban ngành đóng trên địa bàn và bảo đảm sự phát triển bền vững về kinh tế, chính trị của Thủ đô. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được trong thời gian qua thì việc tổ chức và duy trì lực lượng Dân phòng trên địa bàn Quận Ba Đình nói riêng và ở Hà Nội nói chung vẫn còn những hạn chế nhất định, làm ảnh hưởng không nhỏ đến công tác đảm bảo an toàn PCCC tại các khu dân cư trên địa bàn.



Lực lượng Dân phòng tham gia vào các Hội thi nghiệp vụ chữa cháy. Ảnh: PV

Do nhận thức chưa đầy đủ của một bộ phận nhỏ cán bộ lãnh đạo các cấp, nên sự quan tâm của chính quyền cấp quận, phường đối với công tác PCCC còn nhiều hạn chế. Việc phối hợp với lực lượng Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội trong đào tạo, bồi dưỡng kiến thức PCCC cho lực lượng Công an phường, Chủ tịch UBND phường để lực lượng này chỉ đạo việc đào tạo, bồi dưỡng và hướng dẫn cho lực lượng tự quản, lực lượng bảo vệ dân phố tham gia vào công tác PCCC chưa được quan tâm. Mặc dù ở cấp phường, cấp thôn có rất nhiều đối tượng hưởng lương, phụ cấp từ nguồn ngân sách nhà nước như: lực lượng Công an phường, Dân phòng, Bảo vệ Dân phố, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên... nhưng các lực lượng này chưa được quan tâm, đào tạo về kiến thức PCCC thường xuyên.

Bên cạnh đó, trong công tác quản lý nhà nước về PCCC tại các khu dân cư, Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội chưa quản lý đến từng Thôn, Tổ Dân phố; chưa có cán bộ chuyên trách về PCCC đến từng phường, do số lượng cán bộ kiểm tra phụ trách địa bàn chưa đáp ứng đủ về số lượng, mỗi cán bộ kiểm tra có thể phụ trách từ 1 đến 2 phường, mỗi phường có thể có từ 30 đến 70 Tổ Dân phố. Hơn nữa, Phòng Cảnh sát PC&CC số 2 chưa có biên chế cán bộ chuyên trách về tuyên truyền, cổ động được đào tạo qua trường lớp, đặc biệt là tuyên truyền, cổ động miệng. Số lượng cán bộ kiểm tra của Phòng Cảnh sát PC&CC số 2 có trình độ Đại học PCCC chỉ chiếm 25%, còn lại 71% có trình độ Trung cấp PCCC và 4% là tuyển dụng từ ngoài ngành CAND, cán bộ kiểm tra có thể kiêm nhiệm công tác tuyên truyền, cổ động miệng là 2/28 (chiếm 7,14%).

Vì vậy, công tác tuyên truyền, hướng dẫn quần chúng tiếp cận kiến thức PCCC của lực lượng Dân phòng đến từng Tổ Dân phố còn gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, công tác tổ chức, quản lý, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác tuyên truyền còn nhiều hạn chế, phương tiện phục vụ tuyên truyền còn thiếu so với yêu cầu nhiệm vụ công tác.

Việc tổ chức và biên chế của lực lượng Dân phòng trên địa bàn 14 phường của Quận Ba Đình là chưa đúng theo quy định tại Khoản 1, Điều 44 Luật PCCC *"Tại thôn phải thành lập Đội Dân phòng. Đội Dân phòng do Chủ tịch UBND cấp xã thành lập, quản lý và chỉ đạo"*. Thực tế hiện nay, Quận Ba đình mới chỉ thành lập được 14 Đội Dân phòng ở 14 phường. Việc tuyển chọn công dân tham gia vào lực lượng Dân phòng chưa đảm bảo về sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ được giao. Theo thống kê của Công an Quận Ba Đình, trên địa bàn quận hiện có 848 đội viên Đội Dân phòng thì số đội viên ngoài độ tuổi lao động chiếm tỷ lệ khá cao, thậm chí riêng phường Vĩnh Phúc có tới 12/60 (chiếm 20%) đội viên trên 70 tuổi. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện nhiệm vụ được giao của lực lượng Dân phòng, khi xảy ra cháy, nổ rất khó để huy động sức lực của họ tham gia dập cháy.

Chế độ chính sách của lực lượng Dân phòng ở Hà Nội được thực hiện theo Quyết định số 31/2013/QĐ-UBND ngày 06/8/2013 của Chủ tịch UBND TP Hà Nội. Trong đó, quy định mức hỗ trợ cao nhất đối với Đội trưởng Dân phòng là 0,71 mức lương tối thiểu, thấp nhất là đội viên Dân phòng với 0,55 mức lương tối thiểu. Nếu tính khoản phụ cấp này dành cho đội viên Dân phòng để thực hiện nhiệm vụ PCCC và an ninh trật tự trong thời gian 1 tháng thì không đủ để chi trả cho các khoản sinh hoạt phí hàng ngày của 1 người, chưa kể đến là gia đình và người thân của họ. Chính điều này đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện nhiệm vụ được giao của lực lượng Dân phòng, đôi khi chỉ là đánh trống ghi tên.

Việc thực hiện nhiệm vụ của lực lượng Dân phòng được quy định tại Điều 45 Luật PCCC đang là vấn đề cần được đề cập và thay đổi. Hiện nay, lực lượng Dân phòng đang thực hiện chủ yếu là nhiệm vụ bảo đảm an ninh trật tự, đối với nhiệm vụ trong công tác PCCC hầu hết được thực hiện mang tính chất hình thức. Việc đề xuất ban hành các nội quy, quy định về PCCC, thực hiện tự kiểm tra, tự tuyên truyền, tự thực tập phương án chữa cháy chưa được quan tâm thực hiện, dẫn đến khi có tình huống cháy, nổ xảy ra còn lúng túng trong xử lý. Phương tiện chữa cháy được trang bị cho 14 Đội Dân phòng với 135 Tổ Dân phòng trên địa bàn quận đã được trang bị từ năm 2013, cho đến nay chưa tiến hành bảo dưỡng, xúc nạp lại. Theo khảo sát tại một số phường, số phương tiện này hiện không còn sử dụng được.

Để nâng cao hiệu quả hoạt động trong công tác PCCC của lực lượng Dân phòng trên địa bàn Quận Ba Đình, TP Hà Nội, trong thời gian tới cần thực hiện những biện pháp sau:

Một là: Nâng cao vai trò, trách nhiệm UBND các cấp.

UBND Quận Ba Đình cần đề xuất UBND TP Hà Nội có giải pháp về chế độ chính sách hàng tháng đối với đội viên Đội Dân phòng để họ yên tâm tư tưởng thực hiện nhiệm vụ được giao. Khoản hỗ trợ này nên tính toán để đảm bảo chi tiêu tối thiểu cho sinh hoạt cũng như hỗ trợ khi họ thực hiện nhiệm vụ được giao. Vì đây là yếu tố quan trọng nhất quyết định đến hoạt động của lực lượng này có được thực hiện hay không, và thực hiện đến mức độ nào.

Tập trung củng cố và duy trì tốt hoạt động của lực lượng Dân phòng, trang bị phương tiện PCCC cho lực lượng Dân phòng trên địa bàn theo quy định tại Thông tư số 56/2014/TT-BCA nhằm bảo đảm cho lực lượng này thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Ban hành cơ chế, chính sách rõ ràng về chế độ chính sách, chế độ thường trực hàng ngày, trách nhiệm của từng cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Đồng thời, cần quan tâm kiểm tra, đôn đốc và có tổ chức rút kinh nghiệm hàng tháng, hàng quý và hàng năm đối với hoạt động của lực lượng này; tổ chức biểu dương, khen thưởng kịp thời với những gương điển hình, có phê bình, kỷ luật với những cá nhân làm chưa tốt, có như vậy mới có thể thúc đẩy hoạt động của lực lượng này tốt hơn được.

Hai là: Nâng cao trách nhiệm của lực lượng Cảnh sát PCCC trong công tác quản lý an toàn PCCC tại các khu dân cư.

Trên cơ sở Quy chế phối hợp với Công an TP Hà Nội, Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội cần quan tâm triển khai đào tạo, bồi dưỡng kiến thức PCCC cho lực lượng là lãnh đạo chính quyền cấp phường để lực lượng này tổ chức và duy trì tốt hoạt động PCCC cho lực lượng Dân phòng trên địa bàn. Đồng thời cần bổ sung và đào tạo, bồi dưỡng tốt cán bộ làm công tác kiểm tra, tuyên truyền, cổ động tại các khu dân cư, Tổ Dân phố, bám sát địa bàn nhằm truyền tải kiến thức PCCC đến các cấp chính quyền, từng khu dân cư và đến từng hộ gia đình. Trong đó, phải xác định rõ tầm quan trọng của lực lượng Dân phòng, đẩy mạnh tuyên truyền những nội dung cốt lõi trong công tác phòng cháy tại các khu dân cư để lực lượng Dân phòng hướng dẫn lại cho quần chúng nhân dân trong các khu dân cư, bảo đảm từng hộ gia đình, từng cá nhân đều thực hiện tốt về PCCC.

Kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác PCCC đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ PCCC trong tình hình mới. Tiếp tục tổ chức các hoạt động phong trào như: Hội thi Tìm hiểu Luật PCCC và các văn bản thi hành, Hội thi Nghiệp vụ PCCC giữa các Đội Dân phòng, các phường trên địa bàn quận... nhằm nâng cao nghiệp vụ về PCCC cho lực lượng Dân phòng và quần chúng nhân dân. Cần nhân rộng điển hình tiên tiến và các mô hình, cách làm hay trong công tác đảm bảo an toàn PCCC tại các Tổ Dân phố để các Tổ Dân phố khác lấy gương học tập và làm theo; tập trung xây dựng mới các Đội Dân phòng ở những khu dân cư tập trung, có nguy hiểm về cháy, nổ cao.

Ba là: Nâng cao trách nhiệm của từng cá nhân đội viên Đội Dân phòng.

Trên cơ sở quy định về nhiệm vụ của lực lượng Dân phòng tại Điều 45 Luật PCCC và các quy định về chế độ chính sách được hưởng, đội viên Đội Dân phòng cần thực hiện tốt về chế độ thường trực tại khu dân cư, tổ chức thường xuyên hoạt động tự kiểm tra, tự tuyên truyền huấn luyện nghiệp vụ PCCC tại khu dân cư, thực tập phương án chữa cháy cho các khu dân cư với các tình huống cháy khác nhau... Đây là những công việc cần được thực hiện thường xuyên, liên tục với tinh thần trách nhiệm cao của từng đội viên Đội Dân phòng để đảm bảo an toàn PCCC tại các khu dân cư.■

XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG PCCC CHUYÊN NGÀNH

TẠI CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI

Thượng tá LÊ QUANG NHÂN
Phó Giám đốc Cảnh sát PC&CC tỉnh Đồng Nai



Hệ thống trang thiết bị PCCC tại Công ty Sơn Nippon. *Ảnh: Trang Huyền*

Là tỉnh có số lượng khu công nghiệp (KCN) lớn nhất trong cả nước, đến nay, Đồng Nai đã có 32/36 KCN được Chính phủ phê duyệt đi vào hoạt động, thu hút hơn 18.500 doanh nghiệp, tạo công an việc làm cho 942.000 lao động với tổng vốn đầu tư trên 18,4 tỷ USD..., đóng góp một phần quan trọng vào phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh Đồng Nai nói riêng và cả nước nói chung. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực, chúng ta cũng cần nhận thức rõ, các KCN, cụm công nghiệp luôn tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ cao, đòi hỏi các cơ quan, doanh nghiệp, người lao động và lực lượng chức năng phải luôn có ý thức phòng ngừa, đặc biệt cần tổ chức xây dựng, đào tạo chính quy, trang bị thiết bị chữa cháy cho lực lượng PCCC chuyên ngành ngay tại các KCN.

Xây dựng và thành lập các Đội PCCC chuyên ngành tại các KCN là việc làm cấp thiết. Xét về góc độ thực tế, hiện nay, trên 50% tổng số dự án tại các KCN ở Đồng Nai tập trung vào phát triển các ngành công nghiệp nhẹ như: dệt may, da giầy, công nghiệp chế biến thực phẩm. Ngoài ra, còn có các dự án có quy mô và số vốn đầu tư lớn, công nghệ cao như: dầu khí, sản xuất ô tô, xe máy, dụng cụ văn phòng, vật liệu xây dựng... Đây đều là những ngành, những cơ sở tập trung nhiều hoá chất, nguyên vật liệu, hàng hoá dễ cháy. Trong khi đó, hệ thống nhà kho, nhà xưởng, bến bãi có diện tích lên đến rộng hàng chục nghìn mét vuông, lại chưa đảm bảo yêu cầu như: không có giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan, chống sụp đổ cho nhà và công trình, nên khi xảy ra cháy, dễ dàng làm cho đám cháy có điều kiện lan rộng, gây khó khăn cho công tác chữa cháy, CNCH. Nếu đám cháy được phát hiện, ngăn chặn kịp thời thì chỉ cần 01 xe chữa cháy tại cơ sở là có thể xử lý hiệu quả. Khi đó, lực lượng PCCC chuyên ngành nằm ngay trong KCN, với sự thuận lợi về giao thông, am hiểu địa hình cũng như được đào tạo chuyên nghiệp sẽ kịp thời tổ chức cứu chữa ban đầu, sơ cứu người khẩn cấp, ngăn chặn cháy lan hiệu quả. Như vậy, để đảm bảo an toàn PCCC tại các KCN, việc xây dựng và nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở với nòng cốt là Đội PCCC chuyên ngành là hết sức sức cần thiết.

Bên cạnh đó, xét về góc độ cơ quan quản lý, mặc dù Cảnh sát PC&CC tỉnh Đồng Nai là lực lượng nòng cốt trong công tác PCCC, có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về PCCC và tổ chức lực lượng chữa cháy, CNCH trên địa bàn tỉnh, nhưng các Đội Cảnh sát Chữa cháy và CNCH có trách nhiệm tổ chức chữa cháy, CNCH cho tất các các khu dân cư, cơ quan, tổ chức và hộ gia đình chứ không chỉ riêng cho một KCN. Trong khi đó, tỉnh Đồng Nai có đến 32 KCN đang hoạt động, nếu bố trí lực lượng Cảnh sát PCCC thường thực tại các KCN thì biên chế Cảnh sát PCCC vượt quá quy định của nhà nước và ngân sách nhà nước không thể đáp ứng được. Vì vậy, việc bố trí một lực lượng làm nhiệm vụ thường trực, chuyên trách về công tác PCCC&CNCH các KCN và sẽ trở thành lực lượng dự bị chiến lược phục vụ cho công tác PCCC của tỉnh nhà là việc làm vô cùng cấp thiết.

Trước tình hình đó đó, thực hiện Khoản 25 Điều 1 Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật PCCC, Điều 32 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ và Kế hoạch số 4609/KH-UBND ngày 13/6/2013 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 1110/QĐ-TTg ngày 17/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ về quy hoạch tổng thể hệ thống cơ sở của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, đồng thời nhằm xây dựng và phát triển mạnh mẽ về chất cho lực lượng PCCC cơ sở, lực lượng Dân phòng, lực lượng PCCC chuyên ngành, năm 2015, Cảnh sát PC&CC tỉnh Đồng Nai đã tham mưu Ban Chỉ đạo PCCC tỉnh triển khai thành lập 21 Đội PCCC KCN làm việc theo chế độ chuyên ngành. Các Đội PCCC chuyên ngành tại các KCN có nhiệm vụ thường trực, sẵn sàng chiến đấu, có chế độ luyện tập, hoạt động và hưởng phụ cấp như một Đội Chữa cháy chuyên nghiệp. Dự kiến đến năm 2020, 100% các KCN tại Đồng Nai có Đội PCCC chuyên ngành.

Tuy nhiên, hiện nay, việc tổ chức các hoạt động của Đội PCCC chuyên ngành tại các KCN vẫn còn chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra. Nhiều Đội PCCC chỉ có mới quyết định thành lập, còn thực tế đội viên Đội PCCC hoạt động chưa có hiệu quả, chất lượng công tác huấn luyện nghiệp vụ chưa cao. Người đứng đầu các KCN chưa



Lực lượng PCCC tại chỗ KCN Amata, Biên Hòa, Đồng Nai. Ảnh: Trang Huyền

thể hiện hết trách nhiệm của mình, chưa quan tâm đến công tác PCCC, mới chỉ có 9/32 KCN có đầu tư trang bị xe chữa cháy và các phương tiện PCCC&CNCH cho đội viên Đội PCCC. Nguồn nhân lực thực hiện công tác PCCC chuyên ngành tại các KCN còn thiếu về số lượng và yếu về chuyên môn nghiệp vụ. Các Đội PCCC chuyên ngành cũng chưa chủ động và thường xuyên phối hợp với lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh Đồng Nai tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC. Kinh phí và phương tiện PCCC dành cho các hoạt động PCCC chuyên ngành cũng chưa được quan tâm...

Để xây dựng và củng cố hoạt động của lực lượng lực lượng PCCC chuyên ngành tại các KCN đủ về số lượng, mạnh về chuyên môn nghiệp vụ, Cảnh sát PC&CC tỉnh cần tập trung triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Một là: Nâng cao vai trò, trách nhiệm của chủ đầu tư cơ sở hạ tầng KCN. Trách nhiệm của chủ đầu tư cơ sở hạ tầng là phải thành lập Đội PCCC chuyên ngành để sẵn sàng ứng cứu kịp thời các sự cố cháy, nổ xảy ra đối với các cơ sở sản xuất trong KCN. Khi hoạch toán kinh doanh hạ tầng cần phải đưa chi phí của việc thành lập và duy trì hoạt động Đội PCCC chuyên trách vào giá thành thuê mặt bằng trong KCN. Các nhà đầu tư thuê mặt bằng trong KCN cần đòi hỏi quyền lợi của mình để nhà đầu tư cơ sở hạ tầng có trách nhiệm thực hiện. Mặt khác, công tác PCCC là quyền lợi, trách nhiệm của mỗi tổ chức cá nhân, do vậy cần được xã hội hóa để giảm thiểu gánh nặng ngân sách cho nhà nước. Việc thành lập Đội PCCC chuyên ngành trong các KCN do chủ đầu tư cơ sở hạ tầng quản lý và duy trì hoạt động sẽ sẵn sàng tham gia chi viện ứng cứu các sự cố cháy, nổ, CNCH trên địa bàn khi có yêu cầu điều động, đây là nguồn lực mạnh bổ sung cho lực lượng PCCC nói chung.

Hai là: Nâng cao chất lượng cho hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở. Lực lượng PCCC chuyên ngành tại các KCN cần tham mưu, đề xuất cho lãnh đạo cơ sở mình ban hành các quy định, nội quy về an toàn PCCC; thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật và kiến thức PCCC; tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ cho lực lượng cơ sở. Chủ đầu tư cơ sở hạ tầng KCN cần thường xuyên lựa chọn, bổ sung những đội viên Đội PCCC có trách nhiệm và nghiệp vụ tốt về PCCC, nâng cao chất lượng hoạt động tự kiểm tra an toàn PCCC; rà soát, bổ sung, chỉnh lý và tổ chức thực tập phương án chữa cháy và đảm bảo chế độ thường trực sẵn sàng chiến đấu cho Đội PCCC.

Ba là: Trang bị đầy đủ, đồng bộ, bảo quản và sử dụng có hiệu quả phương tiện, dụng cụ PCCC tại chỗ. Chủ đầu tư cơ sở hạ tầng KCN phải có kế hoạch dự trù kinh phí cho việc mua sắm đầy đủ các phương tiện PCCC theo Thông tư 56/2014/TT-BCA ngày 12/11/2014 của Bộ Công an và trang bị đầy đủ về số lượng các phương tiện PCCC đúng theo quy định. Các phương tiện PCCC phải luôn được bảo quản, bảo dưỡng theo định kỳ, đảm bảo hoạt động theo chế độ thường trực chiến đấu. Nếu phương tiện nào bị hư hỏng hoạt hoạt động kém hiệu quả, thì Chủ đầu tư cơ sở hạ tầng KCN chỉ đạo Đội PCCC chuyên ngành tiến hành sửa chữa, thay thế ngay.

Bốn là: Tăng cường trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra nghiệp vụ của lực lượng Cảnh sát PC&CC đối với lực lượng PCCC chuyên ngành. Lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh Đồng Nai cần từng bước nâng cao năng lực và bổ sung số lượng cán bộ Cảnh sát PC&CC quản lý chuyên ngành tại các KCN, định kỳ kiểm tra các mặt công tác của lực lượng này, từ khâu tham mưu đề xuất lãnh đạo đầu tư cơ sở hạ tầng KCN các văn bản có liên quan đến công tác PCCC, công tác tự kiểm tra an toàn PCCC, cho đến công tác tự tổ chức huấn luyện nghiệp vụ hay là công tác lập và thực tập phương án chữa cháy và CNCH.

Năm là: Nâng cao hiệu quả phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc bảo đảm an toàn về PCCC. Đội PCCC chuyên ngành cần tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương trong việc tuyên truyền về đảm bảo an toàn PCCC cho các hộ dân xung quanh KCN; phối hợp với các cơ sở kinh doanh, sản xuất trong KCN tổ chức tuyên truyền cho cán bộ, công nhân viên tại các cơ sở. Phối hợp với các cơ sở trong KCN và các hộ gia đình xung quanh đảm bảo các điều kiện an toàn PCCC, như: Quản lý chặt chẽ việc sử dụng điện, nguồn lửa, nguồn nhiệt; chất cháy; đảm bảo khoảng cách an toàn về cháy, nổ; nhắc nhở mọi người chấp hành các nội quy về PCCC, tham gia chữa cháy khi có cháy xảy ra. Khi có sự cố cháy, nổ xảy ra tại các khu vực xung quanh cần huy động tối đa lực lượng, phương tiện chữa cháy hiện có của Đội PCCC chuyên ngành và các Đội PCCC các cơ sở trong KCN để tham gia cứu người, cứu tài sản và chữa cháy kịp thời, hiệu quả. Tổ chức ký cam kết về đảm bảo an toàn PCCC đối với cơ quan, tổ chức, và các hộ gia đình xung quanh có sự chứng kiến của chính quyền địa phương.

Công tác PCCC luôn gắn liền với sự phát triển công nghiệp, dịch vụ và đô thị, nhất là tỉnh có tốc độ công nghiệp, dịch vụ và đô thị hóa nhanh như Đồng Nai. Để kiềm chế các vụ cháy xảy ra, làm giảm đến mức thấp nhất do cháy gây ra đó không chỉ là trách nhiệm của một cấp, một ngành mà là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân và hộ gia đình, của mọi người, của toàn xã hội.■

VỊ GIÁM ĐỐC TRẺ TUỔI VỚI TINH THẦN, TRÁCH NHIỆM CAO TRONG CÔNG TÁC PCCC

ÁNH DƯƠNG

Công ty Công nghiệp Hóa chất mỏ Nam Bộ - MICCO tiền thân là Chi nhánh giao nhận hàng vật liệu nổ Đồng Nai được thành lập theo Quyết định số 32/MT-TCCB ngày 24/10/1984 của Bộ Mỏ và Than "về việc thành lập Chi nhánh giao nhận hàng vật liệu nổ Đồng Nai" trực thuộc Xí nghiệp Hóa chất mỏ - Công ty Xuất nhập khẩu Than và cung ứng vật tư. Đơn vị được giao nhiệm vụ đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN) cho các ngành: xi măng, sản xuất vật liệu xây dựng, các công trình xây dựng thủy lợi, thủy điện, giao thông... cho các tỉnh Nam Bộ và Tây Nguyên. Là đơn vị doanh nghiệp cung ứng, sản xuất, kinh doanh những mặt hàng tiềm ẩn nhiều nguy cơ cháy, nổ cao nhưng nhiều năm qua, dưới sự chỉ đạo, điều hành của vị Bí thư Đảng ủy, Giám đốc trẻ tuổi giàu nhiệt huyết và tinh thần trách nhiệm cao, công ty luôn đảm bảo an toàn PCCC cho sản xuất và người lao động.

Anh Trần Văn Dũng - Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Công ty Công nghiệp Hóa chất mỏ Nam Bộ - MICCO sinh ra và lớn lên trên mảnh đất Yên Lư, Yên Dũng, Bắc Giang, anh đến với nghề khai thác mỏ như một duyên nợ. Là kỹ sư khai thác mỏ, Thạc sỹ kinh tế, làm việc tại Công ty Công nghiệp Hoá chất mỏ Nam Bộ từ năm 2001. Anh đã trải qua quá trình công tác với những vai trò lãnh đạo khác nhau: Từ người Đội trưởng Đội khoan nổ mìn, Trưởng phòng Kỹ thuật an toàn, Phó Giám đốc Công ty và năm 2008 được bổ nhiệm Giám đốc Công ty.

Là người đứng đầu đơn vị quản lý, điều hành, sản xuất, kinh doanh VLNCN, ý thức rõ vai trò và trách nhiệm của mình nên trong những năm qua, anh luôn gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, giữ gìn đoàn kết trong đơn vị, có tinh thần phê bình đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực và các tệ nạn xã hội, vận động gia đình xây dựng và thực hiện đời sống văn hóa tại khu dân cư, tham gia tích cực các phong trào do địa phương phát động.

Trong công tác chuyên môn, anh đã tổ chức, lãnh đạo đơn vị duy trì sản xuất kinh doanh, phát triển hiệu quả, đảm bảo an toàn không để xảy ra cháy, nổ, sự cố rủi ro khác. Bố trí đủ việc làm, đảm bảo ổn định thu nhập cho người lao động, đời sống cán bộ, công nhân viên được cải thiện. Giữ gìn và phát huy mối đoàn kết trong tập thể cán bộ, công nhân viên công ty, thúc đẩy hoạt động phong trào thi đua trong đơn vị sôi nổi, động viên, giúp đỡ, tạo điều kiện giúp cán bộ công nhân viên khắc phục khó khăn phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Anh chia sẻ: "Tôi luôn ý thức được vai trò, chức năng nhiệm vụ của bản thân trong việc thực hiện pháp luật về công tác PCCC&CNCH, xác định mục tiêu phát triển hiệu quả, bền vững của doanh nghiệp phải luôn gắn liền với đảm bảo an toàn, phòng chống cháy, nổ, từ đó cùng với Ban Giám đốc lãnh đạo các phòng, ban chuyên môn, cán bộ, công nhân viên trong Công ty tổ chức thực hiện tốt các mặt công tác."

Để nâng cao hiệu quả công tác PCCC tại Công ty, với vai trò là Giám đốc điều hành, anh đã chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt công tác PCCC tại cơ sở. Đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện dụng cụ PCCC chất lượng, phù hợp với điều kiện thực tế và đặc thù ngành nghề kinh doanh của đơn vị. Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng, huấn luyện nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công nhân viên công tác PCCC đảo bảo sẵng sàng và hiệu quả cao. Duy trì tốt hoạt động trong công tác PCCC&CNCH, được cơ quan chức năng, các đoàn thanh tra, kiểm tra của Trung ương và địa phương đánh giá cao trong việc thực hiện pháp luật về PCCC và quản lý VLNCN. Chỉ đạo các đơn vị thực hiện đúng các nội quy, quy trình, quy định hiện hành về sử dụng VLNCN, công tác an toàn bảo hộ lao động, bảo vệ, phòng chống cháy nổ, phòng chống mưa bão....

Dưới sự điều hành của anh, những năm qua, Công ty Công nghiệp Hóa chất mỏ Nam Bộ - MICCO luôn thực hiện tốt công tác PCCC, đảm bảo an toàn cho sản xuất, kinh doanh và người lao động. Đảm bảo an toàn PCCC là một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu góp phần giúp công ty hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch đặt ra như: Hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 và nhiều năm trước đây. Hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2016 và đảm bảo an toàn người và tài sản tiền vốn, không để xảy ra cháy, nổ, sự cố mất an toàn. Duy trì hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh giữ vững và phát triển thị trường tiêu thụ VLNCN, mở rộng một số ngành nghề kinh doanh khác (dịch vụ kỹ thuật công nghệ, logistic dầu khí, kinh doanh hóa chất, hoạt động phòng thí nghiệm). Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đầu tư, kinh doanh lĩnh vực khoa học kỹ thuật đạt hiệu quả.

Với trình độ chuyên môn là Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư khai thác mỏ, nhưng anh vẫn không ngừng học hỏi, nghiên cứu và chỉ đạo triển khai áp dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giải pháp hợp lý hóa vào sản xuất kinh doanh, tổ chức rà soát hoàn thiện các quy chế, cải thiện điều kiện, môi trường làm việc cho người lao động, gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh đảm bảo an toàn phòng chống cháy, nổ. Anh đã có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật làm lợi đóng góp cho đơn vị, Tổng Công ty, Tập đoàn Than Khoáng sản Việt Nam.

Bên cạnh đó, hàng năm, anh còn chủ động xây dựng "Quy chế phối hợp hoạt động giữa Giám đốc với các đoàn thể chính trị trong Công ty cùng toàn thể cán bộ, công nhân viên tổ chức ký kết phát động thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy, nổ. Chỉ đạo tổ chức tham gia hưởng ứng Tuần lễ quốc gia An toàn vệ sinh lao động - phòng chống cháy, nổ tại đơn vị và địa phương.

Những nỗ lực của anh nhiều năm qua đã được các cấp các ngành ghi nhận. Từ năm 2010 – 2015, anh luôn đạt danh hiệu Chiến sỹ Thi đua cấp cơ sở; được Bộ Công thương và UBND

(Xem tiếp trang 47)





Hiện trường vụ cháy chợ Long An (tỉnh Long An) (4/2014). Ảnh: Internet.

ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC PCCC TẠI CÁC CHỢ, TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LONG AN

HOÀNG VIỆT

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Long An có 24 chợ và trung tâm thương mại thuộc diện quản lý về PCCC. Theo báo cáo kiểm tra của lực lượng Cảnh sát PCCC tỉnh Long An, mặc dù hiện nay các chợ, trung tâm thương mại đã có hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động PCCC, đã trang bị các dụng cụ, phương tiện PCCC, tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và đã xây dựng, bổ sung phương án chữa cháy theo mẫu mới Thông tư số 66/2014/TT- BCA ngày 16/12/2014 của Bộ Công an, tuy nhiên chỉ có 11/24 chợ và trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh đã được thẩm duyệt thiết kế PCCC, các chợ còn lại đều đã được xây dựng từ trước năm 1975 nên chưa được thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC, thiếu các điều kiện đảm bảo an toàn PCCC, nhiều chợ đã xuống cấp tiềm ẩn những nguy cơ cháy, nổ khó lường.

Là nơi tập trung kinh doanh, buôn bán nhiều loại hàng hóa có giá trị lớn, trong đó, có nhiều nguyên vật liệu, sản phẩm, hàng hóa là những chất dễ xảy ra cháy, nổ, nên hiện nay, các chợ, trung tâm thương mại là những loại hình cơ sở cần được quan tâm sát sao về công tác PCCC. Đặc biệt, vào những dịp Lễ, Tết mật độ người dân đi mua sắm cao, tập trung đông người, hàng hóa tập trung với số lượng lớn, nguy cơ cháy, nổ tại các chợ, trung tâm thương mại lại càng cao. Nếu không được tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về PCCC và không được quan tâm đúng mức, cháy lớn sẽ xảy ra gây thiệt hại nghiêm trọng. Tuy nhiên, hiện nay trên địa bàn tỉnh Long An công tác PCCC tại các chợ, trung tâm thương mại còn gặp nhiều khó khăn, bất cập. Nhiều chợ đã xây dựng từ rất lâu, việc nâng cấp, cải tạo, sữa chữa không phù hợp với quy định, tiêu chuẩn hiện hành, thiếu các giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan, khoảng cách an toàn PCCC không đảm bảo. Người dân kinh doanh tại các chợ, trung tâm thương mại còn chưa có ý thức PCCC, khi nâng cấp, cải tạo nơi kinh doanh đã tự ý che chắn, cơi nới, lắp đặt, bố trí thêm các quầy, sạp, sắp xếp hàng hóa không đảm bảo khoảng cách an toàn PCCC. Lối đi, đường thoát nạn, đường dành riêng cho xe chữa cháy cũng bị người dân lấn chiếm, làm ảnh hưởng lớn đến việc thoát hiểm, chống cháy lan và việc triển khai chữa cháy khi có cháy, nổ xảy ra. Bên cạnh đó, công tác chữa cháy cũng gặp nhiều khó khăn do giao thông, nguồn nước, bến, bãi lấy nước, thông tin liên lạc phục vụ chữa cháy tại các chợ, trung tâm thương mại còn hạn chế. Việc đầu tư kinh phí để trang bị các dụng cụ, phương tiện chữa cháy ban đầu và hoạt động của lực lượng PCCC tại chỗ còn chưa đầy đủ. Lực lượng chữa cháy tại chỗ, lực lượng Dân phòng còn thiếu, chưa được củng cố chặt chẽ, thường xuyên bị biến động.

Nhằm đẩy mạnh công tác PCCC tại các chợ, trung tâm thương mại và đảm bảo an toàn PCCC cho các loại hình trên, ngày 16/3/2016, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Long An đã tiến hành tổng kiểm tra 109 lượt cơ sở nhà cao tầng; chợ và trung tâm thương mại; khu dân cư, chung cư trên địa bàn tỉnh. Qua công tác kiểm tra đã phát hiện nhiều sơ hở, thiếu sót, tồn tại như: Có tới 13/24 chợ ở các huyện, thị xã đã được xây dựng từ trước năm 1975 nên việc trang bị hệ thống cấp nước chữa cháy trong và ngoài nhà; các dụng cụ, phương tiện chữa cháy, hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động, hệ thống chữa cháy vách tường ở các chợ, trung tâm thương mại lâu ngày bị xuống cấp, hư hỏng hoặc trang bị chưa đầy đủ cả về số lượng, chất lượng theo quy định. Hệ thống điện tại một số chợ, trung tâm thương mại thiết kế, lắp đặt đã lâu năm, cũ kỹ, xuống cấp. Người dân kinh doanh tại các chợ cũng còn thiếu ý thức PCCC. Hệ thống điện luôn bị quá tải do câu mắc tùy tiện chưa đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn quy định an toàn ngành điện. Việc sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt,



Hiện trường vụ cháy chợ Long An (tỉnh Long An) (4/2014). *Ảnh: Internet*

đun nấu, kinh doanh ăn uống, đốt nhang đèn thờ cúng trong khu vực chợ vẫn còn xảy ra. Trong cuộc kiểm tra, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Long An đã tiến hành lập 109 biên bản và đã có 436 kiến nghị về sơ hở, thiếu sót trong công tác PCCC. Đơn vị cũng lập biên bản vi phạm và xử lý 10 trường hợp vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC theo Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ; nộp Kho bạc Nhà nước 55 triệu đồng.

Trên thực tế, với những thiếu sót này, từ nhiều năm nay, nhiều chợ trên địa bàn tỉnh đã trở thành "miếng mồi ngon" cho hỏa hoạn. Trưa ngày 9/4/2014, một vụ cháy lớn đã xảy ra tại khu vực chợ tạm Long Hậu (xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, Long An). Ngọn lửa bùng mạnh kèm theo nhiều tiếng nổ của bình gas kéo dài suốt một giờ. Vụ cháy không gây thiệt hại về người nhưng đã làm 35 sạp hàng hóa và 37 phòng trọ dành cho công nhân bị thiêu rụi. Lực lượng Cảnh sát PCCC phải mất hơn 1 giờ đồng hồ mới dập tắt được ngọn lửa. Gần đây nhất, ngay đầu năm nay, khoảng 23 giờ đêm 20/3/2016, một vụ cháy nghiêm trọng xảy ra tại chợ Hậu Thạnh Đông (huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An) khiến cho hàng loạt gian hàng bị thiêu rụi thành tro. Đám cháy bùng phát tại một trong số các gian hàng và lây lan rất nhanh sang nhiều gian hàng khác. Nhiều người đã dùng các bình chữa cháy mini, nước để dập lửa đồng thời báo lực lượng chức năng. Nhận tin báo, lực lượng PCCC đã nhanh chóng có mặt và phải mất hơn 2 giờ đồng hồ mới không chế được đám cháy. Vụ cháy đã thiêu rụi 18 gian hàng tại chợ Hậu Thạnh Đông. Trong đó có 15 gian hàng đang kinh doanh và 3 gian hàng trống chủ yếu là hàng tạp hóa chứa đồ dễ cháy. Thiệt hại ban đầu ước tính gần 5 tỷ đồng.

Trước thực trạng trên, lực lượng Cảnh sát PCCC tỉnh đã tham mưu cho Giám đốc Công an tỉnh tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh và chính quyền địa phương ban hành các Công văn, Chỉ thị và các văn bản, kế hoạch về việc tăng cường thực hiện các biện pháp PCCC đối với các chợ, trung tâm thương mại. Đẩy mạnh việc kiểm tra các chuyên đề, chuyên ngành, các cơ sở trọng điểm, nhà cao tầng, khu dân cư, chợ, trung tâm thương mại, xăng dầu, khí gas, bao bì, nhựa, gỗ, mút xốp. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Long An cũng phối hợp Công an các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục phân cấp quản lý công tác PCCC và thực hiện việc kiểm tra theo quy định.

Ngoài công tác kiểm tra an toàn PCCC các khu dân cư, chung cư, các chợ, trung tâm thương mại, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Long An đã ra văn bản hướng dẫn thực hiện các giải pháp, biện pháp PCCC tại các chợ, trung tâm thương mại và khu dân cư như: Tăng cường công tác tự kiểm tra, tự tổ chức tuyên truyền. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền kiến thức PCCC, Luật PCCC, bằng nhiều hình thức như: xây dựng và chiếu 03 phim phóng sự PCCC, đưa 02 tin, bài và hướng dẫn đài truyền thanh các địa phương, phát hàng trăm tin, bài cảnh báo tình hình cháy, nổ và hướng dẫn thực hiện các giải pháp, biện pháp PCCC, tuyên truyền miệng cho bà con tiểu thương... Tăng cường huấn luyện nghiệp vụ PCCC. Qua đó, lãnh đạo các địa phương, Ban Quản lý các chợ, trung tâm thương mại đã nâng cao sự quan tâm với công tác PCCC, niêm yết các nội quy, quy định, tiêu lệnh PCCC tại những nơi có nguy hiểm về cháy, nổ, tiến hành trang bị các dụng cụ, phương tiện chữa cháy ban đầu, đồng thời thường xuyên kiểm tra, bảo quản, bảo dưỡng các dụng cụ, phương tiện chữa cháy, đáp ứng được yêu cầu khi có sự cố cháy, nổ xảy ra.

Để công tác PCCC tại các chợ, trung tâm thương mại đạt hiệu quả cao hơn, góp phần phòng ngừa cháy, nổ trên địa bàn tỉnh, bên cạnh sự nỗ lực của lực lượng Cảnh sát PCCC còn cần sự vào cuộc đồng bộ của các cấp, các ngành. UBND các cấp cần nhanh chóng quan tâm, quy hoạch phát triển hệ thống chợ, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh đảm bảo đầy đủ điều kiện an toàn PCCC. Ban Quản lý, các doanh nghiệp, công ty quản lý các chợ, trung tâm thương mại phải thực hiện đầy đủ các văn bản pháp luật, quy định PCCC. Người dân, các hộ kinh doanh và bà con tiểu thương cần tích cực, chủ động tham gia tập huấn PCCC, nâng cao kiến thức, hiểu biết PCCC, trang bị các phương tiện PCCC tại chỗ, mua bảo hiểm cháy, nổ và chấp hành nghiêm các quy định an toàn PCCC. Có như vậy, công tác PCCC tại các chợ, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh Long An mới đạt được hiệu quả sâu rộng, tích cực.■

QUẢNG BÌNH LÀM TỐT CÔNG TÁC ĐẢM BẢO AN TOÀN PCCC&CNCH CÁC KHU DU LỊCH

Đại úy NGUYỄN MẠNH HÀ
Phòng 3, Trường Đại học PCCC

Với nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú và đa dạng, Quảng Bình có nhiều danh lam thắng cảnh, bãi biển đẹp nổi tiếng và hệ thống các di tích văn hóa - lịch sử - cách mạng giá trị. Đặc biệt, di sản thiên nhiên thế giới Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng với hệ thống hang động kỳ bí đang là điểm đến hấp dẫn của du khách trong nước và quốc tế. Theo số liệu thống kê của Sở Văn hóa thông tin và Du lịch Quảng Bình, trong năm 2015 tổng lượt khách du lịch đến Quảng Bình đạt 1.500.000 lượt, tăng 10,7%; trong đó có 45.000 lượt khách quốc tế, tăng 11,4%. Doanh thu từ hoạt động du lịch đạt 1.400 tỷ đồng, tăng 10,7%. Hệ số lưu trú 1,12 ngày/lượt khách. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có gần 300 doanh nghiệp, đơn vị hoạt động kinh doanh lĩnh vực du lịch, với 15 doanh nghiệp lữ hành, 268 cơ sở lưu trú du lịch, trong đó một số cơ sở lưu trú với chất lượng dịch vụ cao đáp ứng nhu cầu của khách du lịch, được xếp hạng từ 3 đến 5 sao như: Khu nghỉ dưỡng cao cấp Sun Spa Resort, các khách sạn như Sài Gòn – Quảng Bình, Mường Thanh – Quảng Bình, khách sạn Tân Bình, khách sạn Luxe...

Trong bối cảnh khách du lịch trong nước và quốc tế đến với Quảng Bình ngày càng đông, nghỉ dưỡng dài ngày, ngoài việc phát triển các loại hình và sản phẩm du lịch đặc thù, chất lượng cao để thu hút khách thì việc nâng cao công tác đảm bảo an toàn về an ninh trật tự , trong đó an toàn PCCC&CNCH được xem là sự đòi hỏi cần thiết hiện nay nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch, đáp ứng ngày càng cao nhu cầu của du khách.

Di sản thiên nhiên thế giới Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng, Động Thiên Đường, Động Sơn Đoong, Khu nghỉ dưỡng cao cấp Sun Spa Resort... là những địa điểm thường tập trung đông du khách đến để tham quan, lưu trú nên có tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ cao và những tai nạn trên sông, nước có thể xảy ra. Mặt khác, do các khu du lịch gắn liền với Vườn Quốc gia nên công tác đảm bảo an toàn PCCC rừng phải được chú trọng của Chi cục Kiểm lâm, cũng như Ban Quản lý các khu du lịch. Qua kiểm tra an toàn PCCC của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Quảng Bình phát hiện còn nhiều tồn tại vi phạm công tác đảm bảo an toàn PCCC các cơ sở du lịch: Chưa thành lập Đội PCCC cơ sở, chưa lập phương án chữa cháy tại chỗ, hầu hết các cơ sở không thực tập phương án chữa cháy, một số cơ sở chưa lập hồ sơ quản lý về PCCC, Ban Quản lý khu du lịch, Chi cục Kiểm lâm vẫn chưa làm tốt công tác tuyên truyền người dân tham gia bảo vệ rừng và đảm bảo an toàn PCCC trong khai thác rừng... Các phương tiện, dụng cụ chữa cháy tại chỗ, CNCH trang bị còn thô sơ, chưa đảm bảo về số lượng, chủng loại chưa phù hợp với tính chất nguy hiểm cháy, nổ tại cơ sở.

Bên cạnh đó, ý thức của một số du khách thập phương còn chưa cao nên vẫn xảy ra trường hợp không chấp hành các quy định về PCCC&CNCH như: sử dụng lửa trần không đúng nơi quy định, hút thuốc nơi nguy hiểm cháy, nổ; không mặc áo phao khi đi thuyền, leo chèo lên những chỗ nguy hiểm để quay phim, chụp ảnh... Những vi phạm trên một phần do Ban Quản lý một số khu du lịch chưa hoạt động hiệu quả, quản lý lỏng lẻo, người đứng đầu cơ sở chưa thật sự quan tâm đến công tác đảm bảo an toàn PCCC&CNCH.



Trước tình hình trên, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Quảng Bình đã tham mưu cho UBND tỉnh ra văn bản chỉ đạo về công tác PCCC&CNCH đối với các khu du lịch. Và tăng cường các biện pháp quản lý nhằm đảm bảo an toàn cho du khách khi đến nghỉ dưỡng và tham quan các khu du lịch trên địa bàn tỉnh.

Trong thời gian tới để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác PCCC&CNCH các khu dịch, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Quảng Bình cần làm tốt các biện pháp sau:

(Xem tiếp trang 43)

TIỂU ĐỘI CHỮA CHÁY KIỂU MẪU MÔ HÌNH CẦN ĐƯỢC NHÂN RỘNG

MỘC MIÊN

Tốc độ, kỹ thuật, tính kỷ luật và tinh thần đồng đội - đó là những ấn tượng đầu tiên của chúng tôi khi chứng kiến "Tiểu đội Chữa cháy kiểu mẫu" thuộc Phòng Cảnh sát PC&CC số 4 thi đấu trong đợt kiểm tra huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy, CNCH cho lực lượng chuyên nghiệp cuối cùng trong năm 2016 của Cảnh sát PC&CC tỉnh Đồng Nai. Với những gì mà các chiến sỹ của "Tiểu đội Chữa cháy kiểu mẫu" thể hiện, không khó hiểu khi Phòng Cảnh sát PC&CC số 4 luôn là đơn vị dẫn đầu trong các đợt kiểm tra huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy của Cảnh sát PC&CC tỉnh Đồng Nai.

"Tiểu đội Chữa cháy kiểu mẫu" của Phòng Cảnh sát PC&CC số 4 là một trong 12 mô hình điển hình tiên tiến mà các đơn vị, địa phương trực thuộc Cảnh sát PC&CC tỉnh Đồng Nai triển khai thực hiện từ năm 2015 với mục tiêu xây dựng một lực lượng tiên phong, chủ công trong tất cả các mặt công tác: thường trực sẵn sàng chiến đấu, tham gia cứu chữa các vụ cháy, nổ, học tập rèn luyện, huấn luyện, thi đấu nghiệp vụ PCCC, xây dựng, thực hiện phương án chữa cháy và các hoạt động phong trào của đơn vị. Đồng thời, đây là mô hình bồi dưỡng những hạt nhân tiêu biểu hướng tới xây dựng lực lượng Cảnh sát PC&CC "chính quy, tinh nhuệ, hiện đại", đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình hình mới.

Xác định ý nghĩa, tầm quan trọng cũng như sự kỳ vọng của Ban Giám đốc Cảnh sát PC&CC tỉnh Đồng Nai trong việc xây dựng "Tiểu đội Chữa cháy kiểu mẫu", Phòng Cảnh sát PC&CC số 4 đã nhanh chóng đề ra các tiêu chí để tuyển chọn cán bộ, chiến sỹ tham gia vào "Tiểu đội Chữa cháy kiểu mẫu" đồng thời lên kế hoạch, triển khai lịch tập luyện cụ thể nhằm đạt hiệu quả cao.

Để thực hiện tốt việc xây dựng "Tiểu đội Chữa cháy kiểu mẫu", đồng chí Thượng tá Ngô Hồng Khanh – Phó Trưởng phòng Cảnh sát PC&CC số 4 cho biết không phải chiến sỹ nào cũng có thể đứng trong đội ngũ của "Tiểu đội Chữa cháy kiểu mẫu: "Để được chọn vào Tiểu đội, về chuyên môn, cán bộ, chiến sỹ phải đạt trình độ từ Trung cấp PCCC trở lên, chứng chỉ A tin học và A ngoại ngữ, là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; có đủ sức khỏe, năng lực chỉ huy chữa cháy, CNCH, yêu ngành, yêu nghề và có tinh thần trách nhiệm cao. Đối với chiến sỹ phục vụ có thời hạn còn phải có thời gian phục vụ ít nhất 01 năm, đạt danh hiệu chiến sỹ tiên tiến và có thành tích cao trong kiểm tra nghiệp vụ chữa cháy. Lái xe phải có trên 02 năm kinh nghiệm, biết sử dụng thành thạo xe chữa cháy chuyên dụng và các phương tiện hiện đại". Với tiêu chí tuyển chọn đó, những thành viên của "Tiểu đội Chữa cháy kiểu mẫu" đều là những chiến sỹ đủ thể lực, năng lực và tâm huyết với nghề.

Và ngay khi nhận được thông báo, quyết định thành lập, toàn thể cán bộ, chiến sỹ trong "Tiểu đội Chữa cháy kiểu mẫu" đã bắt tay ngay triển khai kế hoạch huấn luyện cụ thể. Quá trình huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy, CNCH được thực hiện nghiêm túc, từ khâu truyền đạt lý thuyết đến thực hành, đơn vị tổ chức huấn luyện cho các đồng chí trong "Tiểu đội Chữa cháy kiểu mẫu" từ thứ Hai đến thứ Sáu theo đúng quy định của Cục C66 và chương trình, kế hoạch của Cảnh sát PC&CC tỉnh, đảm bảo đầy đủ nội dung, thời gian và đạt chất lượng. Bên cạnh đó, "Tiểu đội Chữa cháy kiểu mẫu" được tổ chức huấn luyện nâng cao, chuyên sâu các bài tập về thể lực, nâng cao kỹ thuật, chiến thuật chữa cháy và sử dụng thành thạo trang thiết bị, phương tiện chữa cháy, CNCH trong những tình huống chữa cháy đặc biệt như: thời tiết xấu, địa hình phức tạp... Cùng với đó, phương tiện, thiết bị được trang bị luôn được khai thác và sử dụng hết các tính năng, tác dụng, luôn trong tình trạng sẵn sàng chiến đấu để phục vụ công tác huấn luyện và công tác chữa cháy, CNCH đạt hiệu quả cao nhất.

Là một trong những đơn vị chiến đấu, ngoài việc đảm bảo công tác thường trực 24/24, tiếp nhận, xử lý thông tin các sự cố cháy, nổ xảy ra nhanh, chính xác, "Tiểu đội Chữa cháy kiểu mẫu" còn



Tiểu đội Chữa cháy kiểu mẫu luyện tập.

Ảnh: Trang Huyền



Tiểu đội Chữa cháy kiểu mẫu luyện tập. *Ảnh: Trang Huyền*

:chủ động thực hiện phương án chữa cháy, CNCH và tổ chức lực lượng, phương tiện sẵn sàng chiến đấu với tinh thần trách nhiệm cao, đảm bảo xử lý nhanh, hiệu quả các tình huống khi có sự cố xảy ra, hạn chế mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản.

Bên cạnh công tác tập luyện, cán bộ, chiến sỹ trong "Tiểu đội Chữa cháy kiểu mẫu" thường xuyên trao dồi, nâng cao bản lĩnh chính trị, xây dựng lập trường tư tưởng vững vàng, an tâm công tác; chấp hành tốt các nội quy, quy định của ngành, nêu cao tinh thần tự giác, ý thức, trách nhiệm trong công việc, thực hiện nghiêm túc 06 điều Bác Hồ dạy, có ý thức kỷ luật tốt, chấp hành nghiêm Điều lệnh CAND; đồng thời, tích cực tham gia các hoạt động phong trào do cấp trên phát động. Theo kế hoạch, định kỳ tối thứ 6 hàng tuần, "Tiểu đội Chữa cháy kiểu mẫu" tổ chức nhận xét, đánh giá, nêu những khuyết điểm, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân nhằm rút ra kinh nghiệm để tổ chức thực hiện tốt hơn trong thời gian tới.

Gặp chúng tôi khi đang huấn luyện cho "Tiểu đội Chữa cháy kiểu mẫu", đồng chí Trung tá Phạm Văn Tiến - Đội trưởng Đội Chữa cháy chuyên nghiệp của Phòng Cảnh sát PC&CC số 4 cho biết: Trong quá trình tập luyện, cán bộ, chiến sỹ luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, tận tụy hoàn thành nhiệm vụ được giao. Qua công tác kiểm tra thực hành, cán bộ, chiến sỹ đều nắm bắt được các thao tác, kỹ thuật, đảm bảo nhiệm vụ phân công theo từng đội hình, đáp ứng được tiêu chí đề ra, luôn đồng tâm hiệp lực, có tinh thần trách nhiệm cao, năng động, sáng tạo trong công tác, gương mẫu, đi đầu trong mọi lĩnh vực, có tinh thần đoàn kết và ý thức trách nhiệm xây dựng tập thể; có lối sống trong sạch, lành mạnh, tiết kiệm, chấp hành nghiêm trật tự nội vụ nơi làm việc và nơi ở, đoàn kết nội bộ, quan tâm giúp đỡ đồng chí, đồng đội, tích cực tham gia xây dựng đơn vị trong sạch, vững mạnh.

Khi được chúng tôi hỏi về cảm nhận khi được là thành viên của Tiểu đội Chữa cháy kiểu mẫu, Thượng sỹ Phạm Văn Cương phấn khởi cho biết: "Em cảm thấy vô cùng tự hào khi trở thành một người lính, một chiến sỹ của lực lượng Cảnh sát PCCC và càng vinh dự hơn khi được là một trong 12 thành viên của "Tiểu đội Chữa cháy kiểu mẫu" – một mô hình hướng tới đào tạo các chiến sỹ chữa cháy "chất lượng cao" với những tiêu chí tuyển chọn chặt chẽ. Quá trình luyện tập cường độ cao giúp bản thân em cũng như các cán bộ, chiến sỹ trong Tiểu đội nâng cao kỹ, chiến thuật chữa cháy và khả năng sẵn sàng chiến đấu trong bất kỳ hoàn cảnh nào, đồng thời rèn luyện tinh thần, tính chuyên nghiệp, năng lực trình độ hiểu biết về công tác PCCC."

Cho đến nay, mô hình "Tiểu đội Chữa cháy kiểu mẫu" đã đi vào hoạt động hơn một năm và bước đầu có những kết quả đáng khích lệ, góp phần nâng cao xây dựng lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh Đồng Nai ngày càng lớn mạnh, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại như mục tiêu mà Đảng ủy - Ban Giám đốc đã đề ra. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai và thực hiện mô hình, Phòng Cảnh sát PC&CC số 4 cũng gặp phải một số khó khăn như: "Tiểu đội chữa cháy kiểu mẫu" là một mô hình mới, nên trong quá trình thực hiện, Ban Lãnh đạo cùng cán bộ, chiến sỹ trong đơn vị vừa xây dựng vừa thực hiện, thực hiện đến đâu lại tự rút kinh nghiệm từ thực tiễn và hoàn thiện mô hình đến đó. Bên cạnh đó, trình độ năng lực của cán bộ, chiến sỹ trong Tiểu đội chưa đồng đều, một số đồng chí là chiến sỹ phục vụ có thời hạn nên chưa được trang bị đầy đủ về nghiệp vụ cũng như thiếu kinh nghiệm trong thực tế chiến đấu. Cũng chính vì thế, hiệu quả thực hiện một số tiêu chí chưa được cao.

Để khắc phục những mặt hạn chế trên, và để mô hình hoạt động hiệu quả, đi vào chiều sâu, Phòng Cảnh sát PC&CC số 4, Cảnh sát PC&CC tỉnh Đồng Nai đã đề ra một số phương hướng như sau:

Một là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền về các mô hình điển hình tiên tiến nhằm tạo hiệu ứng lan tỏa, phổ biến những mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả, qua đó nhằm tạo tính lan tỏa, học tập và "làm theo" trong toàn lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh.

Hai là, bồi dưỡng, tăng cường công tác giáo dục tư tưởng, chuyên môn cho toàn bộ cán bộ, chiến sỹ trong đơn vị nó, đặc biệt là "Tiểu đội Chữa cháy kiểu mẫu", đồng thời làm rõ và đánh giá một cách toàn diện những hạn chế, khuyết điểm, tồn tại của mô hình, nhằm xây dựng tiểu đội thực sự là tiểu đội kiểu mẫu, toàn diện, từ đó làm gương cho các tiểu đội khác trong đơn vị cũng như rút kinh nghiệm để nhân rộng cho toàn đơn vị học tập.

Ba là, thường xuyên duy trì và bảo đảm quân số cho "Tiểu đội Chữa cháy học tập" và có chương trình huấn luyện nghiệp vụ bổ sung kịp thời cho các đồng chí biên chế vào tiểu đội.■

HIỆU QUẢ TỪ MÔ HÌNH CÂU LẠC BỘ PCCC TẠI VĨNH PHÚC

THÁI THỤY

Sau 5 năm thành lập, mô hình Câu lạc bộ (CLB) PCCC của Phòng Cảnh sát PC&CC Vĩnh Yên, Cảnh sát PC&CC tỉnh Vĩnh Phúc đã tạo được ấn tượng và thu hút sự quan tâm, tham gia của nhiều đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Vĩnh Yên. Hiện nay, mô hình đang đi vào phát triển, mở rộng hoạt động với tần suất cao. Những buổi tuyên truyền được thực hiện thường xuyên tại các đơn vị, doanh nghiệp trong CLB trên địa bàn đang từng bước tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức về công tác PCCC, góp phần xã hội hóa công tác PCCC trên địa bàn một cách hiệu quả.

Mô hình CLB PCCC của Phòng Cảnh sát PC&CC Vĩnh Yên – Cảnh sát PC&CC tỉnh Vĩnh Phúc được chính thức thành lập ngày 27/10/2012. Ngay sau khi được thành lập, mô hình đã nhanh chóng đi vào hoạt động. CLB PCCC gồm 17 thành viên là các cơ quan, đơn vị, cơ sở, doanh nghiệp đang hoạt động tại địa bàn Thành phố Vĩnh Yên, huyện Tam Dương và Tam Đảo có liên quan đến hoạt động PCCC và Phòng Cảnh sát PC&CC Vĩnh Yên là đơn vị thường trực với mục đích trao đổi, chia sẻ thông tin, nghiệp vụ PCCC, phối hợp hoạt động, đẩy mạnh công tác tuyên truyền đảm bảo an toàn PCCC giữa các thành viên trong CLB.



Nói về ý tưởng thành lập mô hình, Trung tá Đỗ Văn Dũng - Trưởng Phòng Cảnh sát PC&CC Vĩnh Yên cho biết "Xuất phát từ nhận thức rõ vai trò công tác PCCC và từ thực tế mong muốn của các đơn vị, cơ sở, doanh nghiệp trên địa bàn muốn nâng cao công tác PCCC, tạo sân chơi để các đơn vị có cơ hội giao lưu, học hỏi và đưa ra những giải pháp, biện pháp an toàn PCCC cho nhau để học tập và trao đổi kinh nghiệp từ đó bổ sung những tồn tại thiếu xót, tăng hiệu quả hoạt động đơn vị. Đồng thời đây cũng là kênh chính thức giúp doanh nghiệp có cơ hội được đối thoại trực tiếp với cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực PCCC".

Kể từ khi thành lập đến nay, CLB đều định kỳ tổ chức họp mặt, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm nghiệp vụ trong công tác PCCC. Thường xuyên đề xuất, xây dựng các kế hoạch tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về PCCC&CNCH, đặc biệt xây dựng bằng hình thức sân khấu hoá cho toàn thể cán bộ, công nhân viên tại các thành viên CLB, từ đó đã huy động được đông đảo các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và quần chúng nhân dân hưởng ứng tham gia. Tổ chức các Hội thao, Hội thi tuyên truyền về công tác PCCC&CNCH, tìm hiểu pháp luật về PCCC... CLB cũng tổ chức thăm quan dây chuyền, trang thiết bị, phương tiện, hệ thống PCCC của một số đơn vị đang đi đầu trong công tác đảm bảo an toàn PCCC như: Công ty Honda, Công ty Toyota... từ đó rút ra kinh nghiệm bổ xung cho đơn vị mình.

Trong thời gian qua, nhận thức rõ được hiệu quả trong việc tham gia CLB PCCC, 100% các thành viên CLB thường xuyên duy trì việc sinh hoạt, trao đổi thông tin về tình hình cháy, nổ, công tác CNCH tại địa bàn cơ sở. Các thành viên CLB cũng nghiêm túc thực hiện các kiến nghị, đề xuất của cơ quan Cảnh sát PCCC trong công tác đảm bảo an toàn về PCCC, quan tâm trong việc mua sắm trang thiết bị PCCC, CNCH như: bình xách tay, máy bơm chữa cháy, trang bị hệ thống báo cháy tự động, hệ thống chữa cháy bằng nước...

Có dịp được tham gia một buổi tuyên truyền của CLB PCCC, chúng tôi nhận thấy rõ được hiệu quả từ mô hình CLB. Các nội dung tuyên truyền được in ấn tài liệu, nội dung phong phú, đồng thời còn tổ chức hình thức sân khấu hoá, sinh động, lồng ghép với những câu chuyện, tình huống thú vị, tạo được sự hứng thú cho người nghe. Cũng bởi thế, trong các buổi tuyên truyền, cán bộ, công nhân viên của đơn vị trong CLB cũng đưa ra các thắc mắc thường gặp và được cán bộ tuyên truyền giải đáp, hướng dẫn cụ thể.

Là một thành viên tích cực trong CLB, chị Lê Thị Hồng Sinh – cán bộ Phòng An toàn PCCC của Công ty TNHH EXEDY cho biết: "Bản thân là những người làm công tác an toàn PCCC của công ty, được đại diện công ty tham gia CLB PCCC, chúng tôi đều cảm thấy đây là một sân chơi vô cùng thú vị và bổ ích. Trước đây khi chưa thành lập CLB, chúng tôi chỉ đọc trên sách vở và hướng dẫn công nhân viên công ty theo sự hiểu biết của mình. Từ khi tham gia CLB, chúng tôi được giao lưu, học hỏi kinh nghiệm ở các đơn vị bạn, đặc biệt là từ những kỳ Hội thao nghiệp vụ PCCC được tổ chức. Ngoài ra chúng tôi cũng được đối thoại trực tiếp với lãnh đạo Cảnh sát PCCC của tỉnh, trao đổi, về các chính sách, Luật PCCC... Bản thân công nhân viên trong công ty cũng được nâng cao hơn về nghiệp vụ PCCC&CNCH sau mỗi buổi tuyên truyền".

Bên cạnh đó, CLB cũng tích cực xây dựng các tấm gương điển hình, những việc làm tốt của các đơn vị, doanh nghiệp, cán bộ, công nhân viên để kịp thời động viên, khen thưởng và nhân rộng gương điển hình tạo không khí thu đua nâng cao công tác Toàn dân PCCC...

Về kế hoạch hoạt động trong thời gian tới, Trung tá Đỗ Văn Dũng - Trưởng Phòng Cảnh sát PC&CC Vĩnh Yên cho biết: "Trong thời gian qua, Phòng Cảnh sát PC&CC Vĩnh Yên và CLB PCCC đã

(Xem tiếp trang 24)



TĂNG CƯỜNG CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ CÓ NGUY HIỂM VỀ CHÁY, NỔ

Trung tá, TS. HOÀNG NGỌC HẢI
Trưởng Bộ môn 3, Trường Đại học PCCC

Theo quy định tại Khoản 3, Điều 3 Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC thì cơ sở là nơi sản xuất, kinh doanh, công trình công cộng, trụ sở làm việc, khu chung cư và công trình độc lập khác theo danh mục do Chính phủ quy định. Cũng tại Khoản 4, Điều 3 của Luật PCCC thì cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ là cơ sở trong đó có một số lượng nhất định chất nguy hiểm về cháy, nổ theo quy định của Chính phủ. Theo đó, tại Điều 6 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC đã quy định rõ, cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ quy định tại Khoản 4, Điều 3 Luật PCCC là cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC quy định tại Điều 5 của Nghị định này nhưng có yêu cầu cao về bảo đảm an toàn PCCC được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này. Như vậy, căn cứ vào hướng dẫn tại Điều 6 của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP thì cơ sở nguy hiểm về cháy, nổ là cơ sở thuộc diện quản lý, đó chính là nơi sản xuất, kinh doanh, công trình công cộng, trụ sở làm việc, khu chung cư và các công trình độc lập khác được quy định cụ thể tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này; ngoài ra, các cơ sở đó có yêu cầu cao về bảo đảm an toàn PCCC, được gọi là cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ. Hay nói cách khác, cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ là cơ sở thuộc danh mục Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 79/2014/NĐ-CP (bao gồm 19 nhóm cơ sở). Do đó, với tính chất, mức độ, yêu cầu đặt ra cao hơn so với các cơ sở thuộc diện quản lý khác nên đối với nhóm cơ sở nguy hiểm về cháy, nổ cần đặc biệt quan tâm đến các biện pháp về PCCC.

Nhận thức được tầm quan trọng đó, thời gian qua, lực lượng Cảnh sát PCCC đã quyết liệt, nỗ lực trong công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với các cơ sở nguy hiểm về cháy nổ. Hiện trên cả nước, cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ có khoảng 45.570/197.088 cơ sở, chiếm 23,12% tổng số cơ sở thuộc diện quản lý. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã chỉ đạo sát sao lực lượng Cảnh sát PCCC các địa phương trên cả nước trong việc tăng cường các biện pháp về PCCC đối với các cơ sở nói chung và cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ nói riêng, nhất là những dịp cao điểm, ngày Lễ, Tết cũng như các sự kiện trọng đại của đất nước. Lực lượng Cảnh sát PCCC đã làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền các cấp quán triệt và có các chủ trương, kế hoạch, giải pháp về PCCC; làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC, nhất là yêu cầu, điều kiện an toàn về PCCC đối với cơ sở nguy hiểm về cháy, nổ; công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về PCCC đã được chú trọng và tổ chức thực hiện nghiêm túc; trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở nguy hiểm về cháy, nổ đã có những chuyển biến, đã có nhận thức rõ hơn về trách nhiệm của mình trong công tác PCCC.

Tuy nhiên, theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH - Bộ Công an, trong năm 2014 xảy ra 2.375 vụ cháy, giảm gần 10% so với năm 2013 nhưng thiệt hại về người lại tăng 50%; năm 2015, đã xảy ra 2.792 vụ cháy, tăng 417 vụ (17,5%), với thiệt hại tăng 14,6%. Trong đó, các vụ cháy tập trung hầu hết ở các cơ sở nguy hiểm về cháy, nổ. Cùng với đó, trong công tác PCCC đối với các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ vẫn còn những khó khăn, tồn tại, bất cập cần phải được khắc phục và tháo gỡ, cụ thể như: Các quy định của pháp luật làm cơ sở pháp lý cho hoạt động quản lý nhà nước về PCCC đối với loại hình cơ sở này chưa đầy đủ, hoàn thiện, nhất là hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn về PCCC; công tác xử lý vi phạm quy định về PCCC chưa nghiêm túc, việc tổ chức khắc phục các sơ hở, thiếu sót, vi phạm về PCCC chưa triệt để; lực lượng PCCC tại chỗ ở các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ không duy trì hoạt động thường xuyên, việc đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ PCCC còn hạn chế, do đó nhiều vụ cháy, nổ xảy ra, lực lượng tại chỗ lúng túng trong xử lý, không đủ khả năng khống chế đám cháy khi mới phát sinh... Nguyên nhân chủ yếu của những tồn tại, hạn chế trên là người đứng đầu các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ nhận thức chưa đầy đủ về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác PCCC; công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC chưa được quan tâm đúng mức; phong trào Toàn dân tham gia PCCC chưa sâu rộng; công tác quản lý nhà nước về PCCC còn buông lỏng, hiệu lực, hiệu quả chưa cao...

Trong thời gian tới, cần đặc biệt chú ý và tập trung quan tâm nhằm bảo đảm an toàn cháy, nổ cho các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ, trong đó, cần chú ý những nội dung sau:

Một là: Chủ động công tác nắm tình hình, phân tích, đánh giá, dự báo sát, đúng tình hình cháy, nổ để có biện pháp phòng ngừa hiệu quả đối với các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ. Nâng cao chất lượng các mặt công tác chuyên môn, cụ thể như thẩm duyệt, thiết kế về PCCC đối với các dự án, công trình. Tiếp tục làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC, đặc biệt tập trung các cơ sở trọng điểm về chính trị, an ninh - quốc phòng, chợ, trung tâm thương mại, nhà cao tầng, cơ sở sản xuất, kho tàng tập trung nhiều hàng hóa, chất dễ cháy, nổ. Chủ động phát hiện các nguy cơ gây cháy, nổ tại các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ để kiến nghị người đứng đầu có biện pháp khắc phục kịp thời. Đối với các hành vi vi phạm quy định về PCCC phải xử lý kiên quyết, nghiêm khắc; làm rõ nguyên nhân các vụ cháy, nổ tại đây để có các giải pháp phòng ngừa và khuyến cáo về biện pháp bảo đảm an toàn PCCC. Xác định rõ trách nhiệm cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ.

Hai là: Tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng ngừa cháy, nổ tại các cơ sở nói chung và các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ nói riêng. Tại đây phải coi công tác phòng ngừa cháy, nổ là công việc hàng ngày ở mọi nơi, mọi lúc. Tập trung xây dựng, củng cố lực lượng tại chỗ ở các cơ sở này, với phương châm bốn tại chỗ (lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, chỉ huy tại chỗ và hậu cần tại chỗ), mà nòng cốt ở các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ là lực lượng PCCC cơ sở và chuyên ngành; tiếp tục chú trọng xây dựng, nhân rộng các điển hình tiên tiến theo hướng tự nguyện, tự phòng theo cụm cơ quan, doanh nghiệp an toàn PCCC. Cùng với đó là đổi mới nội dung, cải tiến hình thức, biện pháp tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ trong công tác bảo đảm an toàn PCCC. Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng trong công tác tuyên truyền về PCCC như: mở các chuyên trang, chuyên mục trên báo chí, phát thanh, truyền hình, phát hành cẩm nang, sổ tay, tờ rơi đến từng cá nhân, người lao động... Vận động cán bộ, công nhân, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ thấy rõ trách nhiệm, tự giác chấp hành pháp luật về PCCC, tích cực tham gia công tác PCCC.

Ba là: Tăng cường công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ. Tập trung làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về PCCC, nhất là các quy định của pháp luật về PCCC. Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị, địa phương cần xây dựng kế hoạch, chương trình tổng kiểm tra công tác PCCC các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ trên địa bàn, trong đó đặc biệt chú trọng đến các nội dung cũng như yêu cầu khi kiểm tra công tác PCCC đối với các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ như: điều tra cơ bản, phân loại cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ, qua đó khái quát quy mô, tính chất về cháy, nổ của cơ sở, nhất là về lực lượng, phương tiện PCCC, các hạng mục nguy hiểm về cháy, nổ trong cơ sở; tình hình các vụ cháy, nổ xảy ra và những vấn đề rút ra qua các vụ cháy này; kiểm tra hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động PCCC của cơ sở; kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu, điều kiện an toàn PCCC như việc ban hành các quy định, nội quy, các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo về PCCC; việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC; việc tổ chức lực lượng PCCC cơ sở; việc thực hiện chế độ thẩm duyệt, thiết kế về PCCC; kiểm tra các giải pháp quy hoạch, bố trí mặt bằng liên quan đến việc bảo đảm an toàn PCCC; việc bảo đảm an toàn của hệ thống điện cho toàn cơ sở và hệ thống điện phục vụ chữa cháy; việc bố trí, sắp xếp hàng hóa, vật tư cũng như các giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan, các giải pháp về thoát nạn, cứu người, về phương án chữa cháy; giao thông, nguồn nước của cơ sở...

Bốn là: Tiếp tục triển khai và thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC; Quyết định số 1110/QĐ-TTG ngày 17/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ về Quy hoạch tổng thể hệ thống cơ sở của lực lượng Cảnh sát PCCC đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Chỉ thị số 03/CT-BCA-C66 ngày 04/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an về tăng cường công tác PCCC của lực lượng Công an nhân dân trong tình hình mới và các văn bản, chỉ thị khác có liên quan trong toàn lực lượng Cảnh sát PCCC. Tiếp tục triển khai đồng bộ các biện pháp xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC chính quy, chuyên nghiệp, từng bước hiện đại, nắm vững pháp luật, tinh thông nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; bố trí phù hợp ở các địa bàn trọng điểm; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng lực lượng Cảnh sát PCCC; có chính sách đối với lực lượng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; ưu tiên đầu tư ngân sách để xây dựng cơ sở vật chất, trang bị phương tiện và các điều kiện bảo đảm PCCC, hoàn thành xuất sắc yêu cầu, nhiệm vụ PCCC trong tình hình hiện nay.■

HIỆU QUẢ TỪ MÔ HÌNH...

(Tiếp theo trang 23)

chủ động xây dựng các chương trình, kế hoạch, nội dung một cách bài bản. Hoạt động CLB đã đem lại những hiệu quả bước đầu, tạo sự chuyển biến trong các đơn vị, doanh nghiệp. Để nâng cao chất lượng hoạt động của CLB trong thời gian tới, Phòng sẽ cố gắng xây dựng nhiều hơn nữa các nội dung hoạt động của CLB, tuyên truyền sâu rộng về hoạt động của CLB để các cơ quan, ban ngành, đơn vị, doanh nghiệp và mọi tầng lớp nhân dân nắm được, từ đó tạo khí thế sối nổi, thúc đẩy thêm thành viên mới tham gia CLB. CLB sẽ thường xuyên tổ chức các hoạt động sinh hoạt, hội thảo, giao lưu văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao; tổ chức hội thao, hội thi nghiệp vụ chữa cháy, CNCH giữa các thành viên trong CLB tạo khí thế sôi nổi, động viên, khích lệ tinh thần các thành viên trong CLB; xây dựng kế hoạch, biện pháp, giải pháp đảm bảo an toàn về PCCC tại các cơ quan, đơn vị thành viên trong CLB và thu hút, tổ chức kết nạp thêm thành viên mới vào CLB".

Trước những hiệu quả đạt được, mô hình CLB PCCC của Phòng Cảnh sát PC&CC Vĩnh Yên được Đảng uỷ, lãnh đạo Cảnh sát PC&CC tỉnh Vĩnh Phúc đánh giá là một sáng kiến, một cách làm sáng tạo, một mô hình cần học tập, phát triển và nhân rộng.■



XÂY DỰNG MÔ HÌNH HỆ THỐNG TỔ CHỨC CẢNH SÁT PCCC&CNCH Ở CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHIỆM VỤ TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY

Đại tá NGUYỄN THÀNH LONG

Đến nay, trên cả nước có 20 tỉnh, thành phố thành lập Cảnh sát PC&CC và thực tế cho thấy đã đạt được những kết quả nhất định góp phần bảo đảm an ninh, trật tự theo chức năng của lực lượng. Để có cơ sở giúp Bộ Công an tham mưu trình Chính phủ ban hành Quyết định về việc tiếp tục thành lập các đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH ở địa phương trong thời gian tới, bài báo xin trao đổi nguyên tắc, yêu cầu khi thành lập đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH và đề xuất mô hình hệ thống tổ chức Cảnh sát PCC&CNCH ở các tỉnh, thành phố đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ trong tình hình hiện nay.

1. Nguyên tắc thành lập Cảnh sát PCCC&CNCH chuyên nghiệp

Việc thành lập Cảnh sát PCCC&CNCH trước hết phải đúng quy định của pháp luật, theo nguyên tắc hiến định đó là mọi hoạt động của tổ chức, cá nhân trên đất nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phải tuân thủ theo quy định của pháp luật Việt Nam. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chuyên nghiệp là lực lượng vũ trang, có chức năng chính là thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC&CNCH. Vì vậy, việc tổ chức hệ thống cần phải chú trọng thực hiện yêu cầu này nhằm phát huy hơn nữa sức mạnh của hệ thống. Việc thành lập phải thực hiện đúng Nghị quyết số 39-NQ-TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Việc thành lập Cảnh sát PCCC&CNCH phải phù hợp điều kiện hiện có ở Việt Nam. Quá trình thực hiện phải kế thừa hệ thống tổ chức hiện có, đồng thời phát huy những ưu điểm, hạn chế, loại bỏ những nhược điểm nhằm đảm bảo hệ thống tổ chức mới hoạt động mang lại hiệu quả cao hơn, phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội về cả con người, cơ sở vật chất theo điều kiện thực tiễn ở Việt Nam.

Việc thành lập các đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH phải đảm bảo hệ thống lãnh đạo, chỉ huy, tham mưu có đủ trình độ chuyên môn và năng lực công tác; cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH có bản lĩnh chính trị vững vàng, trình độ nghiệp vụ chuyên môn giỏi, sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống.

2. Yêu cầu đối với hệ thống tổ chức lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chuyên nghiệp được thành lập

Tổ chức hệ thống phải tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, đồng bộ. Sự tồn tại của hệ thống tổ chức lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chuyên nghiệp không những phải thể hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao phó mà các bộ phận hợp thành tổ chức phải cân đối, hợp lý, đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, nghĩa là cần có một cơ cấu khoa học, tiến bộ. Hệ thống tổ chức PCCC&CNCH chuyên nghiệp phải phân định rõ nhiệm vụ cơ quan cấp Trung ương với địa phương; nhiệm vụ của đơn vị tham mưu, hướng dẫn với đơn vị trực tiếp thực hiện nhiệm vụ trong điều kiện cơ cấu tinh gọn, hợp lý, đồng bộ, làm rõ được nhiệm vụ của cơ quan trong hệ thống, con người trong hệ thống; giảm các cấp trung gian, những khâu

hành chính cản trở hiệu quả công việc. Cơ chế vận hành của tổ chức do cấp trưởng lãnh đạo, triển khai xuống cấp phó và các đơn vị tham mưu, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn về PCCC&CNCH. Cơ cấu hợp lý sẽ làm tăng khả năng hỗ trợ lẫn nhau giữa các bộ phận, làm giảm bớt các mối quan hệ trung gian không cần thiết, như vậy sẽ nâng cao kết quả ở đầu ra, giảm bớt được chi phí ở đầu vào trong hoạt động của hệ thống.

Hệ thống tổ chức phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao. Việc tổ chức hệ thống lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chuyên nghiệp phải hướng tới hệ thống này phù hợp với chức năng, nhiệm vụ trong điều kiện, hoàn cảnh mới. Tại cơ quan cấp Trung ương của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chuyên nghiệp cần tổ chức sao cho tập trung chuyên sâu công tác chỉ đạo, hướng dẫn. Ở địa phương cần thành lập các Đội Chữa cháy và CNCH theo địa giới hành chính cấp huyện nhằm đảm bảo tốt công tác phòng ngừa, sẵn sàng chữa cháy, CNCH. Các hoạt động phải tiến hành nhanh, hiệu quả, ngay khi sự việc xảy ra, không để gây hậu quả nghiêm trọng thể hiện khả năng ứng phó với điều kiện, yêu cầu mới mà kết quả hoạt động không bị ảnh hưởng.

Hệ thống tổ chức lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH hoạt động có hiệu quả. Hiệu quả hoạt động của hệ thống tổ chức lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chuyên nghiệp được xác định trên cả phương diện kinh tế, xã hội và môi trường. Trong công tác PCCC&CNCH, yêu cầu phải thực hiện đúng phương châm "tích cực phòng ngừa, chủ động chữa cháy", do vậy, bên cạnh việc phòng ngừa hiệu quả còn là giảm thiểu thời gian có mặt ở hiện trường để thực hiện nhiệm vụ chữa cháy, CNCH. Nói cách khác, chỉ khi tổng số vụ cháy và vụ CNCH xảy ra trên thực tế giảm và hiệu quả tác chiến nhanh thì hoạt động PCCC&CNCH mới đạt được hiệu quả nhất định. Bên cạnh đó, phải giảm bớt mức độ thiệt hại của các vụ cháy, được đánh giá cụ thể như số lượng người chết, tỷ lệ thương tật, mất sức lao động; trị giá tài sản bị mất, bị hư hỏng, bị hủy hoại và những chi phí cho việc sửa chữa, khắc phục; thiệt hại về uy tín, danh dự, tình cảm; sự mất ổn định các quan hệ xã hội. Hệ thống tổ chức PCCC&CNCH chuyên nghiệp hoạt động có hiệu quả còn thể hiện ở việc chi phí cho công tác PCCC&CNCH thấp nhưng đạt kết quả cao, có nghĩa là PCCC&CNCH đạt được kết quả tốt nhưng chi phí cho hoạt động này tiết kiệm. Xuất phát từ tiêu chí này, khi thành lập hệ thống tổ chức lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chuyên nghiệp, cần tính toán mức đầu tư hợp lý, tương xứng với tầm vóc, nhiệm vụ PCCC&CNCH được đặt ra. Tiêu chí này ràng buộc lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chuyên nghiệp có trách nhiệm hơn trong công tác được giao, tránh sự lãng phí, hình thức.

Kiểm soát được hệ thống tổ chức PCCC&CNCH chuyên nghiệp. Hệ thống tổ chức PCCC&CNCH chuyên nghiệp chịu sự quản lý trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Công an, trực tiếp chỉ đạo đến từng hoạt động PCCC&CNCH, đặc biệt trong hoạt động chữa cháy và CNCH các vụ việc gây hậu quả nghiêm trọng và việc quản lý, vận hành có hiệu quả tổ chức. Nâng cao hiệu quả vận hành của hệ thống tổ chức PCCC&CNCH chuyên nghiệp phải hướng đến hạn chế sự gia tăng các vụ cháy và thiệt hại do cháy gây nên. Cơ cấu hợp lý sẽ làm tăng khả năng hỗ trợ lẫn nhau giữa các bộ phận, sẽ làm giảm bớt các mối quan hệ trung gian không cần thiết, sẽ tạo ra cơ chế kết cấu các bộ phận với nhau... và như vậy sẽ nâng cao kết quả ở đầu ra, giảm bớt được chi phí ở đầu vào trong hoạt động của hệ thống.

3. Đề xuất mô hình hệ thống tổ chức lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chuyên nghiệp ở địa phương

Trên cơ sở các nguyên tắc và yêu cầu khi thành lập Cảnh sát PCCC&CNCH ở các tỉnh, thành phố; Để phát huy tối đa hiệu quả hoạt động lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, mô hình hệ thống tổ chức ở tỉnh, thành phố cần được tổ chức thành 3 cấp; cụ thể như sau:

- Phòng Tham mưu, Chính trị có các đội nghiệp vụ: Đội Tổng hợp; Đội Công tác Đảng; Đội Công tác quần chúng; Đội Quản lý cán bộ, Trung tâm thông tin chỉ huy, có chức năng, nhiệm vụ chính:

- Phòng Hướng dẫn về Phòng cháy có các đội nghiệp vụ: Đội Tổng hợp; Đội Tuyên truyền, Xây dựng phong trào Toàn dân PCCC&CNCH; Đội Kiểm tra



an toàn PCCC&CNCH; Đội Thẩm duyệt PCCC&CNCH.

- Phòng Hướng dẫn về Chữa cháy và CNCH có các đội nghiệp vụ: Đội Tổng hợp; Đội Huấn luyện; Đội Chiến đấu.

- Phòng Pháp chế, thanh tra, điều tra và xử lý có các đội nghiệp vụ: Đội Tổng hợp; Đội Điều tra, khám nghiệm hiện trường; Đội Xử lý vi phạm quy định về PCCC, Đội Thanh tra, Đội Pháp chế.

- Phòng Hậu cần, kỹ thuật có các đội nghiệp vụ: Đội Tổng hợp; Đội Hậu cần dự án; Đội Bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện PCCC&CNCH; Đội Doanh trại.

- Trung tâm Đào tạo, kiểm định phương tiện PCCC&CNCH có các đội nghiệp vụ: Đội Tổng hợp; Đội Đào tạo; Đội Quản lý học viên; Đội Kiểm định.

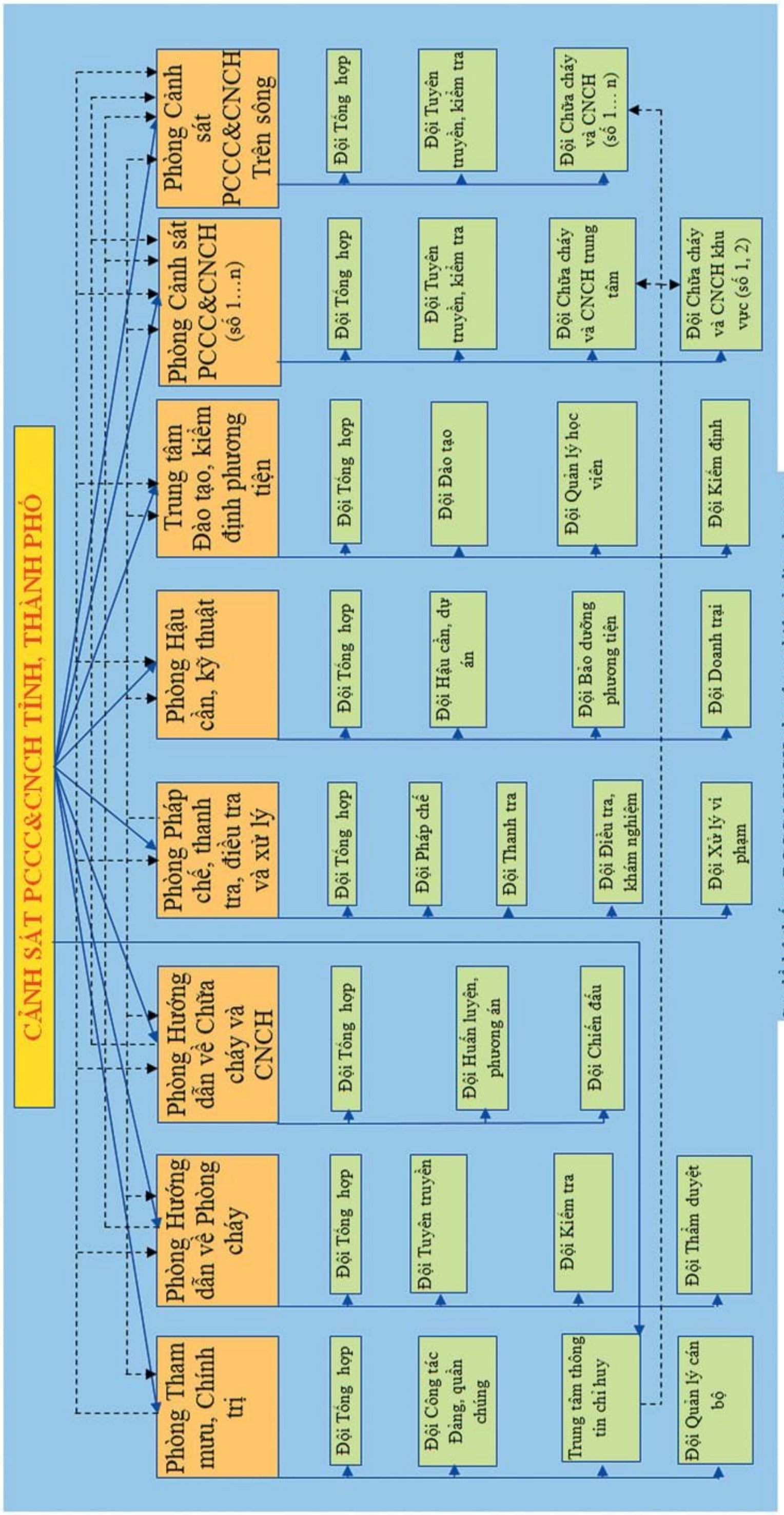
- Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Trên sông, biển: Ở các tỉnh, thành phố có nhiều sông ngòi, bến sông, cảng biển... có nhiều phương tiện giao thông đường thủy hoạt động được thành lập Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Trên sông, biển.

- Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH ở các quận, huyện và xếp theo số thứ tự thành lập (1... n). Trong trường hợp chưa đủ điều kiện thành lập Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH theo đơn vị hành chính cấp huyện thì thành lập Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH khu vực phụ trách nhiều quận, huyện song phải thành lập các Đội Chữa cháy và CNCH ở mỗi đơn vị hành chính này và ở các

khu vực có nguy hiểm cháy, nổ cao, xảy ra nhiều vụ cháy, nổ.

Đội Chữa cháy và CNCH là đơn vị trực tiếp chiến đấu, đóng vai trò quyết định trong việc xử lý hiệu quả các vụ cháy, nổ và tai nạn, sự cố xảy ra trên địa bàn. Trong một Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH có hai loại gồm Đội Chữa cháy và CNCH trung tâm và Đội Chữa cháy và CNCH khu vực. Đội Chữa cháy và CNCH trung tâm có nhiệm vụ thường trực, trực tiếp chữa cháy và tham gia công tác tìm kiếm CNCH, có địa bàn bảo vệ là trung tâm hành chính, văn hóa chính trị của địa phương, ở các khu công nghiệp, được tập trung đầu tư về lực lượng và phương tiện chữa cháy, CNCH, là đơn vị chủ lực của mỗi địa phương. Đội Chữa cháy và CNCH khu vực được đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, phương tiện chữa cháy và CNCH ở mức thấp hơn, được bố trí tại các khu vực có nguy hiểm cháy, nổ cao, tập trung đông người, đường xá chật hẹp, khó khăn cho việc di chuyển của xe chữa cháy. Khi có tình huống cháy, nổ, cấp cứu... xảy ra trong phạm vi bảo vệ, Đội Chữa cháy và CNCH khu vực phải nhanh chóng đến để xử lý trong khi chờ sự chi viện của Đội Chữa cháy và CNCH trung tâm. Bán kính bảo vệ của Đội Chữa cháy và CNCH khu vực không quá 10 phút chạy xe, tương ứng khoảng dưới 7km.

Như vậy, mạng lưới các đơn vị chữa cháy và CNCH ở địa phương theo 3 cấp: Lãnh đạo Cảnh sát PCCC&CNCH và Phòng Hướng dẫn nghiệp vụ cấp tỉnh (cấp tỉnh); Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH khu vực (cấp khu vực) Đội Chữa cháy và CNCH trung tâm và các Đội Chữa cháy và CNCH khu vực. Mô hình này vừa đáp ứng được các yêu cầu nhiệm vụ của Cảnh sát PCCC&CNCH đồng thời phát huy tối đa hiệu quả trong điều kiện thực tế của Việt Nam hiện nay.■



NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO CHUYÊN NGÀNH CỨU NẠN, CỨU HỘ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Thượng tá, TS. VŨ VĂN THỦY
Trưởng khoa 4, Trường Đại học PCCC

Công tác cứu nạn, cứu hộ (CNCH) có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo an toàn tính mạng, sức khỏe cho con người, tài sản của cơ quan tổ chức, cá nhân góp phần đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Trong thời gian qua, trước những diễn biến phức tạp của tình hình chính trị và an ninh quốc tế, sự tác động của thời tiết, sự biến đổi khí hậu toàn cầu, nắng nóng, khô hạn kéo dài; thảm họa do thiên tai, sự cố kỹ thuật, tai nạn giao thông, cháy, nổ... gây ra những thiệt hại lớn về người và tài sản, tác hại đến môi trường và đời sống xã hội của nhân dân. Theo số liệu thống kê, từ 2001 đến 2015 trên cả nước đã xảy ra 444.311 vụ cháy, nổ, tai nạn giao thông, tai nạn trong lao động làm chết 177.587 người, bị thương 343.340 người. Trong đó có 32.793 vụ cháy, nổ làm chết 1.210 người, bị thương 3.290 người; 333. 696 vụ tai nạn giao thông làm chết 168.539 người, bị thương 317.946 người; 77.822 vụ tai nạn trong lao động, làm chết 7.838 người và 22.187 người bị thương nặng.

Thực tiễn đã và đang đòi hỏi, nhiệm vụ cứu người bị nạn khỏi các tình huống khẩn cấp và nguy hiểm trong cuộc sống thường ngày là một yêu cầu cấp bách. Vì vậy, công tác CNCH đang là nhu cầu cấp thiết của toàn xã hội, đó chính là yêu cầu tất yếu trong việc đảm bảo an toàn cho người dân và đảm bảo quá trình phát triển kinh tế xã hội hiện nay.

Từ thực tế đó, ngày 15/10/2012 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 44/2012/QĐ-TTG quy định về công tác CNCH của lực lượng PCCC, đây là cơ sở pháp lý hết sức quan trọng, điều này đã thể hiện được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với công tác PCCC&CNCH cũng như tầm quan trọng của công tác CNCH trong tình hình hiện nay. Chính những điều này đang đặt ra cho lực lượng PCCC&CNCH những nhiệm vụ hết sức nặng nề, đó là phải xây dựng lực lượng PCCC&CNCH chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại, để có thể đáp ứng được yêu cầu đòi hỏi của đất nước và những vấn đề đang được đặt ra trong thực tiễn.

Nhận thức rõ vai trò, tầm quan trọng trong công tác đào tạo nguồn nhân lực PCCC&CNCH, đặc biệt là nguồn nhân lực phục vụ cho công tác CNCH, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Đại học PCCC đã chủ động nghiên cứu, tính toán, xây dựng và báo cáo Bộ Công an đồng ý cho nhà trường thực hiện chương trình đào tạo theo 4 chuyên ngành, trong đó có chuyên ngành CNCH - Hệ Trung cấp và chuyên ngành Tổ chức Công tác CNCH - Hệ Đại học. Việc đưa nội dung chuyên ngành CNCH vào giảng dạy tại Trường Đại học PCCC có ý nghĩa chiến lược cho việc đảm nhận một trọng trách, một nhiệm vụ gian khó, nhưng rất tự hào của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong tương lai.

Ngay sau khi Khoa CNCH được thành lập, cùng với việc tăng cường, phát triển đội ngũ giảng viên theo hướng chuẩn hoá, bảo đảm đủ về số lượng, nâng cao về chất lượng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, Ban Giám hiệu nhà trường đã tập trung chỉ đạo đầu tư mọi nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư trang bị các phương tiện dạy học. Đồng thời cũng xác định nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn này là phải hoàn thành việc xây dựng cơ sở vật chất, biên soạn các tập bài giảng và các tài liệu tham khảo phục vụ công tác đào tạo chuyên ngành CNCH. Từng loại tài liệu dạy học cần biên soạn đều được giao cho các giảng viên Khoa CNCH có chuyên môn vững, đã được đào tạo ở nước ngoài về CNCH, có kinh ngiệm giảng dạy, có ý thức trách nhiệm và tâm huyết chủ trì biên soạn. Chính vì vậy, phần lớn các tập bài giảng sau khi ký hợp đồng đã hoàn thành đúng tiến độ và được hội đồng nghiệm thu nhà trường đánh giá chất lượng khá tốt.

Không chỉ chú trọng đến việc nâng cao kiến thức lý luận và năng lực thực tiễn, giảng viên trong Khoa cũng rất chú ý đến việc đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao chất lượng đào tạo, quyết tâm đổi mới được thể hiện ở những thay đổi về nội dung chương trình đào tạo, sử dụng các mô hình, phương tiện trong quá trình giảng dạy, cập nhật những nội dung mới sát với tình hình thực tế, giảm thời gian lý thuyết, tăng giờ thực hành, nêu vấn đề theo hướng tích cực hóa quá trình học tập của học viên, giúp học viên chuyển từ cách học bị động sang cách học chủ động. Hàng năm, các giảng viên trong Khoa đều chủ động đăng ký và thực hiện các bài, giờ dạy giỏi, giảng dạy theo tình huống nghiệp vụ đưa ra các tình huống sát với thực tế để tổ chức giải quyết, qua đó các giảng viên có điều kiện học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau, rút kinh nghiệm cho bản thân trong quá trình giảng dạy còn học viên có hứng thú, say mê hơn khi được học tập các môn học chuyên ngành.

Tuy nhiên bên cạnh những mặt thuận lợi thì việc thực hiện nhiệm vụ đào tạo chuyên ngành CNCH trong giai đoạn hiện nay còn gặp rất nhiều khó khăn như:

Đây là lĩnh vực hoàn toàn mới đối với Việt Nam cũng như mới đối với công tác đào tạo của nhà trường, hệ thống cơ sở pháp lý chưa đầy đủ, Khoa CNCH mới được thành lập, các giảng viên không được đào tạo cơ bản về CNCH, nguồn tài liệu tham khảo còn hạn chế nên đã ảnh hưởng rất nhiều đến công tác đào tạo nguồn nhân lực làm công tác CNCH.

Sự gắn kết giữa nhà trường đặc biệt là Khoa CNCH với Cục Nghiệp vụ và các đơn vị PCCC&CNCH địa phương chưa được chặt chẽ, thường xuyên, nhất là trong công tác trao đổi nghiệp vụ, nghiên cứu khoa học. Do vậy, trong quá trình đào tạo các giáo viên giảng dạy về nghiệp vụ chưa cập nhật được nhiều thông tin mới, nội dung kiến thức chưa được sát với thực tiễn công tác của lực lượng PCCC&CNCH.

Việc đổi mới phương pháp dạy học đã được các giảng viên triển khai nhưng chưa tạo được tính đồng bộ và thực hiện chưa

triệt để. Một số giảng viên chưa thực sự coi trọng việc đi thực tế, vẫn biết việc đi thực tế là cần thiết, nhưng do thời gian lên lớp quá tải, bên cạnh đó vẫn còn một số giảng viên chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của công tác thực tế, chưa hiểu hết ý nghĩa của việc đi thực tế nên còn coi nhẹ.

Đội ngũ giảng viên của Khoa còn thiếu về số lượng và chất lượng chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế của công tác đào tạo lĩnh vực CNCH cả hiện tại và trong tương lai. Hiện nay, Khoa CNCH có 28 giáo viên, trong đó có 13 giảng viên, 9 trợ giảng và 4 giảng viên tập sự. Trong đó, số giảng viên có trình độ Tiến sỹ mới chỉ có 2 đồng chí, 2 đồng chí đang Nghiên cứu sinh, 5 giảng viên có trình độ Thạc sỹ, nên vẫn còn tình trạng nhiều giảng viên có trình độ Đại học dạy Đại học, một giảng viên phải dạy 2 - 3 môn, thay cho việc 2 - 3 giảng viên dạy một môn nên phần lớn các giảng viên bị quá tải trong giảng dạy, không có nhiều thời gian trong việc nghiên cứu khoa học, biên soạn giáo trình và các tài liệu tham khảo khác làm ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo.

Trong thời gian qua, mặc dù nhà trường đã không ngừng nghiên cứu để đổi mới mục tiêu, nội dung các chương trình đào tạo cho phù hợp với đối tượng và đáp ứng nhanh với nhu cầu, đòi hỏi của xã hội. Tuy nhiên, qua tổng kết, rút kinh nghiệm thực tế cho thấy, quá trình đào tạo vẫn còn nặng về lý thuyết, chưa đầu tư nhiều cho thực hành, thực nghiệm. Đây là một tồn tại cơ bản và ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng và sản phẩm đào tạo mà những người làm công tác đào tạo và những người sử dụng sản phẩm đào tạo của trường đều nhận thấy. Tồn tại này rất cần phải khắc phục ngay nhưng rất khó thực hiện. Bởi vì, muốn nâng cao năng lực và kỹ năng thực hành cho người học, đòi hỏi phải có hệ thống mô hình, hệ thống thiết bị thí nghiệm, thực nghiệm đồng bộ, hiện đại, có đầy đủ trang thiết bị, phương tiện để giảng viên giảng dạy và để học viên được thực hành, thực nghiệm, thực tế.

Bên cạnh đó, thực tế công tác CNCH hiện nay cho thấy, mặc dù công tác CNCH đã được coi trọng nhưng chất lượng và hiệu quả hoạt động CNCH chưa cao; lực lượng, trang bị phương tiện CNCH còn thiếu, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ, chiến sỹ làm công tác CNCH còn yếu, tính hiệu quả trong việc giải quyết những tình huống thực tế chưa cao, sự phối hợp trong việc chỉ huy điều hành chưa thống nhất... Vì thế, khi xảy ra các sự cố lớn, nghiêm trọng công tác CNCH còn lúng túng, gặp nhiều khó khăn.

Để bảo đảm, nâng cao chất lượng đào tạo chuyên ngành CNCH có thể đáp ứng được yêu cầu trong thời kỳ mới, cần thực hiện tốt những mặt công tác sau:

Một là, đẩy mạnh nghiên cứu, tổng kết hệ thống hóa lý luận. Từng bước hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về CNCH đồng bộ, có tính khả thi cao và đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển của đất nước, đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, các đơn vị chức năng cần chủ động nghiên cứu, tham mưu đề xuất cho Bộ Công an, Chính phủ để ban hành kịp thời các văn bản pháp luật về công tác CNCH. Đây là cơ sở quan trọng để xây dựng hệ thống giáo trình tài liệu tham khảo phục vụ công tác đào tạo của nhà trường.

Hai là, huy động các nguồn nhân lực chất lượng cao tập trung biên soạn giáo trình, tài liệu phục vụ công tác đào tạo. Lĩnh vực CNCH là một ngành đào tạo hoàn toàn mới, phức tạp, có nhiều đặc thù vì vậy hệ thống giáo trình, tài liệu cần đảm bảo tính khoa học, sát với thực tế. Đội ngũ giảng viên, đặc biệt là các giảng viên chuyên ngành CNCH cần phải có nhận thức đầy đủ về sự cần thiết của hệ thống giáo trình, tài liệu dạy học đối với chất lượng đào tạo trong nhà trường; vì vậy mỗi giảng viên phải có kế hoạch trong việc biên soạn giáo trình, tích cực sưu tầm, khai thác tài liệu từ nhiều nguồn, biên tập, dịch các tài liệu khoa học kỹ thuật và công nghệ về CNCH của nước ngoài để không ngừng tăng cường sự phong phú, đa dạng hệ thống thông tin tư liệu giúp cho chất lượng đào tạo ngày càng được nâng cao. Nhà trường cần quan tâm, chỉ đạo sát sao và có chế độ, chính sách để động viên các giảng viên nhiệt tình tham gia vào việc biên soạn giáo trình và các tài liệu tham khảo. Cần ưu tiên nguồn kinh phí để dịch các tài liệu của nước ngoài về lĩnh vực CNCH.

Ba là, coi trọng và tập trung xây dựng đội ngũ giảng viên có chất lượng cao, được đào tạo một cách bài bản, có hệ thống, hướng tới mục tiêu xây dựng đội ngũ giảng viên đủ về số lượng, đúng tầm về trí tuệ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ và chuyên nghiệp về khả năng sư phạm. Không để tình trạng giảng viên lên lớp vượt quá nhiều giờ so với thời gian quy định, đảm bảo giảng viên có thời gian trong việc nghiên cứu khoa học, biên soạn giáo trình và các tài liệu tham khảo khác nhằm nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ cho lực lượng PCCC&CNCH.

Bốn là, nhiệm vụ CNCH mà lực lượng Cảnh sát PC&CC được giao đảm nhận là nhiệm vụ mới, hết sức nặng nề, đòi hỏi phải có đội ngũ cán bộ, chiến sỹ tinh thông về nghiệp vụ, đảm bảo về số lượng mới đủ sức hoàn thành nhiệm vụ. Do đó, yêu cầu bổ sung nhân lực cho lực lượng CNCH là rất cần thiết. Vì vậy, Bộ Công an cần tăng chỉ tiêu đào tạo hàng năm đặc biệt là ở chuyên ngành CNCH cho nhà trường, đầu tư hơn nữa kinh phí cho trường để nhà trường hoàn thiện cơ sở vật chất, kỹ thuật, mua sắm các phương tiện, thiết bị phục vụ học tập và xây dựng các mô hình phục vụ cho công tác huấn luyện, thực hành về CNCH được hoàn thiện đầy đủ, đồng bộ và hiện đại, để học viên có thể tiếp cận ngay từ khi học tại trường qua đó giúp cho công tác đào tạo nguồn nhân lực CNCH có tính chuyên nghiệp cao, đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới.

Năm là, Tăng cường, mở rộng các hoạt động, hình thức quan hệ hợp tác quốc tế, xây dựng các chương trình đào tạo liên kết với một số cơ sở đào tạo nước ngoài về lĩnh vực CNCH, cử giảng viên và các cán bộ làm công tác CNCH đi học tập, bồi dưỡng, trao đổi kinh nghiệm, tập huấn chuyên sâu về CNCH tại các nước có lĩnh vực CNCH hiện đại và phát triển. Từ đó thiết lập, mở rộng kênh thông tin, tổ chức hội thảo, trao đổi kinh nghiệm công tác chuyên môn phục vụ cho công tác đào tạo về CNCH của nhà trường.

Sáu là, cần tăng cường sự phối kết hợp giữa Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, Trường Đại học PCCC với các đơn vị địa phương trong công tác trao đổi nghiệp vụ, có kế hoạch mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng về CNCH tại địa phương, để bổ sung ngay nguồn nhân lực CNCH cho các đơn vị địa phương, cung cấp tài liệu huấn luyện, tổ chức huấn luyện những kỹ thuật mới, những nội dung về công tác CNCH mà các đơn vị địa phương còn yếu. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH hoặc Trường Đại học PCCC cần chủ trì, phối hợp với các đơn vị địa phương tổ chức các buổi hội thảo khoa học về các chuyên đề chuyên sâu, những mặt công tác CNCH còn hạn chế, bất cập cần phải giải quyết để rút ra các bài học kinh nghiệm, gắn lý luận với thực tế và nâng cao năng lực cho lực lượng CNCH của Việt Nam.■

PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ CHIẾN SỸ TRINH SÁT VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ KHI THAM GIA CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI ĐÁM CHÁY BÊN TRONG NHÀ VÀ CÔNG TRÌNH

Trung tá, TS. NGUYỄN ĐỨC ÁNH
Trưởng khoa 1, Trường Đại học PCCC
Trung úy, ThS. PHẠM VĂN THÀNH
Khoa 1, Trường Đại học PCCC

Khi xảy ra các đám cháy lớn, có người bị nạn kẹt bên trong, các chiến sỹ trinh sát và cứu nạn, cứu hộ (CNCH) phải vào bên trong để tìm kiếm và cứu người bị nạn. Mặc dù đã được trang bị các thiết bị an toàn và thông tin liên lạc nhưng những tình huống bất ngờ xảy ra như sụp đổ cấu kiện xây dựng, sự cố các thiết bị an toàn... có thể dẫn đến nguy hiểm cho các chiến sỹ nếu không được ứng cứu kịp thời. Vì vậy, việc giám sát và định vị vị trí chiến sỹ trinh sát và CNCH bên trong công trình trong thời gian thực là vấn đề rất cần thiết đảm bảo hiệu quả của công tác CNCH. Đã có nhiều giải pháp được đề xuất để định vị người bên trong nhà và công trình, mỗi giải pháp có những ưu, nhược điểm riêng, phù hợp cho từng tình huống cụ thể. Tuy nhiên, độ chính xác chưa cao và các điều kiện áp dụng không phù hợp trong công tác chữa cháy. Bài báo đề xuất phát triển hệ thống định vị cho chiến sỹ chữa cháy và CNCH bên trong nhà và công trình bằng phương pháp kết hợp giữa bộ đo lường quán tính IMU (Inertial Motion Unit) với cảm biến siêu âm, bộ lọc hạt và mô hình định vị nhằm bảo đảm độ chính xác cao mà không cần thiết lập trước điều kiện làm việc.

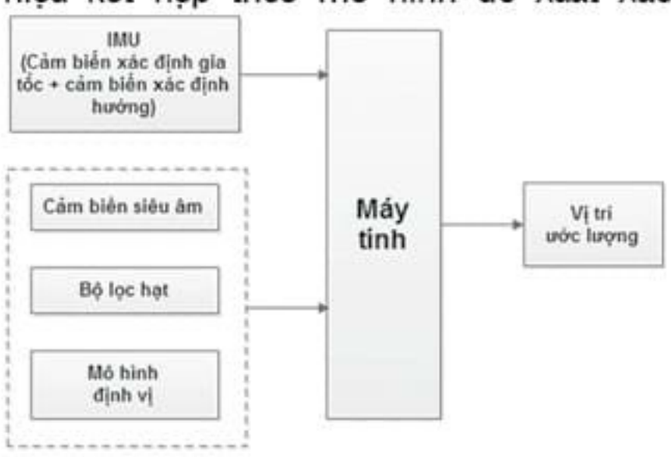
1. Giới thiệu

Để khắc phục các hạn chế vốn có của hệ thống định vị toàn cầu GPS với các hoạt động định vị bên trong nhà, nhất là trong điều kiện có cháy, các nghiên cứu đã công bố trên thế giới trong lĩnh vực định vị người bên trong nhà chủ yếu tập trung phát triển mạng cảm biến không dây thiết lập trước như: hệ thống nhận dạng đối tượng bằng sóng vô tuyến RFID (Radio Frequency Identification), cảm biến siêu âm..., đây là các phương pháp có độ chính xác cao nhưng đòi hỏi các cảm biến phải được lắp đặt từ trước với chi phí đầu tư lớn. Do đó, phương pháp trên không phù hợp để định vị người trong các tình huống nguy hiểm, khẩn cấp mà không được thiết lập trước các điều kiện làm việc như quá trình chữa cháy và CNCH... Giải pháp định vị sử dụng các loại cảm biến mang theo được bên người như cảm biến gia tốc, con quay hồi chuyển... có thể ứng dụng được trong nhiều môi trường bên trong và bên ngoài nhà, công trình có tính linh hoạt áp dụng cao. Tuy nhiên, vị trí của người sử dụng có thể hiển thị không đúng, độ chính xác không cao, mặc dù đã được kết hợp nhiều giải thuật để cải thiện độ chính xác vị trí định vị nhưng vẫn xảy ra sai số trôi và không thể hiện được vị trí của người cần giám sát trong thời gian thực.

Tiêu chí của các công nghệ định vị hiện đại cũng như phương pháp mà nhóm tác giả đề xuất để định vị vị trí của chiến sỹ trinh sát và CNCH bên trong nhà và công trình đó là sử dụng các cảm biến nhỏ, gọn nhẹ, giá thành rẻ, có thể mang theo được bên người và có độ chính xác cao. Mục đích hướng tới của nghiên cứu này đó là ứng dụng để định vị các tình huống nguy hiểm bên trong nhà và công trình, đòi hỏi độ chính xác cao mà không cần thiết lập trước các điều kiện làm việc như định vị vị trí của lính chữa cháy khi thực hiện nhiệm vụ chữa cháy và CNCH.

2. Mô hình đề xuất định vị người bên trong nhà

Mô hình đề xuất định vị vị trí của chiến sỹ trinh sát và CNCH trong đám cháy kết hợp giữa bộ đo lường quán tính IMU với cảm biến siêu âm, bộ lọc hạt và mô hình định vị như hình 1. Thuật toán xử lý tín hiệu kết hợp theo mô hình đề xuất xác



Hình 1: Mô hình kết hợp định vị vị trí chiến sỹ CNCH

định vị trí của chiến sỹ CNCH như hình 2.

Bộ đo lường quán tính

Bộ đo lường quán tính IMU được gắn cố định ở chân của chiến sỹ trinh sát và CNCH để đo gia tốc và hướng dịch chuyển nhằm phát hiện ra các bước dịch chuyển, độ dài và hướng di chuyển của người cần giám sát. Kỹ thuật "zero velocity updates"



Hình 2: Lưu đồ thuật toán mô tả phương pháp định vị của hệ thống

được ứng dụng trong bộ đo lường quán tính để xác định các bước chân đồng thời làm giảm sai số tích lũy của cảm biến. Tại thời điểm bàn chân đặt xuống mặt đất, vận tốc sẽ bằng 0. Đây là bước rất quan trọng để thiết lập lại cảm biến nhằm loại bỏ sai số trôi.

- Cảm biến siêu âm

Cảm biến siêu âm được sử dụng để phát hiện vật cản thông qua quá trình tạo ra các sóng dao động có tần số lớn hơn 40kHz. Các sóng này sau khi lan

truyền trong không khí gặp phải bề mặt vật rắn sẽ phản xạ ngược trở lại. Bằng cách đo khoảng thời gian giữa khi phát xạ và khi nhận sóng phản xạ sẽ tính được khoảng cách giữa vị trí của cảm biến siêu âm và đối tượng nếu biết trước được mật độ không khí và nhiệt độ của môi trường truyền sóng.

- Bộ lọc hạt

Bộ lọc hạt là bộ lọc dựa trên phân bố xác suất của các điểm, các hạt (điểm) cùng với đám mây sẽ hiển thị vị trí tương đối của người cần giám sát theo thời gian. Mỗi hạt được đặc trưng bởi:

Khối lượng v (là mức độ ảnh hưởng của đối tượng trong đám mây).

Vị trí p tuyệt đối hoặc tương đối trong đám mây.

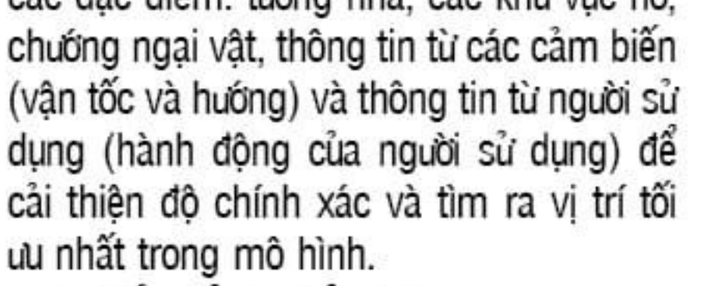
Khi người sử dụng dịch chuyển, vị trí sẽ được hiển thị thông qua sự phân bố của các hạt trên một bản đồ, kích thước của đám mây liên quan đến sai số khi đo đạc dịch chuyển. Sau đó sẽ sử dụng thuật toán để tìm ra vị trí chính xác nhất của người sử dụng dựa trên sự phân bố của các hạt và khối lượng của chúng.

- Mô hình định vị

Mô hình định vị được đề xuất sử dụng trong bài báo là mô hình vector kết hợp các đặc điểm: tường nhà, các khu vực hở, chướng ngại vật, thông tin từ các cảm biến (vận tốc và hướng) và thông tin từ người sử dụng (hành động của người sử dụng) để cải thiện độ chính xác và tìm ra vị trí tối ưu nhất trong mô hình.

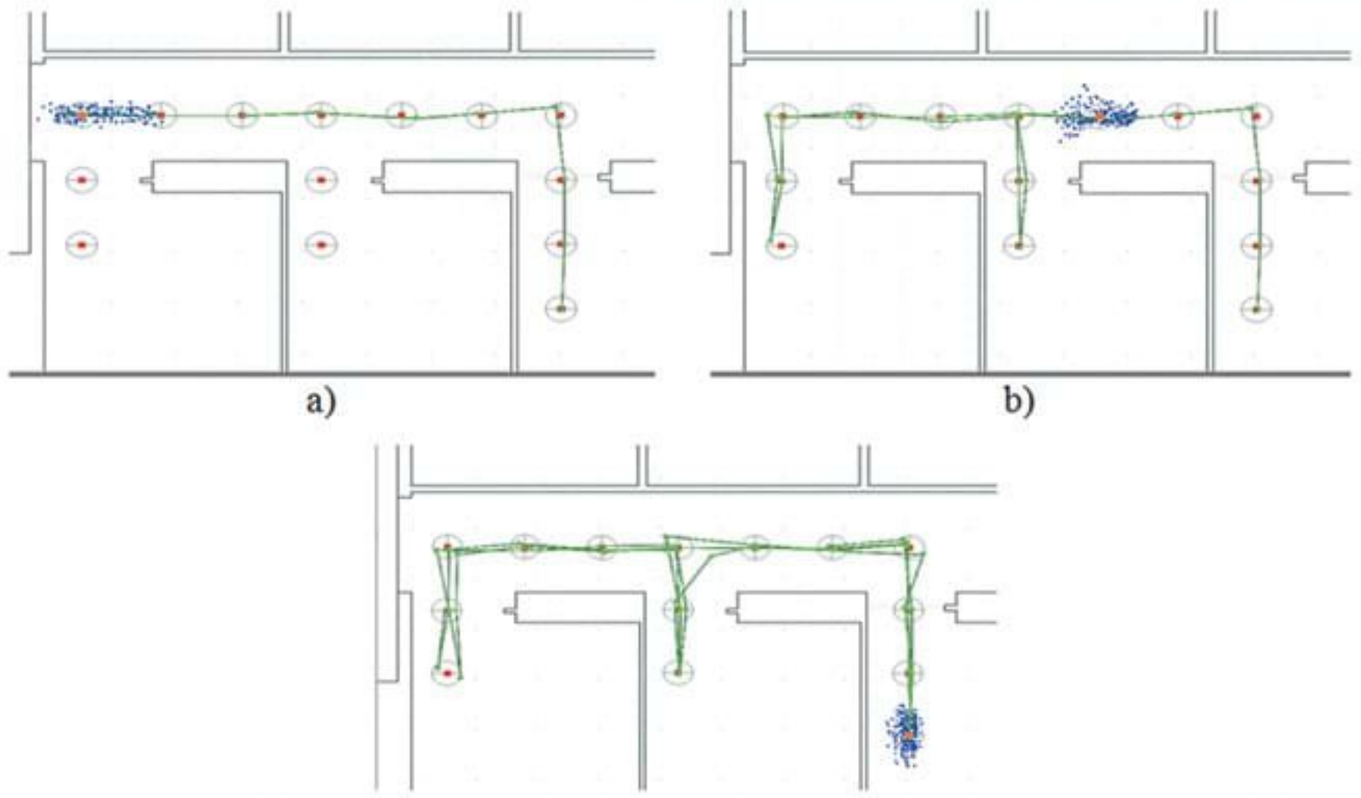
3. Kết quả và thảo luận

Để đánh giá hiệu quả của mô hình đề xuất, nhóm tác giả đã tiến hành thực nghiệm mô phỏng trong trường hợp chỉ sử dụng IMU để xác định vị trí. Kết quả thu được trên hình 3b cho thấy thời gian đầu của quá trình khảo sát cho kết quả khá chính xác. Tuy nhiên, do sai số tích lũy theo thời gian trong quá trình đo đạc của cảm biến IMU đã dẫn tới xuất hiện sai số trôi khá lớn.



Hình 3: Ước lượng vị trí của lính chữa cháy chỉ sử dụng dữ liệu của IMU

Có thể thấy rằng, khi chỉ sử dụng cảm biến IMU, vị trí của lính chữa cháy đã hiển thị sai so với vị trí thực tế, cụ thể là vị trí cuối cùng (End) hiển thị sai sang phòng bên trong khi vị trí thực cuối cùng của lính cứu hỏa chính là vị trí số 10 trùng với vị trí xuất phát (Start).



Hình 4: Sai số vị trí đã được hạn chế rất nhiều khi kết hợp IMU với bộ lọc hạt, mô hình định vị và cảm biến siêu âm: a) đám mây các hạt sau 9 bước di chuyển; b) 21 bước di chuyển; c) 52 bước di chuyển.

Để hạn chế sai số, nhóm tác giả đã kết hợp cảm biến đo lường quán tính IMU với bộ lọc hạt, mô hình định vị và cảm biến siêu âm để ước lượng vị trí.

Kết quả mô phỏng trên hình 4 cho thấy mô hình đề xuất đã giám sát được vị trí tương đối chính xác của lính cứu hỏa đối với mỗi vị trí (bước chân) mà người lính di chuyển qua, các vị trí này có sai số rất nhỏ so với vị trí thực tế đồng thời đã loại bỏ được sai số trôi khi chỉ sử dụng cảm biến IMU.

Dưới đây là bảng tóm tắt sai số ước lượng vị trí khi thử nghiệm với 52 bước chân bao gồm sai số lớn nhất, nhỏ nhất và sai số cuối cùng đạt được của hệ thống định vị. Kết quả đã chỉ rõ rằng phương pháp định vị theo mô hình đề xuất đã cải thiện rất rõ ràng độ chính xác của hệ thống định vị bên trong nhà.

Hệ thống	Khoảng cách sai số so với vị trí thật (m)		
	Sai số lớn nhất	Sai số nhỏ nhất	Sai số vị trí cuối cùng
Chỉ sử dụng IMU	1.47	0.01	1.47
Sử dụng IMU kết hợp cảm biến siêu âm, bộ lọc hạt và mô hình định vị	0.40	0.03	0.18

Như vậy, phương pháp định vị theo mô hình đề xuất của bài báo ứng dụng định vị vị trí của người bên trong nhà đã cải thiện đáng kể độ chính xác của vị trí đối tượng cần định vị, loại bỏ được sai số trôi của cảm biến IMU. Tuy nhiên, bài toán định vị đang bị giới hạn bởi độ dài của mỗi bước chân trong quá trình di chuyển là như nhau. Hướng nghiên cứu tiếp theo, nhóm tác giả sẽ đề xuất tích hợp thêm các giải thuật cũng như các cảm biến để tăng tính linh hoạt của hệ thống.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Gabriel Girard, Stephane Côté, Sisi Zlatanova, Yannick Barette, Johanne St-Pierre and Peter van Oosterom, *Indoor Pedestrian Navigation Using Foot-Mounted IMU and Portable Ultrasound Range Sensors*, Sensors 2011, 11, 7606-7624.

2. Azuma, R.; Leeb, J.W.; Jiangb, B.; Parkb, J.; Youb, S.; Neumannb, U. *Tracking in Unprepared Environments for Augmented Reality Systems*. Comput. Graphics 1999, 23, 787–793.

3. Ribo, M.; Brandner, M.; Pinz, A. *A Flexible Software Architecture for Hybrid Tracking*. J. Rob. Syst. 2004, 21, 53–62.

NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA CHO CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY RỪNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Thiếu tá, TS. NGUYỄN ĐỨC VIỆT
Quyền Trưởng khoa 2, Trường Đại học PCC
Trung úy LÊ NHƯ DŨNG
Khoa 2, Trường Đại học PCCC

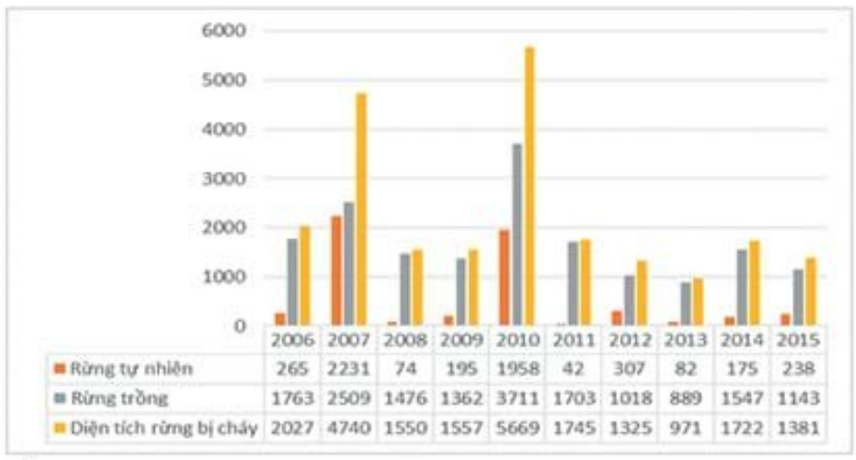
1. Đặt vấn đề

Cháy rừng gây ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế, xã hội và chất lượng môi trường sinh thái. Việc đánh giá thực trạng công tác phòng cháy chữa cháy rừng (PCCCR) và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác PCCCR có ý nghĩa rất quan trọng đối với công tác PCCC và bảo vệ tài nguyên rừng ở nước ta hiện nay.

Trong phạm vi bài viết, tác giả xin trình bày những nội dung chính về tình hình cháy rừng và thực trạng công tác PCCCR ở Việt Nam hiện nay, từ đó đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của công tác này ở các địa phương trên cả nước.

2. Tình hình cháy rừng ở Việt Nam giai đoạn 2006 - 2015

Theo số liệu thống kê của Cục Kiểm lâm, trong 10 năm qua (từ 2006 đến 2015) trên cả nước đã có 22.687 ha rừng bị cháy, trong đó rừng trồng là đối tượng bị cháy nhiều nhất, chiếm tới 75,47% (17.121ha); cháy rừng chủ yếu tập trung tại khu vực vùng núi Tây Bắc, Đông Bắc và Tây Nguyên.



	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015
Rừng tự nhiên	265	2231	74	195	1958	42	307	82	175	238
Rừng trồng	1763	2509	1476	1362	3711	1703	1018	889	1547	1143
Diện tích rừng bị cháy	2027	4740	1550	1557	5669	1745	1325	971	1722	1381

Biểu đồ 01. Tình hình cháy rừng ở Việt Nam giai đoạn 2006 – 2015

Các vụ cháy thường xảy ra vào mùa khô, hanh. Nguyên nhân gây cháy rừng ở các địa phương đều do con người, với các hoạt động chủ yếu như: sử dụng lửa xử lý thực bì khi canh tác nương rẫy; sử dụng lửa thiếu cẩn thận ở gần rừng và trong rừng như: đun nấu, sưởi ấm, trẻ em nghịch lửa, đốt ong lấy mật [4].

3. Thực trạng công tác PCCCR ở Việt Nam hiện nay

Trong những năm gần đây, công tác PCCCR ở Việt Nam đã nhận được sự quan tâm chỉ đạo và tăng cường đầu tư của Chính phủ. Hệ thống các văn bản quy phạm, pháp luật về PCCCR từng bước được hoàn thiện, chủ trương xã hội hóa công tác bảo vệ và phát triển rừng được thể chế hoá.

Đề án "*Nâng cao năng lực PCCCR cho lực lượng Kiểm lâm*" giai đoạn 2007 – 2010 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 02/01/2007 đã đề ra mục tiêu: "Củng cố tổ chức, nâng cao năng lực cho lực lượng chuyên ngành PCCCR từ Trung ương đến địa phương để có đủ khả năng kiểm soát cháy rừng, giảm nguy cơ cháy rừng, chữa cháy rừng kịp thời, có hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do cháy rừng gây ra". Theo báo cáo của Cục Kiểm lâm [3], hiện nay đề án này đã được triển khai thực hiện tại 38 tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương. Đã kiện toàn được Ban Chỉ đạo Trung ương và các Ban Chỉ huy các cấp về những vấn đề cấp bách trong bảo vệ và PCCCR; Thực hiện tốt việc đầu tư phương tiện, trang thiết bị và cơ sở vật chất cho các đơn vị Kiểm lâm để đáp ứng cho công tác PCCCR; Xây dựng các công trình phục vụ công tác PCCCR như: chòi canh lửa, trạm bảo vệ rừng, đường băng cản lửa...; Tổ chức tập huấn, tuyên truyền công tác PCCCR cho các đơn vị trực thuộc và các chủ rừng, người dân địa phương bằng nhiều hình thức, biện pháp khác nhau.

Tuy nhiên, công tác PCCCR ở Việt Nam những năm qua cho thấy vẫn còn khá nhiều vấn đề tồn tại, bất cập. Hàng năm, các vụ cháy rừng vẫn xảy ra ở hầu khắp các địa phương trên cả nước, làm thiệt hại hàng ngàn hecta rừng, gây thiệt hại lớn về tài nguồn nguyên rừng, tài sản của người dân và ảnh hưởng xấu tới môi trường sinh thái. Công tác PCCCR trong những năm qua của các cơ quan chức năng còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế sau:

Thứ nhất, phương pháp dự báo nguy cơ cháy rừng trên cả nước hiện nay vẫn được thực hiện bằng một công thức chung là Nesterop. Trong công thức này mới chỉ sử dụng các yếu tố chung của cả nước như: nhiệt độ, độ ẩm không khí và lượng mưa; chưa tính đến những đặc điểm cụ thể của mỗi địa phương như: đặc điểm rừng, đặc điểm địa hình và đặc điểm kinh tế, xã hội, cùng với hạn chế về hệ thống trạm quan trắc khí tượng phục vụ dự báo cháy rừng nên ở nhiều nơi, kết quả dự báo còn thiếu chính xác.

Thứ hai, lực lượng Kiểm lâm và lực lượng Cảnh sát PC&CC là hai lực lượng được giao nhiệm vụ là nòng cốt trong công tác PCCCR, nhưng trên thực tế số lượng cán bộ của hai lực lượng này còn khá ít và phân tán, đơn vị đóng quân của lực lượng Cảnh sát PC&CC chủ yếu ở các khu vực đô thị, đông dân cư. Hơn nữa trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về công tác này còn nhiều hạn chế. Vì vậy, khi cháy rừng xảy ra, mặc dù huy động rất nhiều người tham gia song hiệu quả chữa cháy rừng thấp, khi có cháy lớn thì luôn lúng túng, bị động.

Thứ ba, công tác chỉ đạo, điều hành còn chậm do không nắm bắt được thông tin kịp thời và chính xác, thiếu phương tiện, trang thiết bị phục vụ chỉ đạo, chỉ huy.

Thứ tư, công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân và các cấp chính quyền cơ sở về PCCCR còn hạn chế. Chủ trương xã hội hóa công tác PCCCR bước đầu được thực hiện, tuy nhiên, vai trò của các chủ rừng chưa cao, chưa được quy định rõ ràng và thực hiện nghiêm túc.

Thứ năm, chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia chữa cháy chưa đáp ứng tốt được nhiệm vụ PCCCR nên

chưa động viên, khuyến khích mọi lực lượng tham gia chữa cháy rừng một cách chủ động và tích cực.

Thứ sáu, nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ trong công tác dự báo, cảnh báo cháy rừng và các giải pháp PCCC và khắc phục hậu quả của cháy rừng còn hạn chế.

4. Một số vấn đề đặt ra đối với công tác* PCCCR *ở Việt Nam hiện nay

- Sự gia tăng dân số và áp lực phát triển kinh tế

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tính đến tháng 02/2016, dân số Việt Nam đạt 94,4442 triệu người. Dân số gia tăng, kéo theo áp lực về kinh tế, việc khai thác đất đai một cách tự phát trở nên phổ biến, hoạt động đốt phá rừng làm nương rẫy, di dân tự do... cùng với những tác động khác đã gây ra nhiều khó khăn cho công tác PCCCR.

- Tập quán canh tác phát nương làm rẫy

Theo thống kê của Cục Kiểm lâm, trong nhiều năm qua, việc phát nương làm rẫy là nguyên nhân chính (khoảng 60%) dẫn đến cháy rừng [3]. Đây là tập quán phổ biến của nhiều đồng bào dân tộc thiểu số trong việc sử dụng lửa để xử lý thực bì khi canh tác nương rẫy.

- Diện tích rừng dễ cháy tăng nhanh

Tính đến năm 2011, cả nước có trên 13,5 triệu ha rừng, trong đó, hơn 50% diện tích (trên 6 triệu ha) là rừng trồng và rừng tự nhiên mới phục hồi. Đây là những đối tượng rừng có nguy cơ cháy cao, cùng với những diễn biến thời tiết ngày càng phức tạp và tình hình dân cư sống trong rừng và gần rừng cũng như các hoạt động khác của con người trong rừng ngày càng gia tăng, tiềm ẩn nguy cơ xảy ra cháy rừng cao hơn.

- Biến đổi khí hậu

Trong vài thập kỷ gần đây, điều kiện khí hậu thay đổi với những đợt nắng nóng khô hạn kéo dài bất thường đã làm cho nguy cơ xảy ra cháy rừng tăng cao. Ở nhiều nơi cháy rừng trở thành thảm hoạ gây thiệt hại lớn đối với tính mạng và tài sản của con người cũng như tài nguyên và môi trường sống.

5. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác PCCCR ở Việt Nam trong thời gian tới

Một là, củng cố, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của lực lượng Kiểm lâm và lực lượng Cảnh sát PC&CC trong công tác PCCCR.

Lực lượng Kiểm lâm và lực lượng Cảnh sát PC&CC cần có sự phối hợp chặt chẽ trong triển khai các biện pháp PCCCR. Đặc biệt, cần đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền giáo dục, phổ biến kiến thức về PCCCR cho đối tượng là chủ rừng, quần chúng nhân dân sống ven rừng để họ hiểu rõ trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi khi tham gia hoạt động PCCCR, từ đó tự giác, tích cực thực hiện tốt PCCCR. Đồng thời, vận động các hộ gia đình sống trong rừng và ven rừng ký và thực hiện nghiêm túc cam kết về công tác bảo vệ và PCCCR. Thường xuyên tổ chức tập huấn, thực tập phương án chữa cháy, nâng cao năng lực chữa cháy rừng cho cán bộ, chiến sỹ, và người dân địa phương. Tổ chức đào tạo, xây dựng lực lượng PCCCR chuyên ngành nhằm thực hiện tốt chức năng tham mưu cho chính quyền các cấp về các vấn đề liên quan tới bảo vệ rừng và PCCCR.

Hai là, hoàn thiện cơ chế, chính sách trong công tác PCCCR.

Xây dựng các tiêu chuẩn kỹ thuật, các định mức, quy định về thiết kế các công trình phòng cháy rừng trong các hoạt động sản xuất kinh doanh rừng và quy định cơ chế dự trữ trang thiết bị trong PCCCR. Xây dựng cơ chế chính sách về đầu tư, để tạo nguồn thu, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn từ bên ngoài, nhất là vốn viện trợ... để đầu tư cho hoạt động quản lý bảo vệ và PCCCR. Đồng thời đổi mới cơ chế cấp phát tài chính từ ngân sách nhà nước, xây dựng cơ chế đóng góp tài chính cho hoạt động bảo vệ rừng và PCCCR từ các tổ chức, cá nhân được hưởng lợi từ dịch vụ môi trường rừng.

Ba là, xây dựng cơ sở hạ tầng, đầu tư trang thiết bị PCCCR.

Cần làm tốt công tác điều tra, quy hoạch rừng, nắm rõ đặc điểm rừng của từng vùng, từng địa phương nhằm quy hoạch và xây dựng các công trình PCCCR phù hợp như đường băng cản lửa, chòi canh lửa, hồ chứa nước, trạm bảo vệ, đường tuần tra... đặc biệt ở các vùng trọng điểm cháy. Đầu tư xây dựng các trung tâm huấn luyện, đào tạo chuyên ngành cho lực lượng PCCCR.

Bốn là, hỗ trợ nâng cao đời sống cho người dân.

Cần sớm hoàn thành chủ trương giải quyết đất ở, đất sản xuất, khoán bảo vệ rừng cho đồng bào dân tộc đang gặp nhiều khó khăn, gắn với các chương trình mục tiêu quốc gia hoặc địa phương để người dân có cuộc sống ổn định, giảm bớt các tác động vào rừng. Rà soát ổn định diện tích canh tác nương rẫy theo phong tục, tập quán của đồng bào ở một số khu vực, đặc biệt là các khu vực có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống; có biện pháp hỗ trợ và hướng dẫn kỹ thuật canh tác cho người dân.

Năm là, tổ chức nghiên cứu, ứng dụng, phổ biến tiến bộ khoa học và công nghệ và hợp tác quốc tế trong công tác PCCCR.

Ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao độ chính xác và hiệu quả của phương pháp dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng hiện đang được áp dụng. Ứng dụng công nghệ viễn thám, GIS và GPS để quản lý bền vững tài nguyên rừng, giảm thiểu thiệt hại do cháy rừng.

Sáu là, tăng cường phối hợp với lực lượng Công an, Quân đội trong PCCCR.

Lực lượng Kiểm lâm cần chủ động phối hợp với các lực lượng khác có liên quan trong hoạt động PCCCR, đặc biệt là lực lượng Công an, Quân đội, trong đó tập trung chủ yếu là lực lượng Cảnh sát PC&CC. Việc phối hợp này có ý nghĩa rất quan trọng trong triển khai các biện pháp bảo vệ, PCCCR và phối hợp chữa cháy rừng khi có cháy ra xảy một cách nhanh chóng, hiệu quả.

Những giải pháp trên cần được Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chỉ đạo lực lượng Kiểm lâm thực hiện nghiêm túc. Đồng thời cần có sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các Sở, Ban, Ngành ở Trung ương và địa phương.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2007). Quyết định số 02/2007/QĐ-TTg phê duyệt Đề án "*Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng cho lực lượng Kiểm lâm*" giai đoạn 2007 – 2010.
2. Cục Kiểm lâm (2006-2015), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2006-2015*, Hà Nội.
3. Bộ Nông nghiệp và PTNT (2013). Đề án: "*Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng giai đoạn 2013-2020*".
4. Bế Minh Châu, Vương Văn Quỳnh (2008*). Hoàn thiện phương pháp dự báo và phần mềm cảnh báo nguy cơ cháy rừng Việt Nam*. Báo cáo tổng kết đề tài khoa học công nghệ Bộ NN&PTNT, Hà Nội.

LƯU LƯỢNG, CỘT ÁP CỦA HỆ THỐNG CUNG CẤP NƯỚC CHỮA CHÁY BÊN TRONG NHÀ VÀ CÔNG TRÌNH

Trung tá, TS. LÊ SINH HỒI
Phó trưởng Phòng 8, Trường Đại học PCCC
Trung úy PHAN HUY HOÀNG
Khoa 1, Trường Đại học PCCC

Mạng lưới đường ống và họng nước chữa cháy vách tường là một trong những bộ phận của hệ thống kỹ thuật phòng cháy, chữa cháy (PCCC) quan trọng đối với cơ sở được bảo vệ. Các thông số cơ bản của hệ thống bao gồm: lưu lượng cột áp, chiều dài và đường kính ống. Các thông số này được tính toán và thiết kế theo các quy định của Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 2622-1995, phương tiện của hệ thống được trang bị theo TCVN 4513-88. Các quy định này đã được thực hiện qua nhiều năm, tuy nhiên theo quy định, một số thông số kỹ thuật không phù hợp và thiếu chính xác, thực tế khi trang bị, lắp đặt theo quy định của tiêu chuẩn sẽ không đảm bảo về yếu tố kỹ thuật phục vụ chữa cháy tại công trình, dẫn đến hiệu quả chữa cháy không cao.

1. Quy định của Tiêu chuẩn Việt Nam về lưu lượng và áp lực của hệ thống cung cấp nước chữa cháy bên trong nhà và công trình.

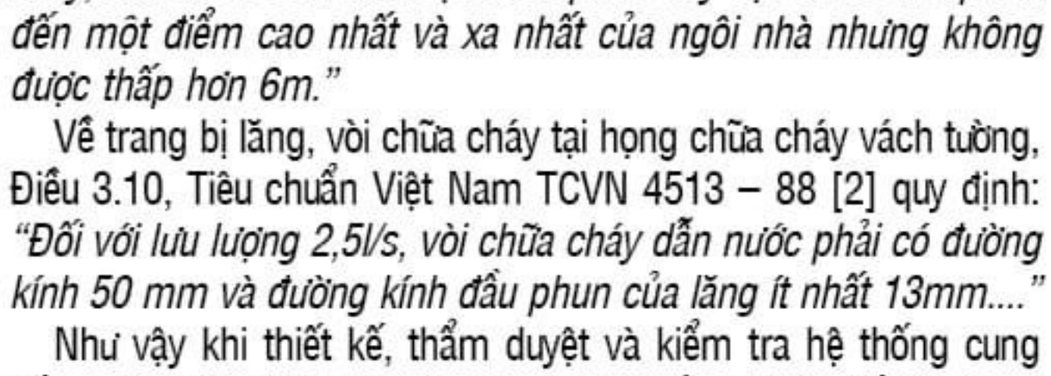
Hệ thống cung cấp nước chữa cháy bên trong nhà được quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 2622–1995 và TCVN 4513-88, các yêu cầu về lưu lượng và áp lực của hệ thống được quy định tại Điều 10 của Tiêu chuẩn [1]. Tại Điều 10.14 (bảng 14) tiêu chuẩn quy định lưu lượng nước chữa cháy cho 1 họng nước chữa cháy vách tường là 2,5l/s; tùy đặc điểm công năng và tính chất sử dụng của từng loại công trình, khi tính toán, thiết kế có thể xác định được số họng chữa cháy đồng thời phun đến một điểm điểm trong nhà và công trình đó. Điều 10.15 (bảng 15) quy định áp lực của họng nước chữa cháy vách tường tại điểm bất kỳ trong công trình: *"Đối với nhà ở, công trình công cộng, nhà phụ trợ và nhà sản xuất có sử dụng vật liệu dễ cháy và dễ gây ra cháy, chiều cao cần thiết cột nước phun dày đặc để có thể phun đến một điểm cao nhất và xa nhất của ngôi nhà nhưng không được thấp hơn 6m."*

Về trang bị lăng, vòi chữa cháy tại họng chữa cháy vách tường, Điều 3.10, Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4513 – 88 [2] quy định: *"Đối với lưu lượng 2,5l/s, vòi chữa cháy dẫn nước phải có đường kính 50 mm và đường kính đầu phun của lăng ít nhất 13mm...."*

Như vậy khi thiết kế, thẩm duyệt và kiểm tra hệ thống cung cấp nước chữa cháy bên trong nhà, yêu cầu cơ bản đối với họng chữa cháy vách tường là: lưu lượng tối thiểu 2,5l/s; áp lực tại họng chữa cháy vách tường đảm bảo phun tia nước đặc tối thiểu là 6m, bố trí lăng B chữa cháy (đường kính miệng lăng 13mm), vòi B (đường kính trong là 50mm) chữa cháy.

2. Thực trạng về trang bị, lắp đặt họng chữa cháy của hệ thống cung cấp nước chữa cháy bên trong nhà.

Cấu tạo tia nước lăng chữa cháy được chia làm 3 phần: phần tia nước đặc, phần rời rạc, phần tan rã, trong đó phần đậm đặc chiếm 80% tổng chiều dài tia nước phun từ lăng chữa cháy [3]. Trong kỹ thuật chữa cháy hoặc các quy định của tiêu chuẩn, chỉ xác định phần đậm đặc của tia nước (thường gọi là bán kính tia nước đặc). Như vậy, chiều dài 6m của tia nước đặc quy định tại Tiêu chuẩn TCVN 2622-1995 chính là phần bán kính tia nước đặc ghi trong các tài liệu kỹ thuật.



Sơ đồ tính toán bán kính tia nước đặc R_K của lăng chữa cháy

Qua nghiên cứu và thử nghiệm của Viện Nghiên cứu khoa học PCCC Liên bang Nga (VNiPPO) [3] đối với lăng B, vòi B, khi bán kính tia nước đặc đạt 6m, lưu lượng tại đầu lăng chữa cháy là 1,7l/s, áp lực tự do tại đầu lăng là 8,4m.c.n. So sánh với các yêu cầu tại Điều 10.14 (bảng 14) TCVN 2622–1995, lượng nước chữa cháy không đảm bảo 2,5l/s mỗi họng. Tương tự như kết quả nghiên cứu trên, khi hướng dẫn thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên về các thông số kỹ thuật họng nước chữa cháy vách tường và lăng chữa cháy, giáo viên và học viên cũng tiến hành đo áp lực và lưu lượng tại đầu lăng chữa cháy, cho thấy kết quả thực nghiệm phù hợp với kết quả của các nhà khoa học đưa ra trong cùng một điều kiện.

Trong thực tế, khi kiểm tra, nghiệm thu hệ thống cung cấp nước chữa cháy, thường sử dụng bơm, phun nước, khi toàn bộ chiều dài tia nước phun ra từ lăng chữa cháy đạt 10m được coi là đạt yêu cầu. Theo các phân tích khoa học như trên, với chiều dài tia nước như vậy, phần đậm đặc của tia nước đảm bảo 8m (tương đương lưu lượng 2,0l/s cột áp đầu lăng 11,6m.c.n) thừa 2m so với tiêu chuẩn quy định.

Nội dung so sánh	Quy định trong TCVN 2622-1995	Thực tế	Kết luận
Phần đậm đặc của tia nước	6m	8m	Đạt yêu cầu
Lưu lượng nước chữa cháy	2,5l/s	2,0l/s	Không đạt yêu cầu

Qua phân tích các quy định của tiêu chuẩn, trên cơ sở các hoạt động thực tế, có thể thấy: Hệ thống cấp nước chữa cháy bên trong nhà được thiết kế theo đúng quy định của TCVN 2622-1995, công tác kiểm tra và nghiệm thu hệ thống này cũng căn cứ vào tiêu chuẩn, tuy nhiên với phương pháp thực hiện như trên lưu lượng nước chữa cháy của mỗi họng nước chữa cháy không đảm bảo 2,5l/s, ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả chữa cháy.

3. Nguyên nhân và giải pháp khi áp dụng các yêu cầu trong tiêu chuẩn.

Tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến tình trạng này, nhận thấy: quá trình xây dựng tiêu chuẩn, ban xây dựng đã tham khảo tiêu chuẩn quốc gia SNiP 2.04.01-85* *"Hệ thống cung cấp nước bên trong nhà và công trình"* của Liên bang Nga. Tại Mục 6, Điều 6.14 quy định *"Đối với lưu lượng 2,5l/s, vòi chữa cháy dẫn nước*

(Xem tiếp trang 36)

NGUY CƠ CHÁY NỔ TIỀM ẨN VÀ GIẢI PHÁP AN TOÀN PCCC ĐỐI VỚI CÁC BỆNH VIỆN LỚN TẠI HÀ NỘI

Thượng úy NGUYỄN THỊ NGA – Trung úy TRẦN PHAN MINH THI
Khoa 3, Trường Đại học PCCC

Trong sự phát triển không ngừng của nền kinh tế, xã hội Việt Nam hiện nay, nhu cầu dịch vụ xã hội ngày càng cao, đặc biệt là trong lĩnh vực sức khỏe, khám và chữa bệnh. Trong khi đó, chỉ có một vài bệnh viện tuyến trên tập trung ở những thành phố lớn như: Hà Nội, TP Hồ Chí Minh... mới có khả năng để giải quyết phần lớn nhu cầu này. Chính vấn đề đó, đã dẫn đến sự quá tải ở những bệnh viện tuyến Trung ương trên cả nước, kéo theo những hệ lụy không nhỏ như chất lượng khám chữa bệnh bị ảnh hưởng, tình hình an ninh trật tự phức tạp... và đặc biệt là nếu có cháy, nổ xảy ra thì công tác chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (CNCH) gặp rất nhiều khó khăn.



Theo báo cáo tổng kết y tế năm 2015 của Bộ Y tế, tại 36 bệnh viện tuyến Trung ương, tổng số giường bệnh thực kê tăng 4.800 giường (24,6%) so với năm 2014; đặc biệt, trên 2/3 các bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế đã và đang thực hiện cam kết giảm quá tải, nằm ghép nên tại một số bệnh viện đã giải quyết cơ bản tình trạng quá tải như: Bệnh viện K, Bệnh viện Nội tiết TW, Bệnh viện Nhi Trung ương (giảm từ 60-70% số giường phải nằm ghép nay còn 6-7%)...

Trong các bệnh viện, ở các khu vực khác nhau sẽ tồn tại các chất cháy chủ yếu khác nhau. Qua nghiên cứu cho thấy, tải trọng chất cháy trong các phòng đăng ký nhập viện có thể lên tới (80-100)kg/m^2; ở các phòng bệnh nhân (40-50)kg/m^2; ở các khu vực khác từ (20-25) kg/m^2; tại phòng chụp X-quang tồn tại phim chụp, hóa chất, khi cháy sinh ra những chất độc rất nguy hiểm.... Trong bệnh viện, trung tâm điều dưỡng còn sử dụng các thiết bị điện và hóa chất, các bình chứa khí hóa lỏng (oxy, nitơ...). Khi cháy có nguy cơ phá hủy, hư hỏng các thiết bị đắt tiền, nổ các thiết bị chứa khí hóa lỏng, sinh ra nhiều khói, khí độc...

Nguồn nhiệt trong bệnh viện chủ yếu là ngọn lửa trần. Lửa dùng để đun nấu trong các quầy hàng phục vụ ăn uống trong bệnh viện, hàng quán khu vực xung quanh bệnh viện... Ngoài ra còn có các trường hợp đốt vì mục đích phá hoại, trẻ em nghịch lửa; tàn lửa từ các đám cháy nhà cửa, công trình lân cận bệnh viện bay đến gây cháy; hoặc do vi phạm các quy định về an toàn PCCC. Mặt khác, nguồn nhiệt gây cháy còn do hệ thống điện gặp sự cố, sử dụng thiết bị điện, thiết bị tiêu thụ điện không đúng mục đích, không đúng với các quy định an toàn PCCC.

Khi xuất hiện sự cố cháy, nổ, từ nơi xuất phát cháy, ngọn lửa và sản phẩm cháy sẽ lan sang các phòng lân cận hoặc lên các tầng theo các cửa đi lại, buồng thang, hành lang, đường ống kỹ thuật... dẫn đến khả năng bị nhiễm khói toàn bộ các khu vực trong một thời gian ngắn. Đám cháy trong bệnh viện, nguy hiểm nhất là tại các tầng, nơi bố trí các phòng bệnh nhân, ở đây luôn có người (24/24) với trạng thái tâm lý sức khỏe không như nhau (khả năng đi lại hạn chế, tâm lý không ổn định...) gây ra những cản trở lớn cho công tác thoát nạn, cứu người bị nạn, trinh sát đám cháy, triển khai lực lượng, phương tiện dập tắt đám cháy hoặc các hoạt động chiến đấu khác.

Trong lĩnh vực y tế và chăm sóc sức khỏe, việc đảm bảo nguồn điện liên tục, tin cậy là điều bắt buộc. Nguồn điện không chỉ phục vụ trong những trường hợp khẩn cấp như trong phòng mổ, phòng cấp cứu bệnh nhân mà còn cung cấp cho các thiết bị y tế, thiết bị điện tử, máy phân tích trong phòng khám, bệnh viện như: máy cộng hưởng, máy chụp cắt lớp, máy siêu âm.... Nhưng hiện nay, rất ít bệnh viện được cung cấp nguồn điện liên tục, tin cậy có thể chống lại các sự cố về nguồn như mất điện, sụt áp, quá áp, giảm áp, nhiễu, trượt tần...

Về lối thoát nạn: Các bệnh viện quá tải về bệnh nhân; còn tình trạng người nuôi bệnh nằm ngủ tại các hành lang, cầu thang; cũng như còn để các vật dụng cản trở lối thoát nạn.

Về các hệ thống, thiết bị đảm bảo an toàn thoát nạn khi có cháy: hầu hết các bệnh viện đã tồn tại từ lâu thì việc trang bị hệ thống đèn chiếu sáng sự cố, biển chỉ dẫn thoát nạn... có nhưng không đồng bộ và đầy đủ.

Có một số ít các bệnh viện mới xây dựng với quy mô và kinh phí đầu tư lớn được trang bị hệ thống báo cháy và chữa cháy tự động. Một số ít bệnh viện có lắp đặt hệ thống chữa cháy vách tường, các họng chờ bên ngoài nhà. Tuy nhiên, thực tế hiện nay còn rất nhiều bệnh viện chưa được trang bị các hệ thống này hoặc có nhưng đã bị xuống cấp, hư hỏng không thể sử dụng được. Hầu hết các bệnh viện đã niêm yết các nội quy, tiêu lệnh về PCCC nhưng số lượng còn ít, nội dung chưa phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động của từng khu vực.

Đa số Ban Giám đốc các bệnh viện đều quan tâm đến công tác đảm bảo an toàn về PCCC nên đã thành lập các Ban Chỉ đạo PCCC, thành lập các Đội PCCC cơ sở, tổ chức các lớp tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn kiến thức pháp luật và nghiệp vụ PCCC. Nhưng thực tế, nhân viên y tế toàn bệnh viện được huấn luyện về PCCC chưa nhiều, việc huấn luyện tại chỗ chưa thường xuyên, do đó ý thức cũng như kiến thức về an toàn PCCC vẫn còn hạn chế, vẫn còn lúng túng khi sử dụng các phương tiện chữa cháy tại chỗ, nhất là sử dụng các loại bình chữa cháy.

Trong thời gian tới, để nâng cao công tác đảm bảo an toàn về PCCC, nhằm chủ động ngăn ngừa hạn chế nguy cơ cháy, nổ đối với các bệnh viện cần thực hiện tốt một số vấn đề sau:

Một là, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tổ chức, chỉ đạo hoạt động PCCC. Tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc chấp hành các nội quy, quy định và biện pháp an toàn về PCCC; có chế độ khen thưởng hoặc kỷ luật kịp thời, phù hợp đối với từng trường hợp cụ thể. Hàng năm, cần chủ động phối hợp với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn để nâng cao ý thức, kiến thức pháp luật và nghiệp vụ PCCC đến toàn thể cán bộ, nhân viên, y bác sỹ tại bệnh viện.

Hai là, quan tâm thành lập, quản lý, duy trì hoạt động, trang bị phương tiện, tổ chức huấn luyện nghiệp vụ PCCC đối với lực lượng PCCC cơ sở. Việc thành lập Đội PCCC cơ sở phải đảm bảo về số lượng; có quyết định thành lập, ban hành quy chế làm việc và phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng đối với từng thành viên. Đồng thời, cần có chế độ, chính sách phù hợp để khuyến khích, động viên lực lượng PCCC cơ sở thực hiện nhiệm vụ.

Ba là, xây dựng và ban hành các nội quy, quy định, tiêu lệnh về PCCC, biển báo, biển cấm lửa, cấm hút thuốc ở những nơi cần thiết phù hợp với đặc điểm của bệnh viện.

Bốn là, thường xuyên kiểm tra hệ thống điện, điều kiện an toàn của các thiết bị, dụng cụ khám chữa bệnh. Các chất nguy hiểm về cháy nổ như cồn 90^0, phim ảnh, hóa chất phải được bảo quản nơi riêng biệt cách xa nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị chứa phải đảm bảo các điều kiện an toàn PCCC theo quy định. Trong các khu khám chữa bệnh, khu kỹ thuật nghiệp vụ tồn tại các hệ thống làm việc dưới áp lực cao có nhiều nguy hiểm cháy nổ như hệ thống các trang thiết bị làm lạnh, kho lạnh, hệ thống khí oxy âm tường đến các giường bệnh trong quá trình vận hành sử phải chấp hành nghiêm các quy định an toàn. Nâng cấp, cải tạo hệ thống điện tại các khu vực văn phòng, nhà kho đặc biệt đối với khu vực chứa các chất nguy hiểm cháy nổ, lưu trữ bệnh án và các loại chứng từ, tài liệu khác. Bố trí khu vực nhà xe của các bộ công nhân viên, người đến khám chữa bệnh cách xa khu vực khám và điều trị bệnh.

Năm là, đảm bảo việc trang bị, kiểm tra, bảo quản, bảo dưỡng và sử dụng phương tiện PCCC tại chỗ. Tùy vào quy mô và tính chất hoạt động của bệnh viện để trang bị, lắp đặt bình chữa cháy các loại, đèn chiếu sáng sự cố, chỉ dẫn thoát nạn, hệ thống báo cháy và chữa cháy tự động, cấp nước chữa cháy vách tường đảm bảo về số lượng và chất lượng theo đúng quy định. Phương tiện PCCC đã được trang bị phải được kiểm tra, bảo quản, bảo dưỡng định kỳ theo quy định và tất cả cán bộ công nhân viên tại bệnh viện phải sử dụng thành thạo các phương tiện PCCC đã được trang bị.

Sáu là, nâng cao chất lượng xây dựng và thực tập phương án chữa cháy, phương án CNCH. Tổ chức xây dựng phương án CNCH, sơ tán bệnh nhân ra khỏi nơi nguy hiểm, khi xảy ra sự cố phải có lối dành riêng cho bệnh nhân đau yếu không thể vận động, cần sự trợ giúp. Phương án chữa cháy và phương án CNCH của cơ sở phải được học tập thường xuyên; được cập nhật, bổ sung, chỉnh lý khi có thay đổi liên quan đến PCCC; định kỳ mỗi năm phải tổ chức thực tập ít nhất một lần theo các tình huống giả định.

Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến kiến thức về PCCC đối với các bệnh viện, triển khai bằng nhiều hình thức tuyên truyền, giáo dục, vận động với những nội dung phong phú, đa dạng. Qua đó nâng cao nhận thức hiểu biết về sự nguy hiểm cháy, nổ; cũng như các kỹ năng xử lý khi có sự cố cháy, nổ xảy ra. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra và xử lý vi phạm quy định an toàn về PCCC, từ đó kịp thời phát hiện những thiếu sót và đề xuất biện pháp xử lý, khắc phục nhằm đảm bảo an toàn về PCCC, hạn chế đến mức thấp nhất số vụ cháy xảy ra và thiệt hại do cháy gây ra.■

LƯU LƯỢNG, CỘT ÁP CỦA HỆ THỐNG... *(Tiếp theo trang 34)*

phải có đường kính 50mm và đường kính đầu phun của lăng ít nhất 16mm...". Tuy nhiên khi tham khảo, Ban Xây dựng tiêu chuẩn đã không tham khảo đầy đủ, rút bớt các chỉ số kỹ thuật của hệ thống này, đồng thời không tính đến yếu tố thực tế của các phương tiện tại Việt Nam, đó là hầu như không sử dụng lăng chữa cháy có đường kính miệng lăng 16mm. Vì vậy mặc dù các đơn vị thiết kế đã thực hiện đúng các yêu cầu trong TCVN 2622-1995 về áp lực và lưu lượng của họng chữa cháy vách tường nhưng hệ thống cấp nước bên trong vẫn không đạt yêu cầu về lưu lượng cần thiết.

Để giải quyết bất cập này, vấn đề cấp thiết phải làm, cần thực hiện những biện pháp sau:

Thứ nhất: Cơ quan chức năng chỉnh sửa lại quy định trong tiêu chuẩn TCVN 2622-1995 về áp lực và lưu lượng của họng chữa cháy vách tường khi trang bị lăng B và vòi B như hiện nay. Cụ thể: chỉnh sửa Điều 10.15 như sau: *"Nhà ở, công trình công cộng, nhà phụ trợ và nhà sản xuất có sử dụng vật liệu dễ cháy và dễ gây ra cháy, chiều cao cần thiết cột nước phun dày đặc để có thể phun đến một điểm cao nhất và xa nhất của ngôi nhà nhưng không được thấp hơn 11,5m."*

Thứ hai: Hiện nay Tiêu chuẩn quốc gia SNiP 2.04.01-85* đã được bổ sung lần thứ 6 từ khi ra đời (trung bình 5 năm/1 lần), các quy định về lưu lượng và cột áp của hệ thống cấp nước chữa cháy bên trong đã thay đổi rất nhiều cho phù hợp với thực tế của các công trình xây dựng. Khi xây dựng tiêu chuẩn cần tính đến yếu tố thực tế tại Việt Nam và nhất thiết phải có thí nghiệm, thực nghiệm về các thông số kỹ thuật của hệ thống. Trong quá trình xây dựng cần lấy ý kiến các chuyên gia trong từng lĩnh vực chuyên sâu, đảm bảo khách quan và chính xác.

Thứ ba: Trước mắt, khi vẫn thực hiện theo các yêu cầu trong TCVN 2622-1995, quá trình thẩm duyệt, kiểm tra, nghiệm thu hệ thống cấp nước chữa cháy bên trong nhà cần chọn lựa phần đậm đặc của tia nước chữa cháy là 11,5m (tương đương toàn bộ chiều dài tia nước lăng chữa cháy 14,6m), lưu lượng chữa cháy 2,5l/s cho một họng và cột áp tại họng chữa cháy phải đảm bảo 20m.c.n.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] - Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 2622 – 1995, Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình – yêu cầu thiết kế.

[2] - Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4513 – 88; Cấp nước bên trong – Tiêu chuẩn thiết kế.

[3] - Cung cấp nước chữa cháy – Sách chuyên khảo - NXB VNiPPO; Mátxcơva 1985.

GIẢI PHÁP PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY CHO TUABIN GIÓ

Thượng úy, ThS. NGUYỄN THỊ QUỲNH PHƯƠNG
Thượng úy, ThS. HOÀNG ĐỨC HẠNH
Khoa 1, Trường Đại học PCCC

Trong xu thế chung của thế giới, Việt Nam cũng không phải là ngoại lệ khi mà tốc độ tiêu thụ năng lượng trong những năm gần đây gia tăng đáng kể. Mức độ sử dụng năng lượng gia tăng cũng phản ánh tốc độ phát triển của nền kinh tế. Trong 5 năm trở lại đây, tốc độ tăng trưởng của Việt Nam luôn ở mức trên 5% và năm 2016 ước đạt 6,3%. Tốc độ tăng trưởng kinh tế cao làm gia tăng nhu cầu về điện trong khi nguồn cung chưa đáp ứng kịp thời dẫn đến thiếu hụt điện năng phục vụ sản xuất và đời sống. Để bù đắp khoản thiếu hụt năng lượng, không có cách nào khác là phải sử dụng điện tiết kiệm, hợp lý và đa dạng hóa các nguồn năng lượng. Bên cạnh việc khai thác các nguồn năng lượng truyền thống thì cần đặc biệt chú trọng nguồn năng lượng sạch và nguồn năng lượng tái tạo. Điện gió được xem là một trong những nguồn cung bổ sung đáng kể khi Việt Nam có nhiều thuận lợi trong việc khai thác nguồn năng lượng này. Ngành công nghiệp năng lượng gió là một trong những ngành công nghiệp hàng đầu hiện nay trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, cung cấp giải pháp năng lượng giá rẻ và bền vững. Tuy nhiên, các nhà máy điện gió đang phải đối mặt với nguy cơ về cháy nổ. Các yếu tố của sự cháy luôn hiện hữu trong thân tuabin gió. Khi xảy ra cháy, việc chữa cháy rất khó khăn do chiều cao và vị trí của các tuabin này thường nằm ở địa điểm xa khu dân cư, đã gây ra những thiệt hại không hề nhỏ cho ngành công nghiệp gió. Dó đó cần cái nhìn tổng quan về các nguyên nhân gây cháy cho tuabin gió để có giải pháp phòng cháy chữa cháy hiệu quả.

1. Nguyên nhân gây cháy tuabin gió

Tuabin gió sẽ chuyển đổi động năng của gió thành cơ năng. Năng lượng cơ này có thể được dùng trực tiếp như trong trường hợp của cối xay bằng sức gió, hay biến đổi tiếp thành điện năng như trong trường hợp máy phát điện bằng sức gió.



Hình 1. Các cột điện gió trên biển tại tỉnh Bạc Liêu



Hình 2. Nhà máy Phong Điện 1 với 20 tuabin gió tại tỉnh Bình Thuận



Hình 3. Cháy tuabin gió

Máy phát điện tuabin gió thường sử dụng máy phát là loại xoay chiều có nhiều cặp cực do kết cấu đơn giản và phù hợp đặc điểm tốc độ thấp của tuabin gió.

Từ 1990 - 30/9/2016 trên thế giới đã ghi nhận 283 vụ cháy tuabin gió, gây thiệt hại lớn cho nền kinh tế.

Một số nguyên nhân có thể gây ra cháy trong tuabin gió là: sét, sự cố thiết bị điện, sự đánh lửa bề mặt và bảo trì công trình. Trong các nguyên nhân này thì nguyên nhân do sét là nguồn gây cháy phổ biến nhất, đặc biệt là đối với tuabin gió trên biển. Nguy cơ cháy càng cao khi các tuabin gió không được trang bị hệ thống chống sét hoặc hệ thống chống sét không được bảo trì, bảo dưỡng.

Nguyên nhân gây cháy phổ biến nữa là sự cố thiết bị điện/điện tử; sự quá tải các thiết bị điện/điện tử. Hiện tượng ngắn mạch, hồ quang điện, và bảo vệ thiết bị điện không đúng cách cũng là các nguyên nhân thường gây ra cháy trong tuabin gió.

Các bề mặt "nóng" như: ổ trục quá nhiệt, bộ dẫn động, và hệ thống phanh cơ khí có thể gây ra nguy cơ cháy cao nếu vật liệu dễ cháy tiếp xúc với các bộ phận này. Trong trường hợp khẩn cấp, khi hệ thống phanh khí động học không dừng được tuabin, hệ thống phanh cơ khí được sử dụng, và dẫn đến nguy cơ cháy cao nếu hệ thống phanh quá nóng (đặc biệt là nếu bôi trơn kém), khi đạt đến nhiệt độ rất cao sẽ tạo ra tia hồ quang có thể đốt cháy các vật liệu dễ cháy (đối với hệ thống phanh không có vỏ bảo vệ). Hiện tượng quá nóng của hệ thống phanh có thể dẫn đến việc phá vỡ và tạo ra các mảnh đĩa phanh, có thể gây vỡ ống thủy lực trong thân động cơ, dẫn đến chất lỏng thủy lực ở áp lực cao rất dễ cháy khi tiếp xúc với bề mặt "nóng".

Các hoạt động bảo trì và sửa chữa như: cắt, hàn, và mài bên trong tuabin gió có thể dẫn đến nguy cơ cháy cao, đặc biệt trong hệ thống truyền động bằng bánh răng. Vật liệu dễ cháy ở khoảng cách 10m hoặc hơn có thể dễ dàng bị đốt cháy bằng tia lửa từ mài, hàn, và cắt.

2. Giải pháp phòng cháy chữa cháy cho tuabin gió

2.1. Giải pháp thụ động

Phòng cháy thụ động trong tuabin gió có thể được thực hiện bằng nhiều cách, nhưng chủ yếu là chú trọng vào các thành phần dễ cháy làm lan truyền ngọn lửa đến các thành phần khác trong thân tua-bin. Phòng cháy thụ động cho tuabin gió được thực hiện bằng một số giải pháp như: Lắp đặt hệ thống chống sét; Sử dụng dầu thủy lực và dầu bôi trơn không cháy; Sử dụng các vật liệu không cháy cho thân tuabin gió; Tránh thực hiện các hoạt động bảo trì và sửa chữa liên quan đến hàn, cắt "nóng" bên trong thân tuabin; Sử dụng hệ thống giám sát điều kiện (CMS) để giám sát trạng thái làm việc của các thiết bị quan trọng và thực hiện kiểm tra, bảo trì thường xuyên.

2.2. Giải pháp chủ động

Hệ thống phòng cháy chủ động bao gồm hệ thống báo cháy tự động và hệ thống chữa cháy tự động.

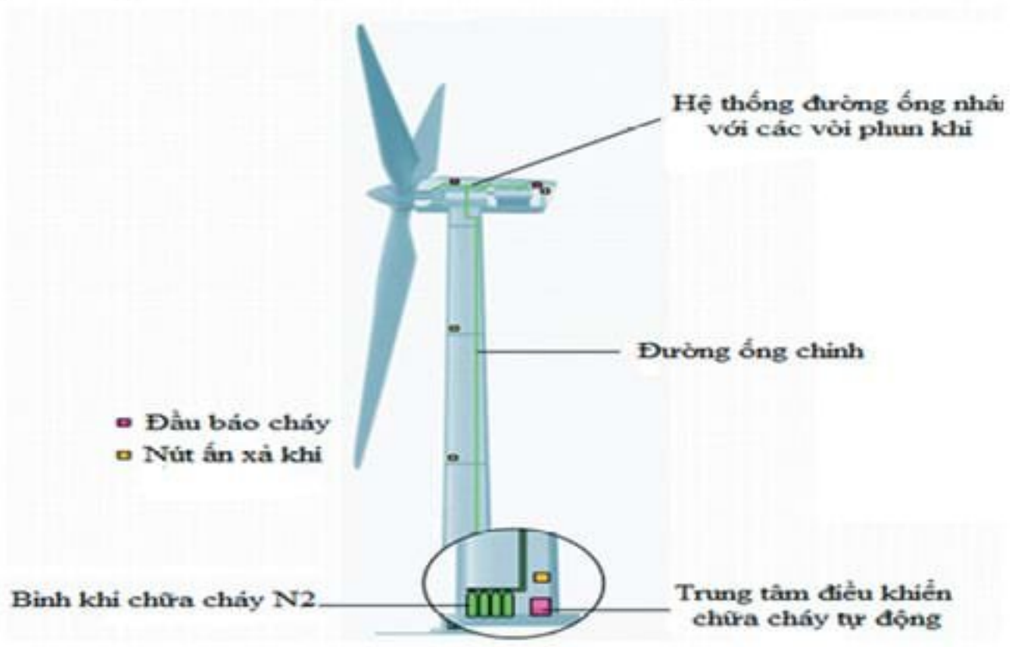
a. Hệ thống báo cháy tự động

Đầu báo khói, đầu báo nhiệt được lắp đặt tại các vị trí quan

trọng để phát hiện sớm đám cháy. Khi các đầu báo cháy làm việc, trung tâm báo cháy sẽ tạo tín hiệu báo động thông qua chuông, đèn báo cháy; tạo tín hiệu để điều khiển tuabin gió ngừng hoạt động và khởi tạo một chuỗi các thủ tục được lập trình sẵn. Nếu khi tuabin gió ngừng hoạt động nhưng vẫn xuất hiện các tín hiệu báo cháy thì hệ thống chữa cháy tự động sẽ được kích hoạt. Các thông báo và dữ liệu từ trung tâm báo cháy được tích hợp vào hệ thống giám sát trạng thái làm việc của tuabin gió.

b. Hệ thống chữa cháy tự động

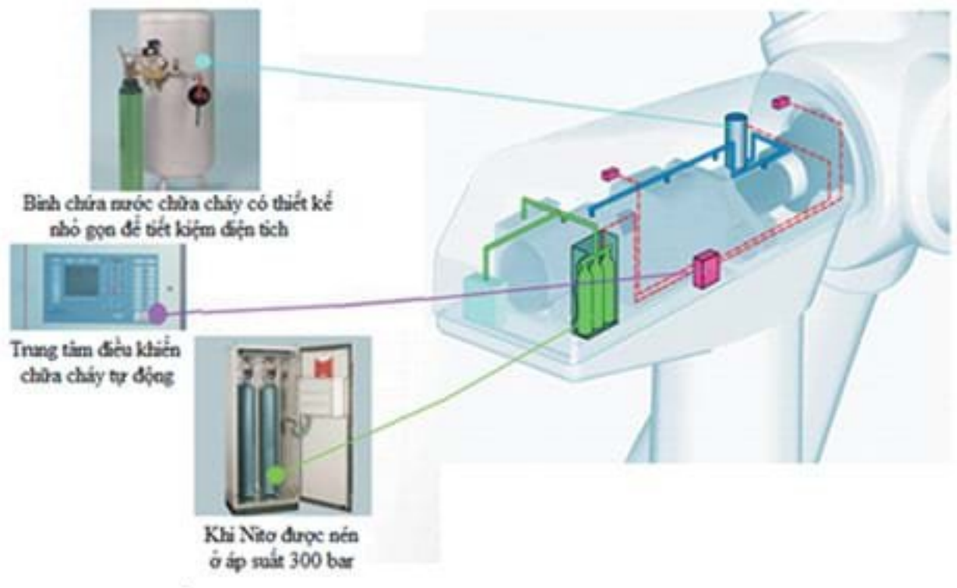
Hệ thống chữa cháy tự động bằng khí Nitơ – ARGOTEC: Hệ thống này được dùng để chữa cháy tủ điều khiển điện và điện tử, bao gồm: Các bình khí chữa cháy được đặt ở chân tháp; Đường ống nhánh với các vòi phun khí được lắp đặt trong thân tuabin gió và các thiết bị điện; Hệ thống báo cháy tự động giúp phát hiện đám cháy sớm và điều khiển hệ thống chữa.



Hình 4. Hệ thống chữa cháy tự động bằng khí lắp đặt trong tuabin g

Khi xảy ra cháy, hệ thống chữa cháy tự động sẽ được kí hoạt. Các đường ống nhánh và vòi phun khí đảm bảo phâ phối đồng nhất khí nitơ vào khu vực bảo vệ. Khi đó nồng O_2 trong đám cháy sẽ giảm xuống dưới mức duy trì sự ch và đám cháy sẽ được dập tắt, hạn chế thiệt hại tới mức thấ nhất. Khi đám cháy được dập tắt hoàn toàn, các tuabin gió được khởi động lại.

Hệ thống phun sương - MINIFOG: Hệ thống phun nư Minifog được phát triển cho tuabin gió với hiệu quả chữa ch cao, sử dụng để bảo vệ các bộ phận cơ khí trong thân tuab gió. Các vòi phun Minifog có thiết kế đặc biệt, được lắp đ trong các khu vực quan trọng như trục chính, bộ truyền độn bánh răng và hệ thống phanh. Để đảm bảo độ tin cậy ngay trong điều kiện khắc nghiệt, chất chống đông được bổ sung v



Hình 5. Hệ thống chữa cháy tự động phun sương - minifog trong tuabin gió

nước chữa cháy cho phép chữa cháy hiệu quả ngay cả khi nhiệt độ môi trường xuống -30^0.

3. Kết luận

Với ba nhà máy điện gió đầu tiên ở Việt Nam, một ở Bình Thuận, một ở Bạc Liêu, và dự án "Phong điện Tây Nguyên" khởi công ngày 6/3/2016 tại huyện Ea H'leo (Đắk Lắk), có thể xem là các điểm đột phá mở đường xây dựng nền công nghiệp phong điện non trẻ, nhưng được kỳ vọng là một nguồn điện trụ cột trong tương lai ở Việt Nam. Điều đó có nghĩa là chúng ta sẽ ngày càng phụ thuộc vào nguồn năng lượng này, khi đó ảnh hưởng của các vụ cháy tuabin gió sẽ ngày một lớn. Vì vậy việc nghiên cứu để hiểu rõ về cơ chế cháy trong các thành phần quan trọng của tuabin gió là rất cần thiết. Từ đó sẽ có các giải pháp trong việc thiết kế lại các tuabin gió để đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy.■



PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG DO CHÁY, NỔ HÓA CHẤT

Thượng úy ĐỖ HÒA
Khoa 3, Trường Đại học PCCC
Trung úy ĐÀO ANH THƯ
Bộ môn 3, Trường Đại học PCCC

Thời gian qua đã có hàng loạt vụ cháy, nổ hóa chất như: nổ kho hóa chất Nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng, cháy kho hóa chất của Công ty TNHH Tân Hùng Thái (Khu công nghiệp Lê Minh Xuân, TP Hồ Chí Minh), cháy ở Công ty Sakata Inx (thị xã Thuận An, Bình Dương)... Bên cạnh những thiệt hại về người và tài sản, cháy, nổ hóa chất đang tiềm ẩn nhiều nguy cơ ảnh hưởng tới môi trường. Nếu không có những giải pháp phòng ngừa, ứng phó kịp thời sẽ dẫn đến những sự cố môi trường nghiêm trọng và tác động tiêu cực đến cộng đồng.



Theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2014: "Sự cố môi trường là sự cố xảy ra trong quá trình hoạt động của con người hoặc biến đổi của tự nhiên, gây ô nhiễm, suy thoái hoặc biến đổi môi trường nghiêm trọng". Các sự cố môi trường có thể diễn biến chậm, trường kỳ như nhiễm mặn, sa mạc hóa...; hoặc cũng có thể xảy ra nhanh, mạnh và đột ngột như: cháy, nổ, động đất... Cháy, nổ hóa chất có thể xảy ra trong quá trình sản xuất, sử dụng và lưu giữ hóa chất, như khi kho bảo quản hóa chất quá nóng vượt quá nhiệt độ tự cháy hoặc nhiệt độ bùng cháy của hóa chất làm hóa chất bốc cháy sinh nhiệt có thể gây nổ; cũng có thể do hóa chất tràn đổ phản ứng với các loại hóa chất khác trong cùng kho bảo quản sinh ra khí cháy gây nổ; ngoài ra các hóa chất không tương thích ở gần nhau cũng gây ra phản ứng hóa học, do ma sát sinh nhiệt gây cháy, nổ hoặc do người lao động phải tiếp xúc và làm việc cùng lúc với nhiều loại hóa chất mà thiếu thông tin về các loại chất này gây ra các phản ứng cháy, nổ. Khi xảy ra cháy, nổ hóa chất thiệt hại do chúng để lại không còn giới hạn trong khu vực bị sự cố mà có thể lan ra trên diện rộng. Đám cháy sẽ nhanh chóng lan theo lượng chất lỏng chảy loang trên diện tích bề mặt. Dưới tác động của ngọn lửa, nhiệt độ cao, các hệ thống, thiết bị công nghệ trong phân xưởng bị biến dạng, hư hỏng hoặc sụp đổ. Từ đó, lượng hoá chất thoát ra sẽ tăng lên, tình huống cháy, nổ càng trở nên phức tạp hơn và có thể dẫn đến những sự cố môi trường.

Hậu quả của sự cố môi trường do cháy, nổ hóa chất thường rất nghiêm trọng, không những làm ô nhiễm các thành phần môi trường mà còn làm mất cân bằng hệ sinh thái, ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống, tính mạng và sức khoẻ của cộng đồng trong thời gian dài. Khi cháy, nổ hóa chất xảy ra, hóa chất bị tràn đổ sẽ gây ô nhiễm môi trường xung quanh. Đáng lưu ý là khi hóa chất này ngấm vào đất thì cây trồng sẽ bị chết, các vật nuôi ăn phải thực vật bị nhiễm hóa chất cũng bị tổn thương đến các cơ quan nội tạng. Ngoài ra, từ đám cháy hóa chất sẽ thoát ra môi trường nhiều sản phẩm cháy độc hại. Tính độc hại của sản phẩm cháy không chỉ đe doạ trực tiếp đến tính mạng con người trong đám cháy mà còn đến cả các khu vực xung quanh đám cháy, đặc biệt là hướng cuối gió.

Trên thế giới đã xảy ra nhiều sự cố môi trường do cháy, nổ hóa chất như: Vào tháng 11/1986, thảm họa cháy nhà máy hóa chất của Công ty Sandoz gần TP Basel (Thụy Sỹ) đã làm tràn 30 tấn thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ và diệt nấm cực độc ra Sông Rhine. Chỉ trong vòng 10 ngày, ô nhiễm đã lan ra hầu khắp chiều dài dòng sông đến Bắc Hải, ước tính khoảng 500.000 tấn thủy sản các loại bị chết tràn đầy mặt nước. Đây được coi là một trong những thảm họa môi trường tồi tệ nhất trong lịch sử Châu Âu. Tại Việt Nam tuy chưa xảy ra sự cố môi trường nghiêm trọng do cháy, nổ hóa chất, nhưng thời gian qua đã có hàng loạt vụ cháy, nổ kho hóa chất làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới môi trường như: vào lúc 21 giờ ngày 16/4/2014 xảy ra cháy kho hóa chất Công ty TNHH Tân Hùng Thái (Khu công nghiệp Lê Minh Xuân, TP Hồ Chí Minh). Vụ cháy đã làm khoảng 500 tấn hóa chất chảy tràn ra kênh thủy lợi khiến các kênh rạch gần đó bị ô nhiễm rất nghiêm trọng. Nguồn nước bị ô nhiễm đã làm toàn bộ thực vật và thủy sinh vật bị chết hàng loạt. Mới đây, vào ngày 20/9/2014 xảy ra cháy ở Công ty Sakata Inx (thị xã Thuận An, Bình Dương) làm hàng tấn hóa chất chưa cháy hoặc cháy dở trôi theo hàng ngàn mét khối nước chữa cháy vào các đường cống, qua kênh dẫn nước và ra môi trường. Quan sát trực tiếp tại tuyến kênh dẫn nước thải tại khu công nghiệp cho thấy, dòng nước có màu tím, đặc hơn, mùi hăng hắc và khó chịu khi đến gần.

Hiện nay, nguy cơ xảy ra sự cố môi trường do cháy, nổ hóa chất rất lớn bởi có rất nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh, sử dụng hóa chất đang vi phạm các quy định về an toàn cháy nổ. Theo Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, nhìn chung công tác PCCC tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất chưa tốt. Nhiều cơ sở nằm xen lẫn khu dân cư hoặc sát nguồn nước khiến cho việc chữa cháy gặp nhiều khó khăn cũng như là việc phát tán hóa chất gây ô nhiễm môi trường trở nên nghiêm trọng hơn. Bên cạnh đó, các cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất thiếu trang thiết bị PCCC; người lao động không được trang bị kiến thức PCCC cơ bản và những

(Xem tiếp trang 39)

SỬ DỤNG CHÓ NGHIỆP VỤ
TRONG CÔNG TÁC TÌM KIẾM CỨU NẠN – HƯỚNG ĐI MỚI CHO LỰC LƯỢNG PCCC

Thiếu tá NGUYỄN TRƯỜNG TRUNG - Trung úy TRẦN VĂN KHẢ
Khoa 4, Trường Đại học PCCC

Cứu nạn, cứu hộ (CNCH) là một công việc rất nặng nhọc và khó khăn, đặc biệt là khi các hoạt động này diễn ra trong điều kiện phức tạp, nguy hiểm. Chỉ trừ một số tình huống đơn giản, lực lượng CNCH có thể phát hiện và tiến hành cứu người trực tiếp bằng tay không, còn đa số phải sử dụng tới bị nhiều loại phương tiện đặc chủng và các phương tiện, thiết bị phục vụ cần thiết khác.

Trước những yêu cầu thực tế của xã hội đặt ra cho lực lượng làm công tác CNCH của đời sống xã hội, các phương tiện chuyên dụng cho lĩnh vực này được nghiên cứu và chế tạo ngày càng nhiều. Các thế hệ phương tiện ra đời sau hiện đại hơn và ưu việt hơn, phục vụ khá đắc lực cho công tác giải cứu người bị nạn, cứu hộ tài sản. Tuy nhiên, bên cạnh đó những phương pháp, phương tiện đã được sử dụng từ lâu vẫn được quan tâm chú trọng bởi sự hiệu quả mà nó mang lại. Một trong những phương pháp đó là sử dụng chó nghiệp vụ trong công tác tìm kiếm, cứu nạn.

Trên thế giới, các nước tiên tiến, có nền công nghiệp phát triển, như: Anh, Mỹ, Đức... đã nghiên cứu chế tạo được rất nhiều phương tiện CNCH hiện đại nhưng việc sử dụng chó nghiệp vụ vẫn được quan tâm và đem lại hiệu quả đáng kể. Minh chứng rõ nhất cho điều này, đó là thảm họa động đất 7,8 độ Ricte xảy ra tại Nepal vào ngày 25/4/2015 làm gần 1.900 người thiệt mạng. Hiện trường trận động đất vô cùng rộng lớn và phức tạp với những đống đổ nát có nạn nhân ở phía dưới. Lực lượng CNCH của nhiều quốc gia đã được huy động để thực hiện tìm kiếm, cứu nạn. Rất nhiều phương tiện tìm kiếm, CNCH đã được huy động tới khu vực này. Tuy nhiên, phương tiện được sử dụng nhiều và đem lại hiệu quả tốt lại là những chú chó cứu hộ đến từ nhiều quốc gia như: Mỹ, Anh, Pakistan, Singapore...



Sử dụng chó nghiệp vụ trong công tác điều tra trấn áp tội phạm.



Chó cứu hộ được sử dụng tại Nepal năm 2015

Ở Việt Nam, từ lâu chó nghiệp vụ đã được lực lượng Công an sử dụng để tìm kiếm dấu vết, vật chứng phục vụ công tác điều tra các vụ án và một số cá nhân, tổ chức sử dụng chó đã qua huấn luyện để bảo vệ tài sản.

Trong lĩnh vực tìm kiếm CNCH, lực lượng CNCH của Bộ Quốc phòng cũng đã sử dụng phương pháp này. Bộ Quốc phòng đã thành lập Trường Trung cấp 24 Biên phòng chuyên huấn luyện chó nghiệp vụ phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn. Ngày 18/12/2007, trong vụ sạt lở tại mỏ đá D3, công trình thủy điện Bản Vẽ - Tương Dương - Nghệ An, Đội Chó nghiệp vụ tìm kiếm cứu nạn của nhà trường đã trực tiếp tìm kiếm, xác định được 11 vị trí có thi thể của nạn nhân bị vùi lấp; có vị trí nạn nhân bị vùi lấp dưới độ sâu hơn 10 mét. Gần đây, hai Đội Chó nghiệp vụ của Bộ Quốc phòng đã được huy động tham gia tìm kiếm du khách người Anh bị mất tích khi leo Fansipan từ sáng 4/6/2016.

Việc sử dụng chó nghiệp vụ để tìm kiếm có những ưu điểm: Xuất phát từ đặc điểm cấu tạo cơ thể của loài chó, nhờ cấu tạo đặc biệt nên tai của loài chó rất thính, chúng có thể nhận biết được 35.000 âm rung chỉ trong một giây. Khứu giác của chúng cũng rất thính. Người ta có thể ngửi thấy mùi thức ăn ở đâu đó trong nhà bếp nhưng chó thì có thể phân biệt từng gia vị trong nồi, thậm chí những chú chó săn còn tìm ra những cây nấm con nằm sâu trong rừng, vì chúng có thể phân biệt gần 220 triệu mùi khác nhau. Ngoài ra, tai chó còn nghe được những tần số âm thanh mà tai người không nghe thấy được như siêu âm... Mắt chó nhìn vật thể di động tốt hơn mắt người, quan sát ban đêm tốt hơn mắt người. Một số thí nghiệm khoa học cho thấy mắt chó có khả năng nhận biết ánh sáng hồng ngoại. Với những đặc điểm trên thì mỗi chú chó nghiệp vụ tương tự như một tổ hợp các thiết bị tìm kiếm, kết hợp âm thanh, mùi vị, màu sắc... Do đó, chó nghiệp vụ có thể phát hiện được cả nạn nhân còn tỉnh và bất tỉnh. Sử dụng chó nghiệp vụ không đòi hỏi phải lựa chọn vị trí để triển khai giống như các thiết bị kỹ thuật đòi hỏi độ chính xác và vị trí hợp lý mới có thể triển khai. Có thể di chuyển dễ dàng giữa các khu vực trên đống đổ nát. Chó nghiệp vụ có thể tự di chuyển và tìm kiếm trong khu vực mà người hướng dẫn đã xác định. Do đó, nó có thể tìm kiếm trên một khu vực rộng lớn trong thời gian ngắn.

Bên cạnh đó, việc sử dụng chó nghiệp vụ cũng có nhiều hạn chế. Vì chó nghiệp vụ xác định vị trí nạn nhân thông qua mùi cơ thể nên trong một số trường hợp thông tin bị nhiễu bởi vị trí được xác định chỉ có một phần cơ thể, máu hoặc quần áo của nạn nhân. Ngoài ra, thời tiết cũng ảnh

hưởng tới hiệu quả tìm kiếm của chó nghiệp vụ, đặc biệt khi thời tiết có mưa và sấm chớp, chó nghiệp vụ sẽ không thể thực hiện việc tìm kiếm và xác định vị trí nạn nhân. Chỉ những người trực tiếp huấn luyện mới có thể điều khiển chó nghiệp vụ. Nên khi sử dụng chúng, bắt buộc phải có người huấn luyện ở hiện trường. Chó nghiệp vụ chỉ có thể làm việc liên tục trong thời gian từ 20 đến 30 phút sau đó chúng cần thời gian nghỉ ngơi để có thể tiếp tục làm việc.

Tất cả mọi phương pháp,phương tiện đều luôn có những ưu điểm và hạn chế nhất định. Việc sử dụng chó nghiệp vụ cũng vậy. Tuy nhiên, với kinh nghiệm lâu năm trong việc huấn luyện và sử dụng chó nghiệp vụ của lực lượng Công an Việt Nam, bên cạnh đó, Bộ Quốc phòng đã thành lập Trường Trung cấp 24 Biên phòng chuyên huấn luyện chó nghiệp vụ, lực lượng PCCC hoàn toàn có cơ sở để nghiên cứu và đưa vào sử dụng những chú chó nghiệp vụ trong công tác tìm kiếm cứu nạn.

Để có thể sử dụng chó nghiệp vụ trong công tác tìm kiếm cứu nạn, lực lượng CNCH cần phải thực hiện từng bước:

Nghiên cứu đề xuất với các cấp có thẩm quyền để xin chủ trương đưa chó nghiệp vụ vào sử dụng trong công tác tìm kiếm và cứu nạn.

Khi được sự đồng ý của các cấp có thẩm quyền, cần xem xét điều kiện hiện tại của nước ta và tham khảo kinh nghiệm của các nước đang sử dụng hiệu quả chó nghiệp vụ vào công tác tìm kiếm cứu nạn để xây dựng đề án, kế hoạch phù hợp với Việt Nam.

Phối hợp với các đơn vị có nghiệp vụ và kinh nghiệm trong lĩnh vực huấn luyện chó nghiệp vụ để đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác CNCH về nghiệp vụ nuôi dưỡng và huấn luyện chó nghiệp vụ. Đồng thời hợp tác với các nước trong khu vực và trên thế giới để gửi cán bộ tham gia các lớp tập huấn về lĩnh vực này.

Tìm kiếm, liên hệ để lựa chọn loài, giống chó phù hợp với điều kiện của nước ta để đưa vào nuôi dưỡng, huấn luyện và sử dụng.

Phân bổ chó nghiệp vụ đã qua huấn luyện về các đơn vị, các địa phương có nhu cầu và có khả năng để phát huy hiệu quả của phương pháp này.

Hợp tác với các nước trong khu vực và trên thế giới về tham gia CNCH các thảm họa, thiên tai.■

PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ...

(Tiếp theo trang 41)

đặc tính hóa, lý của từng loại hóa chất nên chủ quan, bất cẩn... Đối với việc xây dựng các phương án PCCC, hầu hết các phương án này mới tập trung vào việc chữa cháy tránh cháy lan mà chưa quan tâm xem xét đến việc giảm thiểu vấn đề ô nhiễm môi trường khi chữa cháy và giải quyết hậu quả về các vấn đề môi trường sau khi chữa cháy; một số ít cơ sở có xây dựng nhưng không thể hiện được việc phối hợp với các cơ quan chức năng để giảm thiểu các tác động đến môi trường và sức khỏe cộng đồng khi có cháy, nổ xảy ra.

Đặc thù của sự cố môi trường do cháy, nổ hóa chất là có thể bất ngờ xảy ra gây hậu quả nghiêm trọng về người, tài sản và môi trường. Vì vậy, nhằm chủ động, hạn chế và giảm thiểu tác hại của sự cố môi trường thì phòng ngừa là công tác vô cùng quan trọng cần được ưu tiên hàng đầu. Do đó cần chú ý một số vấn đề sau:

Thứ nhất, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người lao động các kiến thức an toàn hóa chất, phòng chống cháy nổ hóa chất, về sự cố môi trường do cháy, nổ hóa chất và cách ứng xử khi xảy ra sự cố. Tổ chức các lớp tập huấn về đánh giá rủi ro, nguy cơ xảy ra sự cố môi trường do cháy, nổ hóa chất và quy trình ứng cứu sự cố môi trường.

Thứ hai, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về PCCC đặc biệt trong lĩnh vực cháy, nổ hóa chất. Tăng cường công tác kiểm tra an toàn PCCC và xử lý nghiêm minh vi phạm pháp luật về PCCC kể cả xử lý về hình sự. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc xây dựng phương án ứng cứu sự cố môi trường do cháy, nổ hóa chất tại các cơ sở và trang thiết bị phục vụ cho ứng cứu sự cố; phối hợp và kiểm tra việc diễn tập ứng phó sự cố môi trường do cháy, nổ của các cơ sở hóa chất.

Thứ ba, tiến hành rà soát và đánh giá các nguy cơ xảy ra cháy, nổ hóa chất của cơ sở mình trong đó xác định rõ mức độ ảnh hưởng của cháy nổ hóa chất đến từng nhân tố như: con người, đất, nước, không khí...; xây dựng phương án ứng cứu sự cố môi trường do cháy, nổ hóa chất trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của cơ sở; xây dựng phương án PCCC kết hợp việc bảo vệ môi trường khi chữa cháy; thực hiện các quy định về khai báo hóa chất, lập và lưu giữ phiếu an toàn hóa chất; đảm bảo đủ các trang thiết bị an toàn, phòng, chống cháy, nổ theo quy định và đảm bảo khả năng ứng phó tại chỗ khi cháy, nổ hóa chất xảy ra; phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức diễn tập ứng cứu sự cố hàng năm.

Khi sự cố xảy ra thì công tác ứng phó cần chủ động, kịp thời và nhanh chóng nhằm hạn chế, ngăn chặn sự lan truyền tác nhân nguy hiểm (hóa chất, xạ), kiểm soát tình hình, giảm tối đa thiệt hại về con người, tài sản và môi trường. Công tác này cần lưu ý:

Một là, khi xảy ra cháy, nổ hóa chất, các cơ sở cần nắm rõ tình hình và thực hiện các biện pháp ngăn chặn sự lan rộng cháy lan, tràn đổ hóa chất ra môi trường xung quanh; huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ do mình trực tiếp quản lý để chỉ huy chữa cháy ban đầu; cắt ngay các nguồn điện, nguồn đánh lửa, thực hiện tốt chế độ thông gió...

Hai là, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chuẩn bị đầy đủ phương tiện, trang thiết bị thực hiện ứng cứu kịp thời khi cháy, nổ hóa chất xảy ra; hạn chế đến mức thấp nhất những thiệt hại về người, tài sản và môi trường; phối hợp với cơ sở nắm tình hình, đặc điểm khu vực cháy, diễn biến cháy để có những giải pháp ngăn chặn cháy lan ra môi trường xung quanh. Đồng thời phát huy sức mạnh tổng hợp của các đơn vị, kết hợp ứng cứu nhanh, huy động vật tư, phương tiện, lực lượng của các đơn vị cơ quan, tổ chức, cá nhân để cứu người, cứu tài sản và bảo vệ môi trường.

Ba là, tiến hành các hoạt động vệ sinh sau khi xảy ra cháy, nổ hóa chất như dọn dẹp sạch chất thải, khôi phục lại tình trạng ban đầu của môi trường; cô lập nguồn ô nhiễm.

Bốn là, các cơ quan chức năng tiến hành điều tra, quan trắc, đánh giá mức độ và phạm vi gây ô nhiễm môi trường tại khu vực xảy ra cháy nổ hóa chất; xây dựng phương án và kế hoạch phục hồi môi trường.■

ĐẢM BẢO AN TOÀN CHÁY, NỔ HỆ THỐNG HÚT PHẾ LIỆU TRONG QUÁ TRÌNH GIA CÔNG VÀ CHẾ BIẾN GỖ

Thiếu tá, TS. PHẠM HUY QUANG
Khoa 2, Trường Đại học PCCC

Quá trình gia công chế và biến gỗ thải ra một lượng lớn phế liệu gỗ ở các dạng khác nhau. Thành phần, tỷ lệ phế liệu gỗ thay đổi phụ thuộc vào loại nguyên liệu gỗ ban đầu và công nghệ gia công, chế biến. Tùy vào các quá trình gia công, phế liệu gỗ phát sinh dưới 3 dạng cơ bản: phoi bào, mạt cưa và bụi gỗ.

Phoi bào có dạng lá hoặc dải băng cuộn với độ dày 0,15-1,5mm, dài đến 500 mm, rộng 1-100mm. Đường kính tối thiểu ống hút của thiết bị hút phế liệu từ máy phay, máy bào không được nhỏ hơn 100mm. Hàm lượng các hạt bụi với kích cỡ dưới 500μm trong phế liệu từ các thiết bị này vào khoảng 12,5%. Hình dạng, thành phần nhóm các hạt bụi trong phoi bào theo tỷ lệ 69-26-5 (69% các hạt 500-250μm, 26% kích cỡ 250-100μm, 5% - nhỏ hơn 100μm).

Mạt cưa có hình dạng khối hoặc hộp, đôi khi có hình que nhọn. Bề mặt nhám. Kích cỡ mạt cưa theo chiều dọc từ 0,1-2,5mm. Đường kính ống hút tối thiểu của thiết bị thu hồi không được nhỏ hơn 100mm. Hàm lượng bụi trong phế liệu mạt cưa không vượt quá 35%.

Bụi gỗ là phế liệu chính hình thành trong quá trình mài gỗ, chúng có kích thước nhỏ hơn 500μm, chiếm đến 98% thể tích chung phế thải bụi. Hình dạng của bụi rất phức tạp tùy vào từng loại gỗ gia công.

Bụi gỗ là chất cháy rắn dạng bột. Bụi gỗ lơ lửng trong không khí có nguy hiểm nổ. Nguy hiểm cháy, nổ của gỗ gia công phụ thuộc vào độ ẩm của nó. Nguy hiểm cháy nổ của phế liệu bụi gỗ tăng cùng với sự tăng độ phân tán và giảm độ ẩm. Nhiệt độ tự bốc cháy của bụi gỗ trong khoảng 240-250°C. Bụi gỗ có giới hạn nồng độ bốc cháy dưới là 27-37g/m³. Áp suất nổ vào khoảng 0,77MPa. Bụi lắng đọng có nguy hiểm cháy, nhiệt độ tự bắt cháy 225°C.

Nguy hiểm cháy quá trình công nghệ gia công gỗ được xác định bởi khả năng hình thành nồng độ nguy hiểm nổ của bụi ở các thiết bị cũng như trong phân xưởng, phần lớn là nơi có các vật liệu cháy rắn, khả năng xuất hiện các nguồn nhiệt gây cháy và khả năng lan truyền của đám cháy.

Thể tích vùng nồng độ nguy hiểm nổ có thể đánh giá theo công thức:

$$V_{nguyhiem} = \frac{m}{\rho_{th}^{*}} K \qquad (1)$$

Trong đó:
$V_{nguyhiem}$ – Thể tích vùng nồng độ nguy hiểm nổ, m³;
m – khối lượng bụi, g;
ρ_{th} – Giới hạn nồng độ bốc cháy thấp, g/m³;
K – Hệ số an toàn (thường lấy ≥ 2).

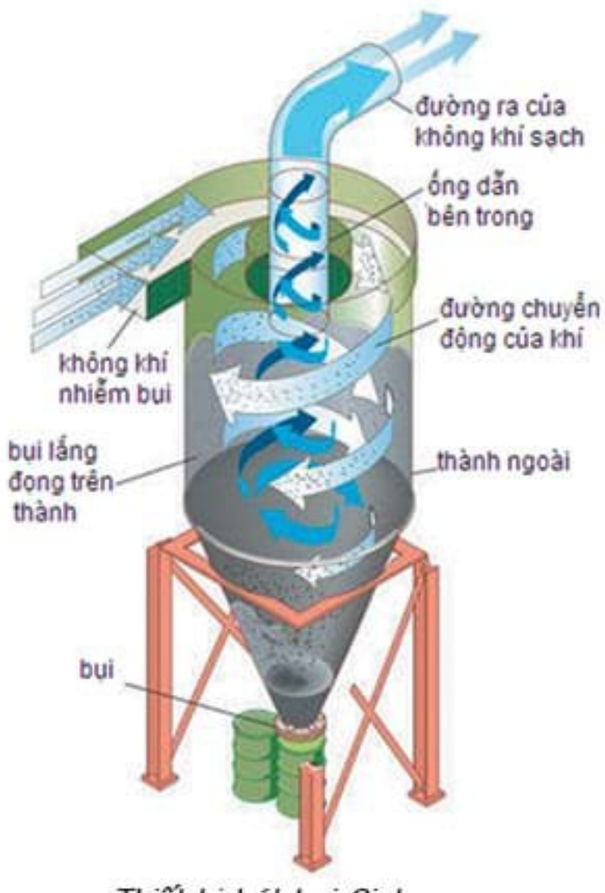
Thể tích vùng nồng độ nguy hiểm nổ hỗn hợp bụi, không khí nếu lớn hơn 6,75% thể tích phân xưởng khi nổ sẽ phá hủy cấu kiện xây dựng nhà sản xuất.

Để ngăn ngừa sự nguy hiểm này cần thiết phải dự tính hệ thống thông gió sự cố cũng như hệ thống phòng cháy chữa cháy của nhà xưởng, đảm bảo dừng làm việc tất cả các máy móc khi hệ thống hút không hoạt động.

Để đảm bảo điều kiện an toàn lao động, loại bỏ sự thoát bụi từ các thiết bị và hệ thống vận chuyển trong phân xưởng sản xuất, sử dụng hệ thống hút và vận chuyển bằng khí nén.

Nhiệm vụ của hệ thống hút hiện đại là tăng hiệu quả làm sạch bụi trong không khí tại vùng làm việc của phân xưởng sản xuất, ngăn ngừa sự tạo thành bụi lắng đọng tại các thiết bị máy móc và cấu kiện xây dựng của phân xưởng, bảo vệ không khí khỏi ô nhiễm của bụi khuyếch tán. Yêu cầu đối với hệ thống hút phải đảm bảo chất lượng làm sạch không khí, người ta chế tạo tổ hợp máy hút bụi gồm có – ciclon và thiết bị lọc.

Ciclon – là thiết bị mà trong đó tách ra những hạt cứng khỏi không khí, thực hiện bởi sử dụng lực ly tâm khi chuyển động xoáy của dòng vật chất, khí và nén các hạt về phía thành của buồng xoáy. Vận tốc của không khí trong phần hình trụ của Ciclon khi loại bỏ bụi sẽ khoảng 4m/s. Mức độ làm sạch không khí trong thiết bị khử bụi dạng thùng xoáy đạt đến 80-90%.Thiết làm sạch bụi – khử bụi kiểu lọc sử dụng thiết bị lọc dạng vòi ống, hộp. Mức độ làm sạch không khí trong thiết bị kiểu ống đạt 99%. Thiết bị lọc của hệ thống hút cho phép làm sạch không khí đến giá trị nồng độ bụi đến dưới 1mg/m³, dưới giá trị giới hạn vệ sinh cho phép của tiêu chuẩn lọc bụi đối với không khí.



Thiết bị hút bụi Ciclon

Giải pháp tối ưu đối để loại bỏ phế liệu gỗ tự động và đảm bảo không khí trong phân xưởng là áp dụng tổ hợp máy hút bụi tuần hoàn, trong đó không khí được hút sau khi làm sạch không thải ra môi trường mà toàn bộ hoặc một phần quay trở lại phân xưởng sản xuất. Đối với các nhà máy lớn, phần lớn sử dụng tổ hợp tuần hoàn lớn với công suất từ 6000m^3/h. Tổ hợp thiết bị hút bụi để hút bụi khô rời và phoi bào.

Vì cột áp không lớn nên các thiết bị hút bụi này ở khoảng cách không lớn hơn 3 m đến các máy móc gia công. Chúng có khả năng đảm bảo vận tốc hút cục bộ cho các máy đến 22m/s, công suất từ 1250 đến 3900m^3/h. Tổ hợp không trang bị cơ cấu tái sinh bề mặt lọc, vì vậy đòi hỏi chu kỳ giũ bỏ ống lọc (càng thường xuyên thì bụi thu được càng nhỏ).

Hệ thống hút chân không được sử dụng để loại bỏ phoi bào, mùn cưa, bụi được tạo thành trong quá trình gia công gỗ, gỗ ép, vật liệu xây dựng... để làm sạch (lọc) không khí bẩn và đưa chúng trở lại buồng sản xuất.

Ứng dụng rộng rãi trong các ống lọc là các thiết bị lọc dạng ống. Thiết bị lọc này cho phép chế tạo kiểu bên trong, trong nền sản xuất, gần thiết bị gia công, ở khoảng cách từ 3 đến 15m, vận tốc đảm bảo hút từ 27-35m/s.

Đối với hệ thống hút ly tâm cho phép thiết bị lọc ống thực hiện bên trong và bên ngoài với công suất từ 9000 đến 20000m^3/h. Trong tổ hợp chính của thiết bị lọc gồm có: ngăn lọc, quạt trong lồng chống ồn với động cơ điện truyền động; thiết bị dẫn động; thùng thu hồi bụi với thể tích từ 1m^3 hoặc 1,7m^3, cấu kiện giống như thiết bị lọc ống cỡ nhỏ.

Hệ thống vận chuyển bằng khí nén được sử dụng không chỉ để thu hồi và loại trừ phế liệu của sản xuất gỗ, còn để vẫn chuyển dăm bào, mùn cưa... về khu vực xa nơi gia công. Trên thiết bị vận chuyển bằng khí nén có thể lắp đặt van đóng mở cho phép tiến hành vận chuyển phế liệu về một số nơi như: hố chứa hoặc kho nhiên liệu hoặc vào các xe chở.

Nguy hiểm cháy, nổ của các hệ thống hút phế liệu kể trên là:

Tạo thành hỗn hợp bụi, không khí nguy hiểm cháy, nổ khi khuyếch tán bụi lắng đọng trong ciclon và khi hoàn nhiệt bộ phận lọc ở máy hút bụi.

Nguồn nhiệt gây cháy có thể hình thành ở dạng tia lửa do va chạm, ma sát, phóng tĩnh điện hoặc hậu quả của việc tự cháy bụi lắng đọng trong hệ thống hút.

Trong hệ thống ly tâm, đám cháy có thể lan truyền từ máy này đến máy khác khi chất cháy tồn đọng trên thành thiết bị thông gió và hình thành hỗn hợp bụi khí cháy.

Các biện pháp phòng cháy hệ thống hút phế liệu khi gia công gỗ là:

Bố trí các thiết bị hút bụi phía ngoài nhà.

Bảo vệ ciclon và máy lọc bằng các màng phòng nổ và các hệ thống chữa cháy.

Cố định chặt các đường ống trong thiết bị lọc kiểu ống trên các khung không có tấm chắn.

Cách nhiệt các đường ống dẫn bên ngoài và thiết bị hút bụi để loại trừ nồng độ hơi ở thành trong và sự bám dính của bụi.

Sử dụng các quạt thông gió an toàn nổ.

Lắp đặt van chắn lửa trong ống hút.

Như vậy, chức năng thông thường của hệ thống hút phế liệu trong các cơ sở gia công và chế biến gỗ là bắt buộc bảo đảm các điều kiện an toàn cháy, nổ. Thiết lập các điều kiện an toàn đối với việc thu hồi phế liệu gỗ là một bước quan trọng trong hoạt động của các cơ sở gia công và chế biến gỗ, đảm bảo an toàn cháy, nổ và an toàn lao động cho các cơ sở này.■

QUẢNG BÌNH LÀM TỐT CÔNG TÁC... *(Tiếp theo trang 19)*

Một là: Làm tốt công tác nắm tình hình. Tham mưu cho UBND tỉnh ra quy chế phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước khác như: Sở Văn hóa thông tin và Du lịch, Sở Tài nguyên môi trường, Hạt Kiểm lâm... Để cùng tham gia vào quản lý nhà nước nhằm làm tốt hơn nữa công tác đảm bảo an toàn PCCC&CNCH trong những thời điểm mùa du lịch

Hai là: Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, phổ biến kiến thức về PCCC&CNCH và xây dựng phong trào Toàn dân PCCC tại khu du lịch, khu nghỉ dưỡng cao cấp. Gắn vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC.

Ba là: Cán bộ làm công tác quản lý cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm an toàn PCCC. Hướng dẫn người đứng đầu cơ sở lập, thực tập phương án chữa cháy và định kỳ tổ chức thực tập phương án chữa cháy tại khu du lịch, khu nghỉ dưỡng cao cấp nhằm nâng cao nhận thức, kiến thức PCCC&CNCH cho cán bộ, công nhân viên và du khách.

Bốn là: Đầu tư phương tiện PCCC đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng và phù hợp với tính chất nguy hiểm cháy, nổ của cơ sở, tăng cường công tác huấn luyện nghiệp vụ PCCC&CNCH cho lực lượng PCCC cơ sở tại khu du lịch, khu nghỉ dưỡng cao cấp đảm bảo thường trực sẵn sàng chiến đấu.

Năm là: Tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trong công tác quản lý an toàn nhà nước về PCCC&CNCH, nhằm thực hiện sự phối hợp trong trao đổi, xử lý thông tin, huy động lực lượng. Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức và pháp luật, kiểm tra, xử lý các vi phạm quy định về PCCC, xây dựng và thực tập phương án PCCC.■

NÂNG CAO HIỆU QUẢ HỌC TỪ VỰNG TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH PCCC

Thiếu tá, ThS. ĐỖ THỊ HƯƠNG HOA – Thượng úy, ThS. NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG

Bộ môn 6, Trường Đại học PCCC

Tiếng Anh là ngôn ngữ được sử dụng rộng rãi nhất trên thế giới, cần thiết cho mọi công việc ở mọi ngành nghề, đó là lí do vì sao Tiếng Anh nói chung và tiếng Anh chuyên ngành (TACN) nói riêng được giảng dạy ở tất cả các trường Đại học của Việt Nam. Trong dạy và học tiếng Anh, từ vựng là một trong ba thành tố tạo thành hệ thống kiến thức ngôn ngữ và đóng vai trò là phương tiện, điều kiện hình thành và phát triển kỹ năng ngôn ngữ. Chúng ta không thể hiểu ngôn ngữ mà không hiểu biết từ vựng, hoặc qua các đơn vị từ vựng, đặc biệt là từ vựng chuyên ngành bởi TACN và từ vựng TACN phục vụ trực tiếp cho học tập và công tác của học viên sau khi tốt nghiệp, giúp học viên có được nền tảng ngôn ngữ để tiếp cận trực tiếp với những nguồn tài liệu chuyên môn ở các nước tiên tiến, có thể làm việc trực tiếp với các chuyên gia nước ngoài từ đó nâng cao năng lực chuyên môn, đóng góp cho nhiều hơn cho xã hội

Mặc dù có vị trí quan trọng như vậy song trên thực tế TACN và từ vựng TACN chưa nhận được sự đầu tư thỏa đáng từ phía học viên. Nghiên cứu về việc áp dụng phương pháp học từ vựng TACN đối với học viên D27 của nhóm giáo viên Bộ môn Ngoại ngữ đã chỉ ra rằng có tới 39% học viên cho rằng từ vựng TACN có vai trò bình thường, không quan trọng trong việc đọc hiểu và dịch thuật các tài liệu tiếng Anh phục vụ cho công tác chuyên môn. Phần lớn học viên (59%) cho rằng từ vựng TACN PCCC rất khó và tương đối khó, chỉ có 18,7% học viên đánh giá là tương đối dễ, 24,4% cho rằng khó trung bình

Nghiên cứu cũng cho thấy số lượng từ vựng TACN PCCC mà học viên có rất ít, 70% giáo viên Bộ môn Ngoại ngữ cho rằng học viên biết tương đối ít hoặc ít từ vựng TACN, 30% giáo viên nhận xét vốn từ vựng chuyên ngành của học viên ở mức độ trung bình. Về phía học viên, 53,7% học viên nhận xét vốn từ tiếng Anh chuyên ngành của mình ở mức tương đối ít hoặc rất ít, chỉ có 24,4% học viên tự tin rằng mình biết rất nhiều hoặc tương đối nhiều từ TACN, còn lại hơn 21,9 % học viên vốn từ vựng chỉ ở mức trung bình.

Nguyên nhân của thực trạng trên là do học viên chưa nhận thức được tầm quan trọng của từ vựng TACN trong học tập và công tác, việc giảng dạy và học từ vựng TACN vẫn tồn tại một số bất cập như: không được quan tâm đúng mức, từ chuyên ngành được dạy qua loa, phần lớn thời gian được dành cho hoạt động dịch. Học viên không có những cách học và nhớ từ chuyên ngành hiệu quả.

Do tính đặc thù nghề nghiệp rất cao, các từ vựng chuyên ngành PCCC mang tính kĩ thuật và thường không phổ biến. Vì thế, cách tốt nhất để nhớ được từ vựng dễ dàng là học theo phương pháp trực quan. Đáp ứng nhu cầu học tiếng Anh chuyên ngành PCCC của người làm việc trong ngành PCCC, cần nâng cao hiệu quả học từ vựng TACN PCCC theo các biện pháp sau:

1. Nắm vững kiến thức cơ bản chuyên ngành PCCC: Điều đầu tiên khi bắt đầu học tiếng Anh chuyên ngành PCCC, học viên cần có thái độ nghiêm túc trong việc nắm vững các kiến thức cơ bản chuyên ngành từ đó có định hướng đúng đắn trong việc học và dịch. Việc vận dụng các kiến thức chuyên môn vào việc học dịch tiếng Anh là quan trọng, hỗ trợ học viên rất nhiều trong quá trình học.

2. Học thông qua phương pháp trực quan: Người học nên học từ mới theo các hình ảnh đi kèm. Việc tác động đến thị giác sẽ giúp người học nhận biết từ dễ dàng hơn, nhớ từ lâu hơn. Người học cũng có thể học từ ngay khi làm việc trực tiếp với các phương tiện chữa cháy với sự hỗ trợ của các loại từ điển chuyên ngành PCCC.

Việc sử dụng hình ảnh và âm thanh là rất quan trọng trong việc nhớ và sử dụng từ vựng chuyên ngành tiếng Anh. Tranh ảnh và các vật thể giúp chúng ta nhớ từ rất tốt. Hãy tạo hình ảnh ấn tượng về một từ, thuật ngữ trong đầu. Với cách học này, sinh viên có ấn tượng mạnh về từ và học từ không cần phải dịch sang tiếng Việt nữa. Cách học bằng sơ đồ và biểu bảng cũng là một yếu tố quan trọng, giúp người học tổ hợp được nhiều từ theo nghĩa, chủ đề, mặt khác chú ý tới sự kết hợp từ.

3. Học phát âm: Một lưu ý cho người học là nên học cách phát âm ngay khi học từ mới. Kết hợp việc nghe cách phát âm và nhìn hình ảnh minh họa sẽ tác động toàn diện đến nhiều giác quan, giúp cảm nhận về từ tốt hơn. Đặc biệt, người học sẽ phát âm từ chuẩn ngay từ khi làm quen với từ vựng này. Khi đọc các bản hướng dẫn kỹ thuật, người học nên tra cứu các từ mới thông qua từ điển chuyên ngành kết hợp với việc tìm kiếm hình ảnh và cách phát âm của từ này.

4. Thói quen vận dụng từ: Người học cũng nên luyện tập và áp dụng ngay những từ chuyên ngành mới học vào công việc để có thể vận dụng được từ. Các email công việc, các buổi trao đổi về công nghệ, kỹ thuật trong ngành, các cuộc hội thảo, sinh hoạt câu lạc bộ... là cơ hội để người học đưa từ mới vào thực tế. Từ đó, từ ngữ sẽ trở nên linh hoạt hơn, người học cũng sẽ chủ động hơn, tự tin hơn khi sử dụng TACN PCCC trong công việc.

Việc học từ trong ngữ cảnh là rất cần thiết. Ngữ cảnh của một từ là bối cảnh mà trong đó từ này được dùng khi nói hay viết. Định nghĩa trực tiếp, chú giải hay đồng nghĩa và đầu mối ngữ cảnh ở dạng ngầm hiểu sẽ giúp chúng ta đoán nghĩa, hiểu nghĩa của từ.

5. Học từ TACN PCCC thông qua dịch thuật: Đặc biệt hãy dành thời gian hàng ngày để tham gia dịch thuật các bộ tài liệu về PCCC, cẩm nang về PCCC. Sau mỗi bài dịch là cách tốt nhất để học viên cóp nhặt vốn từ vựng và làm chủ kỹ năng dịch thuật văn bản TACN PCCC.

Từ điển cá nhân và sổ tay ghi chép những điều cần nhớ là những thứ không thể thiếu của sinh viên học TACN. Các từ được sắp xếp có thể theo bảng chữ cái, chủ đề hay theo bài học. Sẽ tốt hơn khi sinh viên nêu từ trong cụm từ, cấu trúc, ví dụ, minh hoạ từ bằng hình ảnh, hay dùng các màu viết khác nhau.

6. Kiên trì thói quen luyện tập hàng ngày: Quá trình học và luyện dịch TACN PCCC không đơn giản. Bên cạnh việc có kế hoạch học và luyện tập khoa học, học viên cũng cần kiên trì mới có thể mang lại hiệu quả tốt nhất. Một ngày, trung bình học viên có thể dành ra từ 30-45p cho việc học từ vựng, đọc hiểu tài liệu và viết câu, tuyệt đối không nên học dồn dập một lúc nhồi nhét nhiều kiến thức và đầu có thể sẽ bị phản tác dụng. Vừa học vừa luyện tập sẽ mang lại hiệu quả tốt hơn.■

KỸ THUẬT DẠY HỌC "GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ THEO CẶP ĐÔI – THINK ALOUD PAIR PROBLEM SOLVING"

Thiếu tá NGUYỄN HỒNG HẠNH - Trung úy NGÔ XUÂN TÙNG
Bộ môn 5, Trường Đại học PCCC

Kỹ năng giải quyết vấn đề (Problem solving Skills) là một trong những kỹ năng rất cần thiết đối với mỗi người vì cuộc sống là một chuỗi những vấn đề khác nhau đòi hỏi chúng ta phải xử lý thật nhanh và chính xác. Tuy nhiên, mỗi vấn đề đó lại có cách giải quyết riêng và điều quan trọng là mỗi người cần trang bị cho mình những kỹ năng cần thiết để giải quyết những vấn đề mới nảy sinh một cách hiệu quả nhất. Đối với sinh viên, trong quá trình học tập các môn học, việc thực hành giải các bài toán hay giải quyết các vấn đề trong môn học cũng chính là quá trình được rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề. Vì vậy, kỹ thuật dạy học rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề cho sinh viên: "Giải quyết vấn đề theo cặp đôi – Think aloud pair problem solving" theo tài liệu Collaborative Learning Teachniques, Thomas A.Angelo và K. Patricia Cross là cần thiết.

Trong kỹ thuật dạy học giải quyết vấn đề theo cặp đôi, các cặp sinh viên nhận một chuỗi các vấn đề cũng như những vai trò cụ thể: người giải quyết vấn đề và người nghe. Người giải quyết vấn đề nói các bước của việc giải quyết một vấn đề. Người nghe lắng nghe người giải quyết vấn đề, theo dõi các bước, cố gắng để hiểu các lập luận của các bước và đưa ra những gợi ý (nếu có). Việc trình bày quá trình tự giải quyết vấn đề của một người và việc lắng nghe quá trình của người khác một cách cẩn thận sẽ giúp sinh viên thực hành những gì mà họ đã đọc hoặc nghe trong bài giảng. Kỹ thuật dạy học này nhấn mạnh vào quá trình giải quyết vấn đề hơn là kết quả do đó giúp sinh viên nhận ra các lỗi về logic. Tùy thuộc những vấn đề được sử dụng, sinh viên có thể được nâng cao nhận thức về phạm vi của các phương pháp tiếp cận thành công hoặc không thành công một cách hợp lý để giải quyết vấn đề.

Khi chuẩn bị cho kỹ thuật dạy học này, giảng viên cần đầu tư đủ thời gian để phát triển một bộ những vấn đề thích hợp mà sinh viên có thể giải quyết trong một khoảng thời gian giới hạn. Những vấn đề đưa ra nên thu hút sinh viên tham gia vào kỹ năng giải quyết vấn đề chẳng hạn như xác định bản chất của vấn đề, phân tích kiến thức và kỹ năng yêu cầu để giải quyết vấn đề, xác định những giải pháp tiềm năng, lựa chọn giải pháp tốt nhất và đánh giá những kết quả tiềm năng. Để hiệu quả nhất, những vấn đề nên thách thức sinh viên, yêu cầu họ tập trung và chú ý, dù họ là người giải quyết vấn đề hay là người nghe. Sau khi đã chuẩn bị bộ vấn đề, giảng viên tiến hành kỹ thuật dạy học này theo trình tự các bước như sau:

Bước 1: Yêu cầu sinh viên hình thành các cặp đôi và giải thích cho sinh viên vai trò của người giải quyết vấn đề và người nghe. Vai trò của người giải quyết vấn đề là đọc to vấn đề và nói các lập luận trong quá trình giải quyết vấn đề. Vai trò của người nghe là khuyến khích người giải quyết vấn đề nghĩ rõ ràng, mô tả các bước để giải quyết vấn đề. Người nghe cũng có thể hỏi các câu hỏi làm rõ chi tiết và cung cấp các gợi ý, nhưng nên cố gắng kiềm chế giải quyết vấn đề trên thực tế.

Bước 2: Yêu cầu các cặp đôi giải quyết một bộ các vấn đề, lần lượt thay thế các vai trò của mỗi sinh viên với mỗi vấn đề.

Bước 3: Hoạt động hoàn thành khi sinh viên đã giải quyết tất cả các vấn đề.

Khi thực hiện kỹ thuật dạy học này, giảng viên nên lưu ý những vấn đề sau: Nếu tất cả các cặp đôi làm việc trong cùng một bộ vấn đề, lựa chọn những cặp đôi một cách ngẫu nhiên để báo cáo giải pháp của họ hoặc yêu cầu các sinh viên chia sẻ và kiểm tra những giải pháp đối với những vấn đề thách thức nhất trước toàn lớp. Nhiều sinh viên, đặc biệt là những sinh viên mới chưa có kỹ năng giải quyết vấn đề, hãy cho các sinh viên này thực hành giải quyết vấn đề trong phạm vi toàn lớp học trước khi thực hiện hoạt động dạy học này. Sinh viên sẽ giải quyết những vấn đề theo những tốc độ khác nhau, vì vậy giảng viên nên chuẩn bị một vấn đề bổ sung cho những sinh viên mà họ hoàn thành những vấn đề một cách nhanh chóng, để họ không bị ngồi chán nản, đợi những sinh viên khác hoàn thành.

Kỹ thuật dạy học này nâng cao kỹ năng giải quyết vấn đề bằng cách giúp sinh viên xây dựng các ý tưởng, nhắc lại những khái niệm, hiểu trình tự của các bước giải quyết vấn đề theo suy nghĩ của họ và xác định những lỗi trong lập luận của người khác. Trong quá trình học tập, việc nhận thức được tầm quan trọng và rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề sẽ giúp cho sinh viên có khả năng chủ động xác định các vấn đề, phân tích và tìm ra các giải pháp giải quyết vấn đề, lựa chọn giải pháp tối ưu cho những vấn đề họ gặp phải trong cuộc sống.■

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ RFID TRONG TÌM KIẾM VÀ CỨU NẠN KHU VỰC HẦM MỎ

Thiếu úy HOÀNG ĐÌNH PHƯƠNG – Thiếu úy PHẠM HỒNG HẢI

Khoa 1, Trường Đại học PCCC

Hiện nay các công ty khai thác khoáng sản tại Việt Nam ngày càng mở rộng diện tích và ngày một tiến sâu hơn vào lòng đất. Địa hình khai thác rất phức tạp, dễ xảy ra các rủi ro và tai nạn lao động. Trong khi đó số công nhân làm việc mỗi ca trong hầm mỏ lên tới hàng trăm người, trường hợp khi có sự cố đáng tiếc xảy ra, việc tìm kiếm và cứu nạn gặp rất nhiều khó khăn vì không xác định chính xác được số lượng cũng như vị trí các công nhân. Dựa trên khả năng áp dụng và các kết quả thực tiễn công nghệ RFID (Radio Frequency Identification) hoàn toàn có thể đáp ứng được các yêu cầu trên hỗ trợ công tác tìm kiếm và cứu nạn cứu hộ đạt hiệu quả cao hơn.

RFID là công nghệ xác nhận dữ liệu đối tượng bằng sóng vô tuyến để nhận dạng, theo dõi và lưu thông tin trong một thẻ điện tử.

Công nghệ RFID cho phép một thiết bị đọc thông tin chứa trong chip không tiếp xúc trực tiếp ở khoảng cách xa, không thực hiện bất kỳ giao tiếp vật lý nào hoặc giữa hai vật không nhìn thấy nhau. Công nghệ này cho ta phương pháp truyền, nhận dữ liệu từ một điểm đến điểm khác. Thẻ RFID có kích thước nhỏ, được đính kèm hoặc gắn vào đối tượng cần nhận dạng như sản phẩm hàng hóa, con người... Thẻ RFID chứa các chip silicon và các anten cho phép nhận lệnh và đáp ứng lại bằng tần số vô tuyến RF từ một RFID phát, dữ liệu của thẻ sẽ được gửi đến cơ sở dữ liệu.

Cấu trúc của RFID bao gồm ba thành phần cơ bản là thẻ điện tử, đầu đọc và máy chủ, được kết nối, giao tiếp với nhau qua mạng truyền thông hữu tuyến hoặc vô tuyến.



Hình 1. Sơ đồ khối hệ thống RFID
1 – Thẻ điện tử RFID; 2 – Đầu đọc; 3 – Máy chủ, phần mềm, cơ sở dữ liệu.

Khi một thẻ RFID ở gần một thiết bị đọc ghi thẻ, năng lượng sóng điện từ đủ để cung cấp cho thẻ, bắt đầu quá trình trao đổi dữ liệu giữa thẻ và thiết bị đọc ghi. Trong quá trình này, thiết bị có thể đọc ghi thông tin trên thẻ, khi kết thúc quá trình trao đổi dữ liệu, thẻ này không tiếp nhận thêm thông tin cho đến khi được nằm trong vùng phủ sóng tiếp theo.

Hiện nay, công nghệ RFID không chỉ được ứng dụng rộng rãi trong hoạt động quản lý, giám sát hàng hóa mà còn được ứng dụng nhiều trong công tác cứu nạn cứu hộ do chi phí công nghệ giảm mạnh và có thể sử dụng được trong điều kiện môi trường không có GPS.

Việt Nam là một trong những quốc gia có trữ lượng hầm mỏ lớn trên thế giới, việc khai thác thu được một lượng tài nguyên khổng lồ tuy nhiên cũng tồn tại nhiều rủi ro, nguy hiểm trực tiếp đến sự an toàn và tính mạng của người thợ khai thác. Theo thống kê 9 tháng đầu năm 2016, tai nạn hầm mỏ có chiều hướng gia tăng, chỉ riêng ngành than đã xảy ra 18 vụ, làm chết 21 người, riêng trong tháng 8/2016 đã xảy ra 5 vụ, làm chết 6 người. Thống kê cũng cho thấy, trong số các nguyên nhân gây tai nạn hầm mỏ khai thác than, nguy hiểm và nghiêm trọng nhất là do sập hầm và bục túi nước, đất đá vùi lấp gây tai nạn. Hai nguyên nhân này chiếm tới 45% tổng số tai nạn hầm mỏ và xảy ra thường xuyên mỗi năm. Do đặc điểm hầm mỏ ở sâu trong lòng đất và môi trường ẩm ướt nên việc tìm kiếm, cứu nạn khi có sự cố xảy ra gặp rất nhiều khó khăn, các công nghệ định vị hiện đại như hệ thống GPS, GLONASS hay GALILEO cho kết quả hiển thị vị trí không chính xác hoặc không thể hoạt động được.

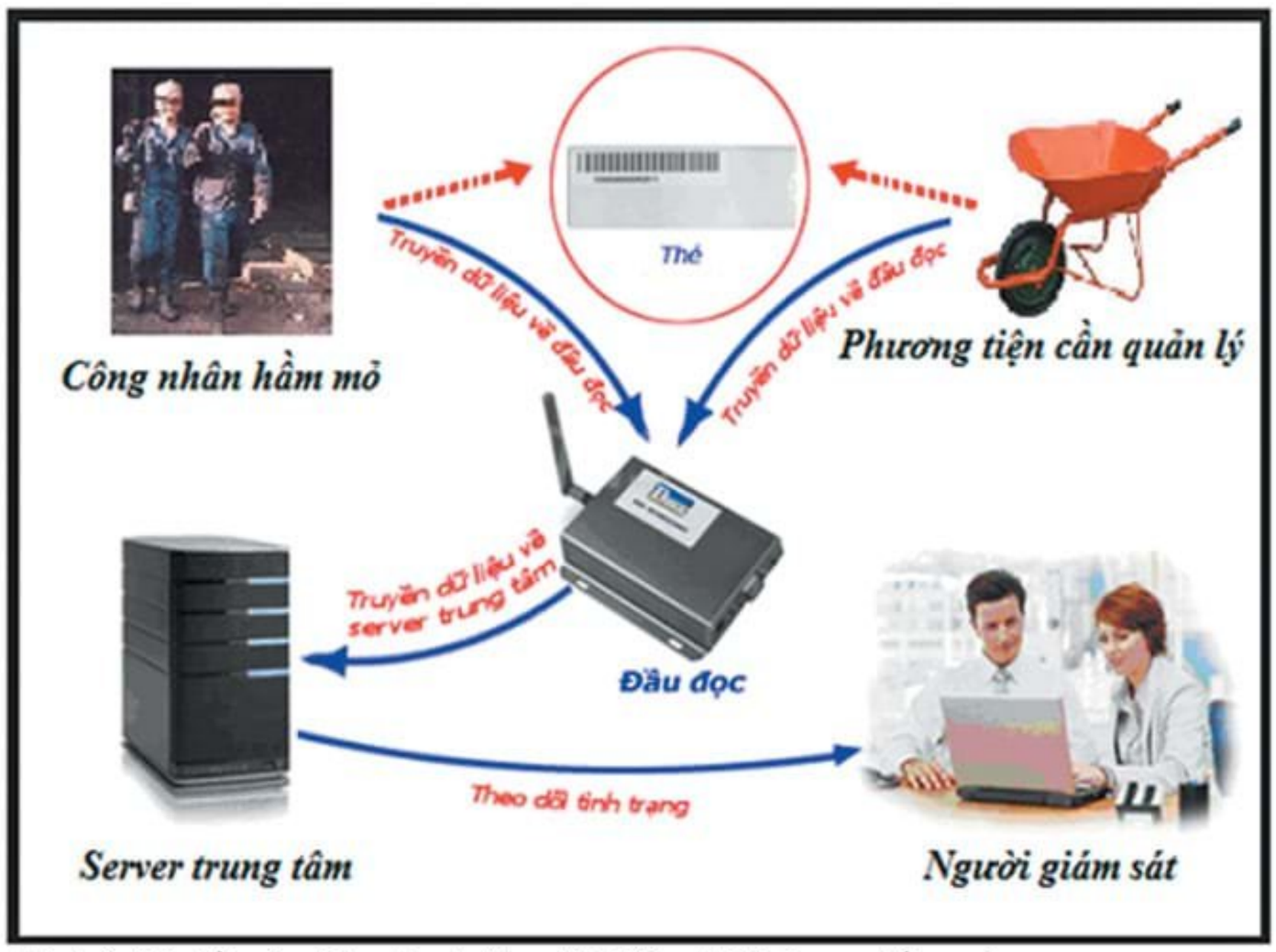
Việc khai thác hầm mỏ nằm sâu trong lòng đất, nhiều đường hầm phức tạp. Số công nhân làm việc mỗi ca lên tới hàng trăm người, trong đó nghiệp vụ giám sát chủ yếu dựa vào ghi chép sổ sách và quản lý thủ công. Điều này gặp rất nhiều khó khăn vì việc quản lý không những phải theo dõi sát sao về mặt giờ giấc ra vào của mỗi công nhân để phát hiện những công nhân đi làm muộn giờ hoặc hết ca làm việc không thấy ra mà còn phải xác định được có công nhân nào đã đi vào các khu vực cấm, khu vực nguy hiểm hay không để từ đó phát ra các tín hiệu cảnh báo, hạn chế rủi ro thông qua hệ thống máy tính trung tâm và các thiết bị thu phát. Vì vậy các công ty khai thác than hầm mỏ hiện nay không những cần một hệ thống giám sát, quản lý đối tượng đồng bộ tại các cửa ra vào, mà còn rất cần một hệ thống giúp xác định chính xác được vị trí hoặc khoanh vùng đối tượng để phục vụ công tác quản lý, tìm kiếm, ứng cứu kịp thời khi có tai nạn xảy ra.



Hình 2. Cứu nạn, cứu hộ công nhân trong hầm mỏ

RFID là công nghệ thu nhận dữ liệu "tự động", không cần người, thiết bị khai thác hoặc bất kỳ hoạt động nào đan xen vào quá trình này. Khi các phương pháp khác đều đòi hỏi phải có sự xuất hiện của con người để ghi nhận thông tin thì RFID là phương pháp tiết kiệm nhân lực và thời gian, cũng như giảm sai sót trong quá trình thực hiện công việc do người lao động gây nên.

Để phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn cũng như giám sát, quản lý tại khu vực hầm mỏ, nhóm tác giả đề xuất sử dụng mô hình hệ thống RFID như sau:



Hình 3. Sơ đồ mô phỏng hoạt động hệ thống RFID trong hầm mỏ.

Hệ thống gồm 3 bộ phận chính: thẻ nhận dạng RFID, đầu đọc và server trung tâm.

Mỗi một thẻ nhận dạng RFID được gắn trực tiếp trên người công nhân hầm mỏ, hoặc các phương tiện cần quản lý. Các thẻ này đều có lưu các thông tin về người lao động như họ tên, chức vụ, bộ phận, khu vực làm việc hoặc các thông số kỹ thuật về phương tiện cần quản lý..., Hiện nay có 3 loại thẻ RFID được sử dụng trong quản lý hầm mỏ, đó là thẻ chủ động, thẻ bán chủ động và thẻ bị động. Các thẻ RFID chủ động có pin để nâng cao khả năng trao đổi dữ liệu với thiết bị đọc ghi thẻ. Tầm hoạt động của các thẻ RFID chủ động có thể lên tới 100 mét. Các thẻ này thường có dung lượng bộ nhớ lớn, lên tới 32 Kb được mã hóa đặc biệt để tránh đánh cắp dữ liệu. Các thẻ bán chủ động cũng sử dụng pin nhưng không được dùng cho trao đổi dữ liệu, pin này chỉ được dùng để kích hoạt bộ cảm biến hoặc bộ nhớ. Thẻ bị động không có pin và chỉ có thể trao đổi dữ liệu được trong pham vi từ 2 đến 3 mét. Thông thường thẻ bị động hay được sử dụng cho hệ thống siêu thị, kho bãi. Trong phạm vi nghiên cứu, nhóm đề tài lựa chọn thẻ RFID chủ động với ưu điểm khoảng cách truyền phát xa hơn so với 2 loại thẻ còn lại, nhược điểm của thẻ này là sau một thời gian sử dụng sẽ phải thay pin cho thẻ, tuy nhiên điều này có thể chấp nhận được.

Đầu đọc có nhiệm vụ, khi các thẻ RFID vào trong phạm vi, sẽ ngay lập tức thu nhận thông tin về đối tượng được lữu trữ trên thẻ hay nói cách khác đầu đọc giám sát người/phương tiện mang thẻ đã ra/vào phạm vi quản lý của đầu đọc. Đầu đọc được bố trí cố định tại cửa và phân bố bao phủ toàn bộ khu vực hầm mỏ. Kết nối giữa đầu đọc và thẻ RFID là kết nối không dây do đó phù hợp với các đối tượng giám sát thường xuyên chuyển động như người công nhân hầm mỏ và các phương tiện khai thác. Việc bố trí các đầu đọc tại các cửa ra vào khu vực hầm mỏ, cho phép hệ thống có thể tự động xác định thời gian và số lần xuất hiện của người/phương tiện sử dụng trong hầm mỏ. Ngoài ra, thông qua việc bố trí các đầu đọc bao phủ toàn bộ khu vực hầm cho phép giám sát liên tục vị trí của người và các phương tiện được gắn thẻ RFID đi vào ra từng khu vực cụ thể.

Bộ phận thứ 3 của hệ thống là sever trung tâm và giao diện giám sát, đây là bộ phận có nhiệm vụ kết nối tất cả các đầu đọc, thu thập, lưu trữ, xử lý các thông tin giám sát từ đó hiển thị trên giao diện giám sát để người giám sát dễ dàng theo dõi được số lượng, vị trí làm việc của người và phương tiện một cách trực quan nhất. Tất cả các thông tin về người lao động, họ tên, chức vụ, vị trí đang làm việc sẽ được hiển thị ngay lên màn hình theo dõi, và được cập nhât tự động đảm báo tính "thời gian thực". Giữa các đầu đọc và sever trung tâm sử dụng kết nối có dây đảm bảo tính thời gian thực và có ổn định, tin cậy cao.

Với sự kết hợp của 3 bộ phận trên, khi xảy ra sự cố, dựa trên các số liệu thu thập được từ hệ thống đầu đọc và thẻ RFID, lực lượng cứu nạn, cứu hộ quan sát trên màn hình giám sát không những xác định được số lượng người đang bị mắc kẹt trong các khu vực nguy hiểm, mà còn biết được vị trí tương đối của các nạn nhân dựa trên vị trí đầu đọc cuối cùng nhận đượcthông tin từ thẻ RFID của các nạn nhân để từ đó để ra những phương án giải cứu phù hợp. Điều này sẽ giúp cho công tác cứu nạn cứu hộ nhanh chóng và đạt hiệu quả cao hơn nhiều so với các phương pháp truyền thống.

Ứng dụng công nghệ RFID vào công tác tìm kiếm cứu nạn ở Việt Nam là lĩnh vực mới, còn gặp nhiều khó khăn về mặt công nghệ, vốn đầu tư. Tuy nhiên, việc ứng dụng RFID trong khai thác cũng như tìm kiếm cứu nạn khu vực hầm mỏ sẽ giúp cho việc quản lý, giám sát trở nên thuận tiện hơn, thông tin vị trí công nhân sẽ được cập nhật liên tục một cách tự động giúp công tác tìm kiếm cứu nạn diễn ra nhanh chóng, chính xác, đạt hiệu quả cao hơn.■

VỊ GIÁM ĐỐC TRẺ TUỔI...

(Tiếp theo trang 16)

tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trao tặng nhiều Bằng khen về những đóng góp trong công tác PCCC. Những nỗ lực của anh đã góp phần làm nên thành tích chung của đơn vị: Bộ Công Thương tặng "Cờ Thi đua Đơn vị Xuất sắc năm 2014" (Quyết định số: 11996/QĐ-BCT ngày 30/12/2014); Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về thành tích trong công tác An toàn vệ sinh lao động - Phòng cháy, nổ năm 2015 (Quyết định số: 388/QĐ-TTg ngày 12/3/2015); Giấy khen của Cảnh sát PC&CC tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về thành tích 5 năm liền trong phong trào Thi đua "Vì An ninh Tổ quốc" (Quyết định số: 1164/QĐKT-PCCC-P1 ngày 30/7/20150) và nhiều phần thưởng cao quý khác cho tập thể và nhiều cá nhân trong đơn vị.■

GIẤC MƠ CỦA LÍNH 114

Truyện ngắn của DƯƠNG THIÊN HƯƠNG



Đội Cứu nạn cứu hộ thuở ấy ở một địa bàn "nóng" với muôn vàn sự cố xảy ra hàng ngày. Chỉ cần chuông báo động là một phút sau họ đã có mặt trên xe đến hiện trường. Lơ lửng, đánh đu giữa tầng cao, đào bới trên mặt đất hay trầm mình dưới những dòng nước sâu lạnh buốt nhiều giờ đồng hồ để "cứu cái còn trong cái mất", đó là công việc thường niên của lính Cứu nạn cứu hộ (hay còn gọi là lính 114). Hầu hết những người lính trẻ sinh tử với nghề gian khổ ấy ít ai nhớ được hết những việc mình đã làm, đặc biệt là nhớ hết được bao nhiêu thi thể họ đã ôm trong vòng tay.

Đại bản doanh của Đội Cứu nạn, cứu hộ nắng như đổ lửa. Những cơn gió chênh chao từ mặt sông ùa về phút chốc không đủ xua hết cái nóng oi ả như thách thức người lính. Có hề gì. Chưa đủ độ nóng như "biển lửa" mà chúng tôi vẫn thường phải tiếp cận, phải lao vào "cứu cái còn trong cái mất" đâu. – Đại úy T cười hồn nhiên. Anh em vừa xử lý sự cố đêm qua do sà lan bị kẹt dưới chân cầu Bình Lợi mệt quá nên ngủ cả rồi. Có người còn chưa kịp thay quân phục trên người, cứ để nguyên quần áo và ủng nằm ngủ luôn vì quá mệt...

- T gắn bó với nghề đã lâu chưa?

- Hơn một chục năm rồi nhà báo ạ.

- Có nhớ mình đã cứu bao nhiêu người không?

- Không nhớ hết. Nhiều lắm. Nhưng số nạn nhân tử vong thì nhiều và ước tính khoảng 500 thi thể cả trên cạn, dưới nước mà tôi đã ôm trong vòng tay để đưa họ về với thân nhân của họ. Trong đó có nhiều cái chết thương tâm lắm đã trở thành ám ảnh suốt đời tôi...

- Tiếp xúc với nhiều thi thể như vậy, T có bao giờ thấy sợ không?

- Lúc đầu không chỉ riêng tôi đâu, mà tất cả anh em ai cũng "ớn". Nhất là những thi thể đã phân huỷ nhiều ngày. Xong nhiệm vụ rồi về còn ám ảnh cả tháng trời không ăn nổi cơm luôn...

Có thi thể chết cháy đen co quắp thương tâm lắm. Có thi thể lâu ngày dưới nước trương phình lên. Nắm vào chân nạn nhân tính đưa lên bờ thì thi thể rữa ra và mỗi bộ phận tuột trôi một hướng. Cái đận mới vào nghề, tôi đã phải "ôm" cả "mớ" nội tạng nạn nhân bốc mùi phân hủy mang vô bờ để bàn giao cho thân nhân của họ. Sợ lắm. Ám ảnh lắm nhưng nghĩ đến nỗi đau của gia đình người xấu số, chúng tôi lại quên đi tất cả, cố gắng hoàn thành nhiệm vụ sao cho người xấu số được vẹn toàn an nghỉ.

- Thế có bao giờ T và anh em cứu hộ, cứu nạn gặp "ma" không?

- Ma ư? Trong giấc mơ thì có. Anh em thường nói đùa tôi "có duyên" với xác chết. Nhiều lần trong giấc mơ, tôi gặp những người xấu số báo mộng lắm. Thậm chí, chiếc giường tôi ngủ ở nhà chẳng ai nằm lên đó được vì người lạ ngủ trên đó toàn bị "dựng giường".

- Vì thế cho nên sợ lấy vợ?

- Không hẳn thế. Nhưng nghĩ đến công việc của mình làm, sinh tử cận kề trong gang tấc, tội cho người phụ nữ mình thương....

*

* *

Tiếng chuông báo động vang lên, 18 chiến sỹ trẻ của Đội Cứu nạn, cứu hộ lập tức đến hiện trường. Đó là một dòng kênh nước đen đặc sánh vì ô nhiễm. Theo tin báo của người dân thì bé gái 3 tuổi mất tích tại nơi này. Người ta nghi ngờ bé bị đuối nước.

Trần trụi lần mò nhiều giờ dưới dòng nước ô nhiễm đặc quánh đó, những người lính trẻ chỉ tìm thấy cơ man là xác động vật phân hủy, những khúc xương người chìm trong bùn đất tự bao giờ. Những mảnh bom, trái lựu đạn còn sót lại từ thời chiến tranh mà khi cảm nhận dưới nước họ cứ ngỡ là những chai, lọ thông thường. Khi mang lên khỏi mặt nước mới tá hỏa, té ra là...lựu đạn. Lặn khoanh vùng cả kilomet nhưng vẫn không thấy dấu vết của cháu bé bị mất tích như người dân báo tin. Trời sẩm tối, những chiến sỹ cứu nạn, cứu hộ tạm nghỉ công việc tìm kiếm chờ lệnh cấp trên.

Đêm ấy, trong "đại bản doanh" nóng như thiêu như đốt, những người lính trẻ đã chìm sâu vào giấc ngủ sau một ngày vất vả, mệt nhoài. T vẫn còn thao thức không sao chợp mắt được. Những giả thiết được đặt ra về tình huống mất tích của cháu bé cứ ám ảnh trong suy nghĩ của người lính trẻ. Rồi anh thiếp đi lúc nào không hay.

T bỗng thấy mình lạc vào một vùng đất lạ, bên cạnh là một dòng kênh đen ngòm nước. Cảnh vật hoang vắng lạ lùng, đượm màu chết chóc. T cứ đi mãi theo dòng kênh đó mà không biết mình sẽ dừng bước ở nơi nào. Phía xa, nơi cây cầu gần cuối dòng kênh, một bóng trắng nhỏ xíu đang đứng "ngoắc tay" anh về phía đó. Càng tiến đến gần, bóng trắng càng rõ hơn. Một bé gái chừng ba tuổi trong bộ đầm màu trắng đang "ngoắc tay" làm dấu cho anh. Bé lặng im không nói, ánh mắt nhìn chằm chặp vào anh như cầu khẩn. Cánh tay bé ra dấu như muốn nói với anh điều gì...Anh cất tiếng hỏi bé là ai mà không nói lên lời...

- T! T!...Tỉnh dậy đi! Có chuyện gì mà la lối om sòm thế?

T giật mình choàng tỉnh. Mồ hôi túa ra như tắm. Hóa ra chỉ là giấc mơ...

- Mơ hả? Thấy gì? Tiếng Đội trưởng L ân cần.

- Một bé gái như mô tả anh ạ. Bé chừng ba tuổi. Mặc bộ đầm màu trắng. Bé ngoắc em về phía một cây cầu....

- Chắc do cả ngày nay lặn tìm không thấy bé nên bị ám ảnh thôi. Ngủ tiếp đi. Bảy giờ sáng mai Đội lại xuất phát về nơi ấy tìm kiếm tiếp.

T đặt mình xuống chiếc giường con. Vừa chợp mắt, dường như có tiếng kẹt cửa, một cơn gió ùa thốc vào phòng ớn lạnh. Một bóng trắng lại hiện ra trước mắt anh. Vẫn là bé gái chừng ba tuổi mặc chiếc đầm màu trắng đứng bên một cây cầu. Ánh mắt bé như cầu khẩn, như muốn nói điều gì đó với anh. T choàng tỉnh dậy và không sao chợp mắt được nữa. Anh mong trời mau sáng để trở lại hiện trường cùng đồng đội.

Sáng hôm sau, trở lại hiện trường tìm kiếm, T hỏi những người dân trên dòng kênh ấy phía nào có cây cầu. Họ cho anh biết cây cầu đó cách xa nơi cháu bé mất tích chừng 3 kilomet. Không hiểu sao anh bỗng tin giấc mơ gặp cháu bé là thực. Anh cùng một số đồng đội đã tiến về nơi ấy.

Kỳ lạ. Cây cầu hiện ra trước mắt anh hệt như trong giấc mơ. Anh cùng đồng đội bắt đầu công việc tìm kiếm. Chừng 15 phút lặn khoanh vùng quanh khu vực cây cầu, anh đã tìm thấy thi thể cháu bé dưới lòng con nước. Bé gái chừng ba tuổi, mặc chiếc đầm màu trắng hệt như trong giấc mơ đêm trước anh đã gặp...

* * *

Ngọn lửa bùng lên tại một tiệm cắt tóc gây chấn động cả thành phố. Nhiều nạn nhân bị mắc kẹt trong căn nhà đang chìm trong biển lửa. Lệnh xuất kích chóng vánh. Tiếng còi xe cứu hỏa xé màn đêm đặc quánh lao vun vút về phía hiện trường.

Nhiều năm lăn lộn cứu nạn, cứu hộ, chứng kiến không biết bao nhiêu cái chết thương tâm, song hình ảnh những nạn nhân biến dạng trong vụ cháy tiệm cắt tóc đêm ấy khiến T và đồng đội luôn ám ảnh.

Do tiệm chứa nhiều chất cháy là hóa chất nên ngọn lửa bùng phát nhanh và chứa nhiều khói độc. Nhiều thi thể không thể nhận dạng vì bị nhựa nung chảy, cô đặc bao trùm phần đầu, rất thương tâm. Dưới làn khói mù mịt, từ ánh đèn pin rọi vào cửa chính, T lạnh người khi phát hiện một bàn tay từ trên gác thòng xuống trong tư thế trồng chuối ngược. Nạn nhân bị đổ đạc sập xuống che lấp, chỉ ló cánh tay, hai chân bị tủ, khung sắt đè chặt. Thi thể biến dạng.

Trong lúc loay hoay leo lên gác để tìm cách đưa nạn nhân đó xuống, T và đồng đội phát hiện thêm 2 thi thể cháy đen nằm ngay cầu thang lên xuống, cách cửa chính khoảng 3m. Một người có thể là nữ vì tóc dài, nằm đè lên xác còn lại.

Gác lại việc đưa thi thể có cánh tay bị kẹt chặt được cho là khó khăn, mọi người tập trung đưa 2 thi thể nằm cạnh nhau ra ngoài. Nhưng sau khi xác của người nữ được đưa ra dễ dàng thì thi thể còn lại vô cùng khó khăn với lực lượng cứu hộ. Nạn nhân nằm ngửa, phần đầu bị khối nhựa nung chảy, cô đặc lại như sáp, dính chặt vào tường. Khối nhựa hình vuông, nặng khoảng 10kg. Nếu làm không tốt, khi nạn nhân được đưa ra sẽ không còn nguyên vẹn. Đội tìm kiếm phía sau phải đập thủng tường căn nhà. Khi bước vào, họ gặp ngay đôi nam nữ nằm ở bếp, cạnh nhà vệ sinh. Người nam ở trần, mặc quần đùi úp mặt xuống. Kế bên người nữ quấn mền, chân bị cháy. Cả hai bị các vật dụng đè lên người. Đưa được hai thi thể ra ngoài, Đội Cứu nạn, cứu hộ tiếp tục lao vào đống đổ nát lục soát, tìm kiếm. Sau một lúc đào bới, họ phát hiện một người đàn ông nằm sấp ở lối đi nhỏ hẹp tầng trệt, phần lưng bị cháy.

Đêm ấy, cả thành phố gần như không ngủ. Bảy thi thể trong vụ cháy đã trở thành nỗi ám ảnh với người dân thành phố, đặc biệt là lính cứu nạn, cứu hộ. Mỗi khi quá mệt mỏi chợp mắt, T và đồng đội lại thấy hiện ra trước mắt thi thể thòng cánh tay từ trên gác xuống. Những nạn nhân chết biến dạng, miệng há to như đang cố cầu cứu trong tư thế như cố chạy tìm cách thoát ra ngoài...

* * *

Chiếc tàu cao tốc xé màn đêm lao vun vút trên sông về phía chiếc tàu gặp nạn đang chờ ứng cứu. Trời dần về khuya, sương mù bao trùm nhánh sông, dòng nước chảy xiết cuốn từng mảng lục bình lớn, trời quá tối, công tác CNCH gặp vô vàn khó khăn, vị trí tàu thì không xác định được, các chiến sỹ lạnh run trong làn nước vì cơn mưa vẫn còn rỉ rả. Quần thảo trên đoạn sông hơn 1km nhưng dấu vết của con tàu gặp nạn mất dạng trong màn đêm đen kịt. Trên bờ, tiếng gào thét của người thân 16 nạn nhân như ai oán. Cảm giác bất lực, mệt mỏi và áp lực đè nặng lên vai T cùng đồng đội.

Trời tờ mờ sáng. Trên mặt sông, lục bình đã thưa dần và thoáng hơn. Với kinh nghiệm gần 40 năm gắn bó với nghề, trong thời điểm mặt sông lặng im này thì việc xác định vị trí của tàu chìm sẽ dễ dàng hơn. Một người lính lão luyện trong nghề cứu nạn, cứu hộ phát hiện trên mặt sông một số phao cứu, mảnh gỗ thuyền, áo phao nổi lên cùng với một vệt dầu loang. Lần theo dấu vết này, họ đã xác định vị trí tàu chìm cách nơi xảy ra sự cố khoảng 150m. Sử dụng các biện pháp nghiệp vụ khoanh vùng, họ tiến hành cột dây làm điểm mốc báo hiệu, xác định vị trí của tàu. Dòng nước chảy xiết nên dù phát hiện được vị trí con tàu nhưng việc tiếp cận gặp rất nhiều khó khăn. Chỉ cần một sai sót là coi như phải gánh lấy hậu quả khôn lường ảnh hưởng đến tính mạng của các chiến sỹ.

Con tàu nằm giữa sông, nghiêng bên trái, các cửa sổ đều đóng kín. Đầu và đuôi tàu, các vật dụng, bàn ghế chắn chặt lối ra vào. Dù tiếp cận con tàu nhưng lính cứu nạn, cứu hộ không thể tiến vào bên trong. Sau một cuộc họp khẩn, phương án phá khoang tầng 2 được chỉ huy ban ra, T được giao nhiệm vụ dẫn đầu tổ 5 người đầu tiên lặn xuống. Những khung

cửa sổ được làm bằng gỗ khá cứng và chắc chắn. Anh cùng đồng đội đã tiếp cận được với những ô cửa sổ. Từng tấm mê-ca được đập bể nhưng không phá được vì khung cửa quá cứng. Gần một giờ đồng hồ vật lộn dưới lòng sông, tổ CNCH đã phá được cửa sổ tầng 2. Cuộc kiếm tìm thi thể nạn nhân diễn ra khẩn trương, căng thẳng, các anh không phát hiện nạn nhân nào trên tầng 2 của tàu.

Ban Chỉ huy tiếp tục phát lệnh tiếp cận vào bên trong khoang tàu còn lại. Đây cũng là lúc bình oxy cạn kiệt, buộc anh cùng đồng đội phải lên mặt nước, xin tiếp viện. Việc phá khoang thứ 2 (khoang tầng trệt) rất khó khăn vì thiếu lực, cộng với bàn ghế, đồ đạc chật như nêm. Hơn 10 phút tiếp cận, lối vào khoang tại tầng 1 mở tung. Khung cảnh hỗn độn hiện ra trước mắt. Khi anh cùng đồng đội đang tìm kiếm thì bất ngờ nước chuyển hướng làm con tàu dựng đứng giữa lòng sông. Mọi người hốt hoảng tìm lối ra. Nếu lúc đó tàu bị nghiêng sang phải thì tổ cứu hộ bị mắc kẹt bên trong. Chắc chắn sẽ thiệt hại thêm nhân mạng. May mắn tàu chỉ dựng đứng lên.

Trước tính cách quái gở bất thường của con tàu, T nhận nhiệm vụ lặn trở lại để khảo sát tàu. Lúc này, con tàu đã đứng yên, nhưng giai đoạn đầu để vào trong khoang tàu rất khó khăn. Bằng đôi bàn tay lần mò, anh cảm nhận ô cửa sổ chui vào có hình chữ nhật và khá nhỏ. Trên người các thợ lặn lại đeo thêm bình dưỡng khí nên phải lách qua khe hẹp một cách chật vật. Trong bóng tối, nhóm lặn mò mẫm theo cảm giác và bị các vật dụng sinh hoạt như: bàn ghế, quạt điện, chén, tủ...gây cản trở lối vào. Vừa tìm nạn nhân vừa chuyển đồ vật ra ngoài tạo lối thông thoáng. Khi tiếp cận được khoang tàu, một số chiến sĩ bị xây xát và chóng mặt bởi dòng nước xoáy.

Qua cơn chấn động, T cùng đồng nghiệp tiếp tục lặn quay lại. Trong lúc lần mò, T chạm vào thi thể một phụ nữ đang ôm chặt lấy một cháu bé. Người mẹ ôm chặt đứa con trong lòng, dường như chị dùng hết sức lực che chở con cho đến hơi thở cuối cùng.

Nén cảm xúc, T cùng đồng đội lại lao mình xuống dòng nước và rồi 12 nạn nhân khác lần lượt được đưa lên bờ. Khi phát hiện ra thi thể thứ 13, nạn nhân khá to và mắc kẹt sát góc tường. Rất vất vả, T mới đưa được thi thể nạn nhân ra ngoài. Vẫn còn 3 nạn nhân mất tích chưa được tìm thấy, T cùng đồng đội dò tìm khắp khoang tầng trệt vẫn không thể phát hiện được những thi thể còn lại. Một ý nghĩ chợt lóe lên, anh quay lại đóng bùn vừa tìm được nạn nhân thứ 13. Thọc tay sâu xuống phía dưới, tay anh chạm ngay một thi thể nằm ở vị trí ấy. Nạn nhân là bé gái, kế bên, thi thể thứ 15 cũng được phát hiện.

Trời càng dần về chiều, con nước càng lúc càng dâng lên cao, dòng nước chảy xiết. Thi thể nạn nhân cuối cùng là một bé trai vẫn chưa được tìm thấy. Những người lính cứu nạn, cứu hộ không cam lòng. Mỗi lần lên bờ tay không, nhìn hàng trăm người mệt mỏi vì trông ngóng, thân nhân các nạn nhân ngã quỵ vì chờ đợi, họ lại thấy có lỗi, lại tiếp tục xuống nước. Đúng lúc này, con tàu bỗng dưng nghiêng hẳn về phía bên phải phía cửa sổ ra vào. Việc các chiến sỹ chui vào bên trong lặn tìm kiếm nạn nhân cuối cùng nhiều khả năng có thể bị mắc kẹt do tàu lật ngang bít đường ra vào. Nước triều lên, con tàu hết nghiêng trái rồi nghiêng phải, nếu cố gắng mò tìm thì ngay cả các chiến sỹ lặn cũng bị kẹt bên trong. Dù rất đau lòng nhưng công tác tìm kiếm cũng phải dừng lại!...

Nhiều năm đã trôi qua, T vẫn không thể quên được hình ảnh người mẹ ôm chặt đứa con dưới lòng sông năm ấy. Trong những giấc mơ gặp họ, anh như thấy họ nhìn anh với ánh mắt muốn nói và gửi gắm điều gì. Và cuộc chiến dưới lòng sông năm ấy luôn ám ảnh suốt cuộc đời binh nghiệp của anh cùng đồng đội.

*

* *

Lâu lắm rồi H mới tới thăm T bởi hiếm hoi lắm mới có một ngày thành phố bình yên, T không trực chiến hay có nhiệm vụ đột xuất phải đến hiện trường. Căn nhà 5 tầng của T ở cùng ba mẹ nơi cuối phố khá yên tĩnh. Cả hai sau một hồi nhậu say mềm thì chuyện tới chuyện lui ôn lại bao nhiêu kỷ niệm. Đêm ấy, H ngủ lại cùng T trong căn phòng mà T vẫn đùa rằng "nội bất xuất, ngoại bất nhập".

Một làn gió quất vào mặt H xối lạnh như nước đá. Kỳ lạ chưa, giữa mùa hè mà H thấy lạnh như chìm vào một miền băng giá. Cả bầu trời như sà xuống tối sập. Những ánh chớp xé màn đêm thành phố xuyên qua tấm rèm cửa xối vào tận căn phòng ngủ của T. H thấy mình như được nhấc bổng lên khỏi chiếc giường ngủ. Một người đàn ông cao lớn, mặc áo choàng trắng, tóc khá dài, ánh mắt lạnh lùng và giọng nói sắc lạnh ghé sát mặt H thì thào.

- Ngươi không được nằm cạnh thằng T. Không được ngủ trên chiếc giường này.

- Ông là ai? H ú ớ muốn cất tiếng hỏi người đàn ông lạ mặt.

Người đàn ông im lặng không nói, càng cúi sát mặt H, thò cánh tay lạnh ngắt kéo H về phía cửa.

H muốn cất tiếng gọi T cầu cứu. T vẫn ngủ say mềm. H ú ớ không thành tiếng. Người đàn ông vụt biến mất.

H! H!...Tỉnh dậy đi! Sao giường không nằm lại nằm bẹp nơi cửa thế này? T cất tiếng gọi.

H choàng tỉnh, mồ hôi túa ra đầm đìa...

Nghe H kể về giấc mơ, T chợt giật mình nhớ lại, anh cũng đã từng gặp người đàn ông ấy nhiều lần trong giấc mơ. Nhưng với anh, ánh mắt ông ta trìu mến, dịu dàng và thân thiện như bao dung, che chở cho anh. Và có lần trong những trận chiến sinh tử với giặc lửa hoặc cuộc chiến ngầm dưới lòng con nước xiết, anh vẫn như cảm nhận có một sức mạnh vô hình nào đó kéo anh ra khỏi nguy hiểm trong gang tấc...

*

* *

Nắng chiều đỏ ối, loang dần những vệt dài trên dòng sông, giữa khoảng trời mênh mông hun hút gió. Những người lính cứu nạn, cứu hộ vẫn nồng say giấc ngủ sau những cuộc chiến mệt nhoài cứu cái còn trong cái mất. Và ai biết rằng trong số đó đang ám ảnh với những giấc mơ...

Hà Nội, 25/11/2016



